

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO TỈNH HẢI DƯƠNG
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết thực hiện đề án

Đối với mọi sự phát triển, cạnh tranh luôn là yếu tố song hành không thể tách rời vì đó chính là động lực của phát triển, phát triển du lịch nói chung và phát triển của bất kỳ điểm đến du lịch nào, trong đó tỉnh Hải Dương cũng không phải là ngoại lệ. Điều này càng trở nên quan trọng trong bối cảnh hội nhập và khi du lịch được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của Đất nước theo tinh thần Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị.

Thực tế chỉ ra chất lượng du lịch là yếu tố nền tảng góp phần nâng cao tính cạnh tranh du lịch của mỗi điểm đến, qua đó thực hiện thành công mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng du lịch của điểm đến, tuy nhiên với tư cách là ngành kinh tế, yếu tố quan trọng nhất là sản phẩm du lịch, đặc biệt là sản phẩm du lịch đặc thù và chất lượng dịch vụ du lịch.

Nhận thức này đã được thể hiện rõ trong mục tiêu chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, theo đó “Tập trung xây dựng hệ thống sản phẩm, loại hình du lịch đặc trưng và chất lượng cao trên cơ sở phát huy giá trị tài nguyên du lịch độc đáo, đặc sắc, có thể mạnh nội trội”.

“Du lịch chất lượng cao là trình độ phát triển du lịch tại điểm đến khi đảm bảo được 03 yếu tố: có được sản phẩm du lịch đặc thù trên nền sự đa dạng, phong phú về sản phẩm du lịch để tạo nên sự khác biệt của điểm đến; chất lượng dịch vụ du lịch được quản lý phù hợp với các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế và môi trường du lịch được đảm bảo, qua đó đáp ứng được nhu cầu, kỳ vọng của khách du lịch và tạo được lợi thế cạnh tranh, góp phần vào phát triển du lịch bền vững của điểm đến”.

Với ý nghĩa này, phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch luôn được đặt ra như một nội dung chiến lược quan trọng xuyên suốt của du lịch Việt Nam.

Là một địa phương “sở hữu” tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng, đặc biệt là tài nguyên du lịch văn hóa với trên 3.199 di tích, trong đó 04 di tích, cụm và quần thể di tích quốc gia đặc biệt, 142 di tích quốc gia và 244 di tích cấp tỉnh, Hải Dương là tỉnh có vị trí quan trọng trong phát triển du lịch ở vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc, đặc biệt là tuyến du lịch quốc gia Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh kết nối với khu vực.

Trên cơ sở khai thác tiềm năng và lợi thế, thời gian qua du lịch tỉnh Hải Dương đã có những bước phát triển đáng ghi nhận với những đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế của địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ và góp phần làm thay đổi hình ảnh những khu vực có du lịch phát triển. Năm 2019, tỉnh Hải Dương đã đón gần 4,3 triệu lượt khách (trong đó có gần 2 triệu lượt khách lưu trú và trên 300.000 lượt khách quốc tế), thu nhập du lịch đạt trên 1.750 tỷ đồng.

Tuy nhiên, thời gian qua kết quả phát triển du lịch tỉnh Hải Dương vẫn chưa được như kì vọng, tiềm năng du lịch chưa phát huy có hiệu quả và cho đến nay, tỉnh Hải Dương mới được biết đến như một điểm “trung chuyển” trên tuyến du lịch quốc gia Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

Trong bối cảnh đó, việc thực hiện Đề án “Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” với trọng tâm là phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, chất lượng dịch vụ du lịch và môi trường du lịch được đảm bảo sẽ là “cú huých” tạo ra sự bứt phá đối với phát triển du lịch tỉnh Hải Dương, góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, để du lịch tỉnh Hải Dương thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng là hết sức cần thiết.

2. Căn cứ thực hiện đề án

Việc thực hiện đề án dựa trên những cơ sở pháp lý sau :

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017;
- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001;
- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014;
- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Nghị quyết 08 - NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Chương trình hành động số 55-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;
- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 2163/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp phát triển du lịch Việt Nam trong tình hình mới;

- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2030;

- Quyết định số 2714/QĐ-BVHTTDL ngày 03/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 07/06/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hải Dương đến năm 2020”;

- Chương trình số 02-Ctr/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định số 181-QĐ/TU ngày 27/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát huy giá trị văn hóa Xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030, trong đó giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu xây dựng Đề án “Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

- Đề án, quy hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực, quy hoạch vùng và của các địa phương có liên quan trong tỉnh Hải Dương đã được các cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

Chương 1: THỰC TRẠNG VỀ DU LỊCH TỈNH HẢI DƯƠNG

1.1. Tổng quan về tiềm năng và lợi thế phát triển du lịch tỉnh Hải Dương

1.1.1. Về tiềm năng du lịch

1.1.1.1. Đặc điểm tự nhiên và kinh tế - xã hội

a) Đặc điểm tự nhiên

Tỉnh Hải Dương có diện tích tự nhiên 1.668 km², chiếm 5,0% tổng diện tích cả nước năm, có vị trí thuận lợi trong giao lưu kinh tế và dịch vụ.

Là một tỉnh đồng bằng, tuy nhiên Hải Dương có địa hình đồi núi ở phía Bắc tỉnh, chiếm 11% diện tích tự nhiên; khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình hàng năm là 23,3⁰C với 4 mùa rõ rệt. Đặc biệt, tỉnh Hải Dương có hệ thống thủy văn khá phát triển với 14 con sông lớn, nhỏ gồm các sông Thái Bình, sông Thương, sông Luộc, sông Kinh Thầy,... với chiều dài hơn 400km.

Sự đa dạng về địa hình, khí hậu ôn hòa và hệ thống thủy văn phát triển đã tạo cho tỉnh Hải Dương nhiều cảnh quan đẹp, tính đa dạng sinh học cao.

b) Đặc điểm kinh tế - xã hội

Tỉnh Hải Dương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có 12 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc. Thành phố Hải Dương là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của tỉnh.

Tỉnh Hải Dương có số dân lớn nhất vùng Bắc Bộ (nếu không tính Hà Nội và Hải Phòng) với 1.916.774 người, mật độ dân số là 1.134 người/km².

Hệ thống giao thông ở tỉnh Hải Dương bao gồm đường bộ, đường sắt và đường thủy khá phát triển bảo đảm cho hoạt động phát triển kinh tế, trong đó có du lịch ở nội tỉnh cũng như kết nối với các địa phương trong vùng, đặc biệt với Thủ đô Hà Nội (Bản đồ 2: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch)

Phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Hải Dương đạt được nhiều kết quả tích cực. Năm 2019, tổng sản phẩm địa phương GDP tăng 8,6% cao hơn bình quân cả nước là 7,0%); cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực (giảm tỷ trọng nông - lâm nghiệp - thủy sản, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.)

Môi trường đầu tư được cải thiện, đến năm 2019, tỉnh đã thu hút được 192 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư đạt 10.764,6 tỷ đồng; 65 dự án FDI với số vốn đăng ký 461,1 triệu USD nâng tổng số dự án FDI lên 451 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng vốn 8.382,4 triệu USD.

Những đặc điểm về tự nhiên và kinh tế - xã hội của tỉnh Hải Dương là điều kiện quan trọng để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch chất lượng cao.

1.1.1.2. Tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch. Tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa (Điều 3, Luật Du lịch 2017).

Là một tỉnh đồng bằng sông có địa hình đa dạng; trên 1.300 ha rừng ẩm thường xanh, nơi có tính đa dạng sinh học cao; hệ thống thủy văn phát triển, Hải Dương có nhiều giá trị cảnh quan có giá trị vốn từ lâu đã nổi tiếng như: khu danh thắng Côn Sơn - Kiếp Bạc, khu danh thắng Phụng Hoàng, hồ Thanh Long, hồ Bến Tắm, rừng phong lá đỏ Thanh Mai (thành phố Chí Linh), khu danh thắng An Phụ - Kinh Chủ - Nhẫm Dương (thị xã Kinh Môn), cảnh quan sông Hương với các khu miệt vườn cây ăn trái (huyện Thanh Hà), khu Đảo Cò (huyện Thanh Miện) - hệ sinh thái đất ngập nước với hàng ngàn cá thể cò, vạc... còn lại duy nhất ở vùng đồng bằng sông Hồng, ... (Phụ lục 1).

Là vùng đất có bề dày lịch sử, tỉnh Hải Dương là địa phương có hệ thống di tích với mật độ vào loại cao của cả nước với 3.199 di tích lịch sử, văn hoá, danh thắng, trong đó 142 di tích được xếp hạng quốc gia, 04 di tích, cụm, quần thể di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt là Côn Sơn- Kiếp Bạc, An Phụ - Kinh Chủ - Nhẫm Dương, Văn Miếu Mao Điền, đền Bia - chùa Giám - đền Xưa và 08 bảo vật quốc gia; trên 700 lễ hội truyền thống, trong đó có lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc có quy mô quốc gia; hàng trăm làng nghề trong đó 66 làng nghề đã được công nhận, tiêu biểu là làng gốm Chu Đậu (huyện Nam Sách); làng chạm khắc gỗ Đông Giao (huyện Cẩm Giàng), làng thêu ren Xuân Nẻo (huyện Tứ Kỳ),...

Tỉnh Hải Dương còn là một trong những “cái nôi” của nghệ thuật chèo với chiếu chèo Đông vốn nổi tiếng từ những năm ba mươi của thế kỷ XX; nghệ thuật rối nước với những địa danh nổi tiếng vùng Đồng bằng Bắc Bộ như phường rối nước Hồng Phong (huyện Ninh Giang), Thanh Hải (huyện Thanh Hà), Lê Lợi (huyện Gia Lộc). Đặc biệt, tỉnh Hải Dương còn nổi tiếng về ẩm thực đặc trưng của Xứ Đông mà tiêu biểu là chả rươi, mắm cáy (huyện Tứ Kỳ), các đặc sản nổi tiếng như bánh đậu xanh, bánh khảo, bánh gai, ...

Tiềm năng tài nguyên du lịch của tỉnh Hải Dương được thể hiện trên Bản đồ 1.

Những giá trị tài nguyên du lịch tiêu biểu của tỉnh Hải Dương được đưa ra tại Phụ lục 1.

1.1.1.3. Lợi thế so sánh về tài nguyên du lịch của tỉnh Hải Dương

a) Về tính đa dạng của tài nguyên du lịch

So với nhiều tỉnh đồng bằng trong vùng Hà Nội, tỉnh Hải Dương có nhiều lợi thế so sánh về tính đa dạng của tài nguyên du lịch, cụ thể:

- Có địa hình đồi núi, sông hồ, hang động có cảnh quan đẹp, trong đó có địa hình karster và đồng bằng phì nhiêu với các vùng trồng cây chuyên canh (vải Thanh Hà; cà rốt Cẩm Giàng; na, nhãn Chí Linh; hành tỏi Nam Sách, Kinh Môn...).

- Có điểm tập trung đa dạng sinh học đặc trưng hệ sinh thái đồng bằng ở Đảo Cò.

- Có số lượng và mật độ di tích vào loại lớn của cả nước, trong đó có 04 di tích, cụm, quần thể di tích quốc gia đặc biệt, 08 bảo vật, 09 di sản phi vật thể quốc gia và thế giới.

- Có số lượng di tích danh nhân nhiều nhất cả nước; có truyền thống hiếu học và số tiến sĩ nho học đứng trong nhóm đầu (Lò Tiến sĩ Xứ Đông).

- Có tới gần 10% số lễ hội toàn quốc, trong đó có nhiều lễ hội dân gian đặc sắc, có quy mô vùng, khu vực.

- Có nhiều làng nghề truyền thống nổi tiếng và ẩm thực đặc sắc.

b) Về tính đặc trưng của tài nguyên du lịch

Ngoài sự phong phú và đa dạng, tài nguyên du lịch tỉnh Hải Dương cũng có những nét đặc trưng riêng có thể thấy như sau:

- Khu danh thắng Côn Sơn - Kiếp Bạc là quần thể di tích quốc gia đặc biệt hội tụ các giá trị lịch sử, văn hóa và cảnh quan điển hình của Hải Dương mà chỉ ít địa phương có được giá trị tương đồng.

- Các di chỉ khảo cổ, đình, miếu... gắn với văn hoá Lý - Trần, Lê, Nguyễn là dòng chảy văn hóa liên tục và đậm đặc trên vùng đất này, nhiều di tích danh nhân nổi tiếng như Trần Hưng Đạo, Chu Văn An, Tuệ Tĩnh, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Thị Duệ, ...

- Các lễ hội truyền thống, các đặc sản ẩm thực địa phương đều có những đặc trưng riêng.

c) Tính duy nhất hoặc đặc sắc, nổi trội của tài nguyên du lịch.

Sản phẩm du lịch đặc thù chỉ có được trên nền tảng tài nguyên du lịch duy nhất hoặc đặc sắc, nổi trội. Đứng ở góc độ này, tỉnh Hải Dương có những điểm tài nguyên du lịch mà các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng không có được, hoặc nếu có thì tính đặc sắc không thể bằng so với tỉnh Hải Dương. Cụ thể:

- *Rối nước Bò Dương (huyện Ninh Giang):* Đây được xem là một trong những cái “nôi” của nghệ thuật rối nước độc đáo và nổi tiếng của Việt Nam được hình thành từ cuối thế kỷ XVII (Hậu Lê). Bò Dương không phải là địa phương duy nhất có phường rối nước ở tỉnh Hải Dương và trong cả nước, tuy nhiên đây là nơi có không gian cảnh quan đẹp gắn với ngôi đình cổ trên 400 năm với những họa tiết chạm khắc hình tượng các chú tễu và các tích trò dân gian nghệ thuật rối nước tinh xảo. Chính vì vậy, “Rối nước Bò Dương” cùng với phường rối Thanh Hải (huyện Thanh Hà), Bùi Thượng/Lê Lợi (huyện Gia Lộc) được xem là điểm tài nguyên du lịch văn hóa đặc sắc, nổi trội nhất so với các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Hồng.

- *Làng Tiến sĩ Mộ Trạch (huyện Bình Giang):* Truyền thống hiếu học là một tài sản quý giá của dân tộc Việt Nam nói chung và tỉnh Hải Dương nói riêng trong đó nổi bật là làng Mộ Trạch nơi có tới 39 người được phong tiến sĩ và được tôn vinh là “Lò Tiến sĩ Xứ Đông” của nước ta.

Cùng với làng Tiến sĩ Mộ Trạch, Văn Miếu Mao Điền- Trung tâm đào tạo nhân tài của đất nước dưới thời phong kiến, khu danh thắng Phượng Hoàng nơi có đền thờ và mộ danh nhân Chu Văn An - người thầy tiêu biểu của nền giáo dục Việt Nam, đền thờ tiến sĩ Nguyễn Thị Duệ và đền thờ Lương quốc Trọng Nguyên Mạc Đĩnh Chi tạo thành không gian, tuyến du lịch trọng điểm về tài nguyên du lịch văn hóa khoa cử có giá trị đặc biệt để phát triển sản phẩm du lịch

“khuyến học” hấp dẫn khách du lịch đến tham quan tìm hiểu, trải nghiệm và tôn vinh truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

- *Đảo Cò (huyện Thanh Miện)*: Hệ sinh thái đất ngập nước đồng bằng điển hình ở vùng Đồng bằng sông Hồng luôn gắn liền với cánh đồng lúa, lũy tre làng nơi loài cò, vạc,... trú ngụ. Hình ảnh “Con cò - Lũy tre làng” gắn với nền văn minh lúa nước từ lâu đã trở thành biểu tượng của văn hóa làng quê Việt. Cùng với sự phát triển và đô thị hoá nông thôn, hệ sinh thái tiêu biểu này đã mất dần và cho đến nay rất khó để tìm lại. Tuy nhiên, khu vực đảo Cò (xã Chi Lăng Nam) với cảnh quan mang đậm nét đặc trưng cảnh quan làng quê Đồng bằng sông Hồng với trên 2,4 vạn cá thể cò và vạc được xem là điểm tài nguyên sinh thái tự nhiên còn lại duy nhất ở vùng Đồng bằng sông Hồng.

- *Hồ Thanh Long, hồ Bến Tắm và rừng phong lá đỏ Thanh Mai (thành phố Chí Linh)*: đây là những hồ thủy lợi có diện tích lớn gắn với cảnh quan đồi núi và rừng phong tự nhiên ở khu vực Thanh Mai, xã Hoàng Hoa Thám - nơi có chùa Thanh Mai thờ Đệ nhị tổ thiền phái Trúc lâm Pháp Loa tôn giả. Khu vực này nằm trong không gian linh thiêng, tứ linh hội tụ ở vùng Côn Sơn - Kiếp Bạc, được xem là nơi duy nhất ở tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng hội tụ được “linh khí” giao hoà của trời đất, vì vậy có giá trị nổi trội so với nhiều điểm tài nguyên du lịch tương tự ở vùng Đồng bằng sông Hồng như hồ Suối Mỡ (Bắc Giang), hồ Đồng Mô (Hà Nội),...

- *Cảnh quan sông Hương (huyện Thanh Hà)*: Sông Hương còn có tên là sông Cam Giang, là chi lưu của sông Thái Bình chảy qua huyện Thanh Hà từ phía Tây Bắc để nhập vào sông Văn Úc, có tổng chiều dài 21,5km. Sông Hương không chỉ có cảnh quan đẹp, nơi có nhiều vườn cây trái xanh tốt quanh năm mà không gian này còn gắn với nhiều di tích lịch sử văn hóa như chùa Minh Khánh, chùa Hào Xá thờ Tam Tổ Trúc Lâm Việt Nam; đặc biệt là các khu vườn vải thiều nổi tiếng với cây vải tổ có tuổi đời khoảng trên 150 năm.

- *Làng gốm cổ Chu Đậu (huyện Nam Sách)*: Tiếng Hán, Chu Đậu có nghĩa là bến thuyền đỗ, nằm bên tả ngạn sông Thái Bình. Đây là nơi các nhà khoa học đã tìm thấy nhiều di vật của một trung tâm gốm mỹ nghệ cao cấp với họa tiết hoa văn trang trí tinh xảo, men ngọc chưa từng được phát hiện chứng minh Chu Đậu là trung tâm sản xuất gốm cao cấp từ thế kỷ 14 đến thế kỷ 17.

Hiện nay, 46 bảo tàng trên thế giới và nhiều bảo tàng ở Việt Nam đang trưng bày các hiện vật gốm Chu Đậu. Với những giá trị đặc sắc của dòng gốm Việt, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đánh giá “Gốm Chu Đậu - Tinh hoa văn hóa Việt”.

- *Làng chạm khắc gỗ truyền thống Đông Giao (huyện Cẩm Giàng)*: Đây là làng nghề mộc nổi tiếng trên 300 năm tuổi, nơi sản sinh ra bao thế hệ người thợ chạm khắc - nghệ nhân “Vẩy mũi chàng nên hình long phượng. Thợ Đông Giao mẫu rạng đầu hơn” đã để lại nhiều dấu ấn trong những sản phẩm chạm khắc gỗ tinh xảo ở công trình xây dựng Kinh thành Huế và nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng trong cả nước. Đây là nơi tạo ra nhiều sản phẩm đồ thờ, vật dùng và hàng lưu niệm bằng gỗ không chỉ có giá trị kinh tế mà còn có giá trị nghệ thuật mang đậm bản sắc văn hóa Việt.

- *Văn hóa ẩm thực người Xứ Đông (huyện Tứ Kỳ)*: được kết tinh trong “chả rươi” và “mắm cáy” Tứ Kỳ. Các món ăn chế biến từ rươi từ lâu đã trở nên thân thuộc với người dân địa phương trong tiết trời giao mùa, se lạnh. Còn với những thực khách sành ăn thì chỉ có rươi Tứ Kỳ là thơm ngon hàng đầu và xứng đáng là đặc sản “Kết tinh Trời - Đất” nổi tiếng ở Xứ Đông. Đối với vùng quê Tứ Kỳ, chả rươi là món ăn có thể làm hài lòng cả những vị khách khó chiều nhất. Mắm cáy Tứ Kỳ là loại nước chấm truyền thống làm từ cáy, một loại cua sống chủ yếu ở vùng nước lợ, nơi còn chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đây là nước chấm không thể thiếu trong các món ăn dân dã đồng quê, thể hiện văn hóa ẩm thực trong lối sống giản dị hiếu khách của người dân Tứ Kỳ nói riêng và của người Xứ Đông nói chung.

1.1.2. Những lợi thế và thách thức chủ yếu đối với phát triển du lịch chất lượng cao

Lợi thế chủ yếu của du lịch tỉnh Hải Dương bao gồm:

- *Tính đa dạng và phong phú về tài nguyên du lịch, đặc biệt là tài nguyên du lịch văn hóa*: Với 3.199 di tích lịch sử, văn hoá, danh thắng (tính đến năm 2020), mật độ di tích là 1,92 di tích/1km², Hải Dương là tỉnh có số lượng và mật độ di tích vào loại lớn nhất không chỉ của vùng Đồng bằng sông Hồng mà còn của cả nước. Đây được xem là lợi thế lớn đối với phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch văn hóa, trong đó có du lịch chất lượng cao.

- *Tính duy nhất, đặc sắc của tài nguyên du lịch*: Trong sự đa dạng và phong phú về tài nguyên du lịch, có tới 08 điểm tài nguyên được đánh giá là duy nhất hoặc đặc sắc, nổi trội so với tài nguyên cùng loại ở các địa phương ở vùng Đồng bằng sông Hồng. Đây là lợi thế rất lớn để phát triển du lịch chất lượng cao đứng từ góc độ sản phẩm du lịch đặc thù trên nền sự đa dạng, phong phú sản phẩm du lịch văn hóa lịch sử, du lịch tâm linh, du lịch làng nghề ...

- *Khả năng tiếp cận các điểm tài nguyên du lịch*: Với hệ thống giao thông khá phát triển việc tiếp cận các điểm tài nguyên du lịch, bao gồm cả các điểm tài nguyên duy nhất, đặc sắc là khá thuận lợi. Ngoài ra, việc liên kết giữa các sản phẩm du lịch để cung cấp cho du khách những trải nghiệm đa dạng, phong phú cũng như khả năng liên kết phát triển du lịch chất lượng cao của tỉnh Hải Dương với các địa phương phụ cận, đặc biệt với Hà Nội sẽ được thuận lợi.

Những thách thức chính mà tỉnh Hải Dương phải đối mặt bao gồm:

- *Nhận thức về “Du lịch chất lượng cao”* còn chưa phổ biến và chưa có tiền lệ, nhất là khi đó lại là mục tiêu phát triển du lịch của điểm đến quy mô cấp tỉnh. Tỉnh Hải Dương được xem là một trong những địa phương đi đầu theo hướng này. Chính vì vậy việc thống nhất nhận thức để có được sự nhất quán trong phối hợp, liên kết hành động để phát triển du lịch chất lượng cao sẽ hạn chế.

- *Thiếu nguồn lực* để bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên du lịch, đặc biệt là những tài nguyên du lịch được xem là duy nhất, đặc sắc, nổi trội. Đây sẽ là thách thức không nhỏ để phát triển sản phẩm du lịch - yếu tố nền tảng của du lịch chất lượng cao.

- *Năng lực quản lý nhà nước về du lịch còn hạn chế*, ảnh hưởng đáng kể đến quản lý chất lượng du lịch theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế cũng như trong hoạt động liên kết phát triển du lịch giữa tỉnh Hải Dương với các địa phương vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc, đặc biệt với Hà Nội và các trung tâm du lịch trong cả nước.

- *Tác động của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội* làm suy thoái tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường trong điều kiện tỉnh Hải Dương còn khó khăn về nguồn lực cho công tác bảo tồn và phát huy tiềm năng du lịch.

Bên cạnh đó, du lịch tỉnh Hải Dương còn phải đối mặt với những thách thức của tác động dịch bệnh (điển hình là dịch Covid-19) và biến đổi khí hậu.

1.2. Thực trạng phát triển du lịch tỉnh Hải Dương theo hướng du lịch chất lượng cao

1.2.1. Tổng quan về phát triển du lịch tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2020

1.2.1.1. Thực trạng về các chỉ tiêu phát triển ngành

Trong giai đoạn phát triển du lịch đến năm 2019, phát triển du lịch ở Việt Nam nói chung và ở các địa phương đều có sự tăng trưởng, tuy nhiên việc bùng phát dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam vào năm 2020 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến du lịch, vì vậy việc đánh giá thực trạng du lịch ở Việt Nam cũng như ở tỉnh Hải Dương sẽ chỉ xét đến chuỗi số liệu 2016-2019.

a) Khách du lịch

Số lượng khách du lịch đến tỉnh Hải Dương đã tăng nhanh chóng với mức tăng trưởng bình quân trên 8,0%/năm. Đây là mức tăng trưởng khá cao so với mức tăng trưởng chung của du lịch Việt Nam và nhiều địa phương trong cả nước trong cùng thời điểm (Bảng 1- Phụ lục 2).

Trong tổng số khách du lịch đến tỉnh Hải Dương, tỷ lệ khách có lưu trú là không cao với tỷ lệ khoảng 30%. Năm 2016, khách có lưu trú đạt 1.220.000 lượt và tăng lên 1.525.000 vào năm 2019, tỷ lệ tăng trưởng trung bình đạt 7,7%/năm thấp hơn tốc độ tăng trưởng trung bình về khách. Năm 2019, tổng số lượng khách đến tỉnh Hải Dương chỉ bằng 47,3% so với lượng khách du lịch đến thành phố Hải Phòng (9.080.000 lượt, trong đó có 930.000 lượt khách quốc tế); bằng 30,4% so với tỉnh Quảng Ninh (14.120.000 lượt khách, trong đó có 5.700.000 lượt khách quốc tế); bằng 14,6% so với thành phố Hà Nội (29.340.000 lượt khách, trong đó có 7.025.000 lượt).

Như vậy, so với các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc, du lịch tỉnh Hải Dương chỉ đứng trên một số địa phương phụ cận về lượng khách như các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên.

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, toàn tỉnh chỉ đón được 1.600.000 lượt khách, giảm 62% so với năm 2019; trong đó có 278.000 lượt khách có lưu trú, giảm khoảng 53% so với năm 2019.

- *Khách du lịch nội địa*: Khách du lịch nội địa chiếm thị phần chủ yếu (trung bình 60%) tổng lượng khách du lịch đến Hải Dương. Trong giai đoạn

2016-2019, tốc độ tăng trưởng khách nội địa đến tỉnh Hải Dương là khá cao. Nếu năm 2016 có 2.145.000 lượt khách, đến năm 2019 đạt 2.630.000 lượt. Như vậy có thể thấy thị trường khách nội địa đóng vai trò quan trọng trong phát triển du lịch tỉnh Hải Dương.

Khách du lịch nội địa đến tỉnh Hải Dương chủ yếu từ Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh và các tỉnh phía Bắc. Khách thường đi về trong ngày, chỉ có khách công vụ và khách đi theo bản hội (tín ngưỡng thờ Mẫu) có lưu trú. Vì thế hiện nay số ngày lưu trú trung bình mới chỉ đạt 1,54 ngày/khách.

- *Khách du lịch quốc tế*: Tổng lượt khách du lịch quốc tế đến với tỉnh Hải Dương tăng liên tục trong giai đoạn 2016-2019 với tốc độ tăng trưởng đạt 5,03%/năm. Tuy nhiên, so với nhiều địa phương khác thì lượng khách quốc tế đến tỉnh Hải Dương còn hạn chế. Năm 2019, khách du lịch quốc tế đến tỉnh Hải Dương chủ yếu là khách Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan (chiếm tới 59%), số còn lại là khách ở các thị trường khác: Tây Âu, ASEAN... (Biểu đồ 1- Phụ lục 2);

b) Thu nhập từ du lịch

Tuy số lượng khách du lịch đến tỉnh Hải Dương tăng trưởng khá, song thời gian lưu trú trung bình ngắn (trung bình giai đoạn 2016-2019 là 1,54 ngày/khách), chi tiêu trung bình thấp (trung bình giai đoạn 2016 - 2019 đối với khách quốc tế là 1.000.000đ/ngày đêm, đối với khách nội địa là 720.000đ/ngày đêm) ảnh hưởng đến thu nhập du lịch. Phần lớn chi tiêu của khách dành cho các dịch vụ lưu trú, ăn uống, vận chuyển và tham quan. Các khoản chi cho các dịch vụ giải trí vui chơi, mua sắm còn rất hạn chế vì thế mà mức độ gia tăng nguồn thu từ hoạt động du lịch còn thấp. Trong những năm gần đây, thu nhập từ du lịch đã tăng, nếu như năm 2013, thu nhập từ du lịch toàn tỉnh đạt 1.130 tỷ đồng thì đến năm 2019 đã đạt tới 1.980 tỷ đồng (Bảng 2- Phụ lục 2).

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, toàn tỉnh chỉ đón và phục vụ được khoảng 1.574.100 lượt khách du lịch, trong đó chủ yếu là khách nội địa, giảm 62,7%; thu nhập từ du lịch chỉ đạt 720 tỷ đồng, giảm 63,6% so với năm 2019.

c) Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ du lịch

- *Hệ thống lưu trú*: Số lượng cơ sở lưu trú tăng 132 cơ sở năm 2010 lên 162 cơ sở năm 2019 với khoảng 5.000 buồng (Bảng 3- Phụ lục 2). Các cơ sở lưu trú chủ yếu tập trung ở thành phố, thị xã và một số ít các huyện, chủ yếu là khách sạn, nhà nghỉ, số ít homestay. Công suất sử dụng buồng trung bình ước đạt 60%; thời gian lưu trú của khách ngắn, trung bình đạt khoảng 1,54 ngày/lượt khách.

- *Các công ty lữ hành*: Trên địa bàn tỉnh có nhiều doanh nghiệp hoạt động tư vấn, kinh doanh dịch vụ lữ hành. Đến nay có 15 đơn vị đã được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành, trong đó có 05 doanh nghiệp lữ hành quốc tế, 09 doanh nghiệp lữ hành nội địa, 01 văn phòng đại diện.

- *Các cơ sở dịch vụ du lịch*: Các cơ sở dịch vụ khá đa dạng về loại hình, hình thức phục vụ như: golf, tennis, massage, bể bơi, phòng karaoke, bán hàng

lưu niệm, sản vật địa phương, ăn uống, điếm dừng chân,... tập trung phần lớn ở 2 thành phố Hải Dương và Chí Linh.

d) Lao động trong ngành du lịch

Cùng với sự phát triển du lịch, số lượng lao động trong ngành du lịch cũng không ngừng tăng với tốc độ tăng trưởng trung bình 8,5%/năm. Năm 2013, tỉnh Hải Dương có 18.695 người lao động, trong đó có 5.495 lao động trực tiếp, năm 2019 các con số tương ứng là 29.188 và 7.800 (Bảng 4- Phụ lục 2).

Trong tổng số lao động thì số lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 18,2%; cao đẳng, trung cấp 47,1%; trình độ sơ cấp 31,7%; lao động phổ thông chưa qua đào tạo 3%.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2016 - 2019, số lượng lao động trong lĩnh vực du lịch tăng trưởng liên tục. Tuy nhiên, số lượng và chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển du lịch tỉnh Hải Dương, đặc biệt là du lịch chất lượng cao.

1.2.1.2. Sản phẩm du lịch

Cho đến nay trên địa bàn tỉnh Hải Dương mới phát triển một số loại sản phẩm du lịch chính sau :

- *Du lịch tham quan*: Đây là nhóm sản phẩm du lịch phổ biến nhất tại các điểm du lịch như Côn Sơn - Kiếp Bạc, Phượng Hoàng, Văn Miếu Mao Điền, đền Khúc Thừa Dụ, An Phụ - Kính Chủ - Nhâm Dương, đảo Cò, sông Hương; các làng nghề gốm Chu Đậu, chạm khắc gỗ Đông Giao, ...

- *Du lịch lễ hội*: Đây là nhóm sản phẩm du lịch được xem là “thế mạnh” của tỉnh Hải Dương nhưng theo mùa vụ. Những sản phẩm này gắn với các lễ hội tiêu biểu như: lễ hội mùa Xuân, mùa Thu Côn Sơn - Kiếp Bạc, lễ hội đền Cao An Phụ, lễ hội chùa Nhâm Dương, lễ hội Văn Miếu Mao Điền, lễ hội đền Tranh...

- *Du lịch trang trại*: Thực chất đây là nhóm sản phẩm du lịch tham quan các vùng cây đặc sản với trọng tâm là các trang trại vải, ổi Thanh Hà (sản phẩm du lịch có tiềm năng, nhưng hầu như chưa được quan tâm đầu tư khai thác).

- *Du lịch thể thao kết hợp giải trí*: Đây là nhóm sản phẩm du lịch chưa phổ biến song được xem là có triển vọng phát triển ở tỉnh Hải Dương gắn với sân golf Chí Linh (thành phố Chí Linh); các sự kiện thi đấu thể thao trong nhà tại Nhà thi đấu (thành phố Hải Dương).

- *Du lịch công vụ, hội nghị - hội thảo (MICE)*: Đây là nhóm sản phẩm du lịch có tiềm năng, đặc biệt khi thành phố Chí Linh và thị xã Kinh Môn đã trở thành các đô thị động lực. Hiện du lịch MICE mới phát triển ở thành phố Hải Dương với quy mô còn rất hạn chế.

Có thể nhận thấy, các dòng sản phẩm du lịch chính của tỉnh Hải Dương khá đa dạng, nhưng còn hạn chế. Những tiềm năng du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch cuối tuần, du lịch vui chơi giải trí,... chưa được phát huy, tính trải nghiệm trong các nhóm sản phẩm du lịch chưa cao.

1.2.1.3. Tổ chức không gian du lịch

a) Những khu, điểm du lịch chính

- *Trung tâm du lịch thành phố Hải Dương*: Chủ yếu phục vụ du lịch MICE, du lịch thể thao kết hợp với tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, làng nghề truyền thống, mua sắm ...

- *Khu du lịch Côn Sơn - Kiếp Bạc*: Với bề dày về giá trị lịch sử, văn hoá và cảnh quan tự nhiên kỳ vĩ, Côn Sơn - Kiếp Bạc được xác định là khu di tích trọng tâm, nổi bật đang được đầu tư hướng đến 2025 trở thành khu du lịch quốc gia với nhiều loại sản phẩm du lịch: du lịch văn hoá, tâm linh; du lịch sinh thái,... Hiện nay các loại hình dịch vụ còn thiếu, đơn điệu,...

- *Khu du lịch An Phụ - Kinh Chủ - Nhãm Dương*: Hiện đang được khai thác ở dạng tự nhiên, đón khách đến với mục đích tâm linh tham quan, chiêm bái đền, chùa và khám phá hang động.

- *Khu du lịch Đảo Cò Chi Lãng Nam*: Đã được quan tâm đầu tư, tuy nhiên hệ thống cơ sở lưu trú, dịch vụ còn hạn chế nên lượng khách đến với Đảo Cò còn ít, chủ yếu là khách trong tỉnh hoặc vùng phụ cận có thể đi về trong ngày và một số khách đi theo tour Hà Nội - Hải Phòng.

Ngoài ra còn một số điểm du lịch gắn với di tích, làng nghề đang hình thành điểm đến song các dịch vụ còn hạn chế như khu sinh thái sông Hương, Văn Miếu Mao Điền, đền Tranh, phường múa rối nước Hồng Phong, gốm Chu Đậu, chạm khắc gỗ Đông Giao, thêu ren Xuân Nẻo...

b) Tuyến du lịch chính

Tỉnh Hải Dương nằm trong vùng phụ cận trung tâm du lịch Hà Nội và mối quan hệ mang tính liên vùng du lịch với các tỉnh trong khu vực nên đã hình thành các tuyến du lịch liên tỉnh và nội tỉnh:

* Tuyến du lịch liên tỉnh:

- + Hải Dương - Hạ Long - cửa khẩu quốc tế Móng Cái- Trung Quốc;
- + Hải Dương - Bắc Ninh - cửa khẩu Hữu Nghị quan - Trung Quốc;
- + Hải Dương - Hải Phòng - Hạ Long ;
- + Hải Dương - Hà Nội - Ninh Bình.

* Tuyến du lịch nội tỉnh :

- + Tuyến du lịch Côn Sơn - Kiếp Bạc, Kinh Chủ - An Phụ - Nhãm Dương;
- + Tuyến du lịch đền Quát, Chi Lãng Nam, đền Tranh, làng Cúc Bồ;
- + Tuyến du lịch thăm làng Tiên sĩ Mộ Trạch, Văn Miếu Mao Điền;
- + Tuyến du lịch thành phố Hải Dương-Nam Sách- thành phố Chí Linh;
- + Tuyến du lịch thành phố Hải Dương-Thanh Hà- Nam Sách- Chí Linh...

1.2.1.4. Hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch

Các hoạt động xúc tiến đã được tỉnh đẩy mạnh và bước đầu thu được kết quả, cụ thể: tham gia các sự kiện du lịch lớn do Tổng cục Du lịch và các địa phương tổ chức (tham gia 20 hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước như Hội chợ VITM Hà Nội, ITE thành phố Hồ Chí Minh, Hội chợ làng nghề Hà Nội, các

hội chợ do các tỉnh, thành phố tổ chức,...). Hàng năm, tổ chức nhiều cuộc khảo sát nghiên cứu sản phẩm du lịch, kết hợp hội thảo, viết bài tuyên truyền (Famtrip, Presstrip) cho du lịch của tỉnh.

Ở chiều ngược lại, nhiều nghiên cứu, khảo sát thị trường của cơ quan quản lý và doanh nghiệp tỉnh Hải Dương đã được tổ chức đến một số địa phương có tiềm năng du lịch như: Ninh Bình, Hà Nội, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn. Kết quả đã thu hút một lượng khách lớn đến với tỉnh Hải Dương.

Công tác tuyên truyền quảng bá du lịch được coi trọng trong hoạt động tham quan, lễ hội; trong việc phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương và các địa phương.

Các hoạt động nghiên cứu về du lịch Hải Dương đã được thực hiện, nhiều loại ấn phẩm đã được xuất bản như: Sách ảnh du lịch Hải Dương; Cẩm nang Du lịch Hải Dương; Bản đồ du lịch Hải Dương; tập gấp du lịch Hải Dương; logo và tập gấp du lịch Hải Dương...

1.2.1.5. Đầu tư phát triển du lịch

a) Đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước

Đến nay, 03 dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt gồm: Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu du lịch và bảo tồn sinh thái Đảo Cò xã Chi Lăng Nam (huyện Thanh Miện) với vốn đầu tư gần 45 tỷ đồng; Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu du lịch sinh thái sông Hương (huyện Thanh Hà) với vốn đầu tư 60 tỷ đồng; Dự án xây dựng hạ tầng du lịch chùa Huyền Thiên (thành phố Chí Linh) với vốn đầu tư 50,2 tỷ đồng.

Ngân sách Trung ương và địa phương đã đầu tư hàng trăm tỷ đồng cho các hạng mục công trình ở các di tích như Côn Sơn - Kiếp Bạc, An Phụ - Kính Chủ, Văn Miếu Mao Điền, đền thờ Chu Văn An... để từng bước hoàn thiện các hạng mục trong tổng thể di tích, tạo không gian cảnh quan ngày càng hấp dẫn.

b) Đầu tư từ xã hội hóa

Tổng vốn đầu tư của các loại hình doanh nghiệp du lịch tính từ năm 2016 đến năm 2019 ước đạt trên 6.000 tỷ đồng. Bên cạnh đó một số nhà đầu tư lớn như Tập đoàn FLC, Tập đoàn T&T, Tập đoàn TH True milk, Tập đoàn Nam Cường, Doanh nghiệp Xuân Trường,... đang quan tâm nghiên cứu đầu tư ở những khu vực có tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh ở thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh, huyện Thanh Hà, thị xã Kinh Môn,...

1.2.1.6. Quản lý nhà nước về du lịch

Hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch ở tỉnh Hải Dương thời gian qua đã từng bước được nâng cao, đặc biệt là công tác quy hoạch, xúc tiến quảng bá du lịch, quản lý chất lượng dịch vụ, đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản hướng dẫn hoạt động kinh doanh du lịch; đã có sự phối hợp giữa các ngành với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật,... để nâng cao nhận thức xã hội về du lịch; về tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực du lịch.

1.2.1.7. Đánh giá chung

a) Về thực trạng phát triển

- Những kết quả đạt được

+ Trong thời gian qua, lượng khách du lịch đến tỉnh Hải Dương không ngừng tăng lên, năm 2019 tăng 2,1 lần so với năm 2009, trong đó khách du lịch quốc tế tăng tương ứng là 9,5 và 6,7 lần. Tốc độ tăng trưởng về khách du lịch quốc tế giai đoạn 2016 - 2019 đạt 5,9%/năm, khách du lịch nội địa tăng 12,6%/năm. Tỷ trọng so với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ tăng từ 2,5% năm 2009 lên 5,5% năm 2019.

+ Thu nhập từ du lịch từng bước được nâng cao, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tỷ trọng đóng góp của du lịch trong tổng GDP tăng từ 1,6% năm 2009 lên 2,1% năm 2019.

+ Thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch; hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch từng bước được xây dựng đồng bộ tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng các chỉ tiêu phát triển du lịch.

+ Thị trường du lịch ngày càng được mở rộng, sản phẩm du lịch dần được đa dạng hoá và nâng cao chất lượng, mang lại hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường du lịch.

+ Thị trường du lịch ngày càng được mở rộng, sản phẩm du lịch dần được đa dạng hoá và nâng cao chất lượng, mang lại hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường du lịch.

+ Quản lý nhà nước về du lịch đã đạt được những kết quả bước đầu, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp du lịch, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú, ăn uống và lữ hành phát triển.

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, nghiên cứu khoa học được chú trọng góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng.

- Những hạn chế, tồn tại

+ Thời gian qua, phát triển du lịch tỉnh Hải Dương chưa tương xứng với vị trí, tiềm năng và lợi thế của một ngành kinh tế quan trọng. Mặc dù lượng khách du lịch đến Hải Dương tăng qua các năm, song số lượng còn hạn chế; số ngày lưu trú và chi tiêu trung bình còn thấp, ảnh hưởng đến thu nhập và đóng góp của du lịch vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Hệ thống sản phẩm du lịch còn khá đơn điệu, chủ yếu là du lịch tham quan, lễ hội, chưa có sản phẩm du lịch đặc thù để tạo sự khác biệt. Điều này ảnh hưởng đến hấp dẫn của du lịch tỉnh Hải Dương, đặc biệt là du lịch chất lượng cao.

+ Cơ chế chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch còn chưa rõ ràng; chưa quyết liệt trong cải cách hành chính tạo điều kiện thu hút đầu tư.

+ Cho dù có nhiều tiềm năng và điều kiện phát triển, song tính cạnh tranh của du lịch tỉnh Hải Dương so với nhiều địa phương phụ cận còn hạn chế.

+ Quy hoạch du lịch chậm đi vào thực tế; nhiều khu, điểm du lịch còn chưa được quy hoạch vì vậy ảnh hưởng đến khả năng thu hút đầu tư du lịch.

+ Nguồn nhân lực du lịch của tỉnh Hải Dương còn hạn chế cả về số lượng

lẫn chất lượng, trong đó có tỷ lệ khá cao chưa qua đào tạo ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về du lịch và hiệu quả kinh doanh du lịch.

+ Tác động của phát triển kinh tế - xã hội đến môi trường du lịch chưa được quản lý có hiệu quả.

+ Liên kết phát triển du lịch tỉnh Hải Dương với các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc chưa đi vào thực chất vì vậy ảnh hưởng đến việc phát huy lợi thế và vai trò của tỉnh Hải Dương trong chuỗi giá trị du lịch của vùng và quốc gia.

b) Nguyên nhân của thực trạng

- Nguyên nhân kết quả đạt được:

+ Nhận thức về du lịch có nhiều chuyển biến tích cực, du lịch sớm được xác định là ngành kinh tế quan trọng và được khuyến khích phát triển.

+ Có sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, bước đầu có sự phối hợp hiệu quả giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Tổng cục Du lịch, các sở ngành và các địa phương trong hoạt động quản lý nhà nước về du lịch.

+ Cơ sở hạ tầng du lịch của tỉnh Hải Dương từng bước được chú trọng đầu tư hoàn thiện cùng với việc hình thành “Ba trục phát triển” trên địa bàn tỉnh góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.

- Nguyên nhân của những hạn chế :

+ Năng lực quản lý nhà nước còn hạn chế thể hiện qua việc triển khai thực hiện các quy hoạch dự án còn chậm, quản lý sau quy hoạch chưa tốt; chưa kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong đầu tư kinh doanh du lịch.

+ Cơ chế, chính sách phát triển du lịch tuy đã cải thiện, song còn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Nhiều khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh chậm được tháo gỡ, giải quyết.

+ Du lịch tỉnh Hải Dương cũng chịu những tác động không nhỏ từ những khủng hoảng mang tính khu vực và toàn cầu như dịch bệnh, thiên tai, ...

+ Cạnh tranh trong phát triển du lịch ngày càng trở nên gay gắt trong bối cảnh năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch tỉnh Hải Dương hạn chế; xu hướng du lịch yêu cầu ngày càng cao về chất lượng và trải nghiệm.

1.2.2. Thực trạng phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương

Du lịch chất lượng cao là trình độ phát triển du lịch tại điểm đến khi đảm bảo được 03 yếu tố: có được sản phẩm du lịch đặc thù trên nền sự đa dạng, phong phú về sản phẩm du lịch để tạo nên sự khác biệt của điểm đến; chất lượng dịch vụ du lịch được quản lý phù hợp với các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế và môi trường du lịch được đảm bảo, qua đó đáp ứng được nhu cầu, kỳ vọng của khách du lịch và tạo được lợi thế cạnh tranh, góp phần vào phát triển du lịch bền vững của điểm đến.

Các phân tích trong các nội dung liên quan đến du lịch chất lượng cao được dự trên khái niệm này và các khái niệm có liên quan đến sản phẩm du lịch đặc thù, quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ du lịch và môi trường du lịch.

1.2.2.1. Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù

Như đã đề cập ở trên, mặc dù hệ thống sản phẩm du lịch của tỉnh Hải Dương đã được hình thành với những nhóm sản phẩm du lịch chính và sản phẩm du lịch tiềm năng. Tuy nhiên các sản phẩm du lịch đặc thù dựa trên việc khai thác các điểm tài nguyên du lịch duy nhất hoặc đặc sắc, nổi trội mang bản sắc riêng của địa phương còn chưa phát triển, cụ thể:

- *Múa Rối nước Hồng Phong (huyện Ninh Giang)*: Cho đến nay sản phẩm du lịch này khá đơn sơ, chủ yếu khách đến “xem” biểu diễn rối nước tại một trong ba phường rối nước của tỉnh Hải Dương. Các dịch vụ du lịch ở đây còn hết sức đơn sơ, thiếu chuyên nghiệp và môi trường tự nhiên (cảnh quan và chất lượng nước tại thủy đình) chưa được đảm bảo.

Những giá trị tài nguyên ở đây chưa được phát huy để tạo thành sản phẩm du lịch đặc thù “*Về với nghệ thuật rối nước vùng Đồng bằng sông Hồng*” nơi du khách không chỉ được xem biểu diễn mà còn được tìm hiểu về nguồn gốc, lịch sử phát triển nghệ thuật rối nước Việt Nam, được trực tiếp trải nghiệm biểu diễn và tham gia chế tác con rối với sự hướng dẫn của nghệ nhân.

- *Làng Tiên sĩ Mộ Trạch (huyện Bình Giang)*: Dù được tôn vinh là “Lò Tiên sĩ Xứ Đông” với 39 người được ghi trong sử sách cùng nhiều di tích và công trình tôn vinh truyền thống hiếu học của người Xứ Đông, song sản phẩm du lịch ở đây mới chỉ là du lịch tham quan; các dịch vụ du lịch còn hạn chế; chưa có sự kết nối giữa Làng Tiên sĩ Mộ Trạch với di tích Văn Miếu Mao Điền, đền thờ Lương Quốc Trọng Nguyễn Mạc Đĩnh Chi, đền thờ thầy giáo Chu Văn An và đền thờ nữ tiên sĩ Nguyễn Thị Duệ. Như vậy, sản phẩm du lịch đặc thù “*Con đường khoa cử Việt*” tìm hiểu về truyền thống khoa cử, hiếu học thể hiện lòng tri ân các bậc tiên hiền của người Việt Nam nói chung, người Xứ Đông nói riêng chưa hình thành.

- *Đảo Cò (huyện Thanh Miện)*: Đảo Cò được xem là điểm duy nhất còn bảo tồn được hệ sinh thái đất ngập nước đồng bằng với trên 2 vạn cá thể cò, vạc cùng cảnh quan làng quê điển hình ở vùng Đồng bằng sông Hồng. Đây là những giá trị tài nguyên có thể khai thác để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù “*Tìm về giá trị sinh thái cộng đồng đích thực vùng Đồng bằng sông Hồng*” nơi duy nhất du khách sẽ có được những trải nghiệm về những giá trị sinh thái, cảnh quan của hệ sinh thái đất ngập nước gắn với cuộc sống, lao động sản xuất của cộng đồng ở vùng Đồng bằng sông Hồng.

Mặc dù có được sự quan tâm đầu tư của quốc tế cũng như của tỉnh, tuy nhiên cho đến nay sản phẩm du lịch ở đây chưa thể xem là du lịch sinh thái mà mới chỉ là sản phẩm du lịch tham quan, quan sát chim thuận tụy.

- *Hồ Thanh Long, hồ Bến Tắm và rừng phong lá đỏ Thanh Mai (thành phố Chí Linh)*: Đến nay du lịch chưa phát triển ở khu vực này ngoại trừ khách đến văn cảnh chùa Thanh Mai và số ít tham quan rừng phong cho dù đây là nơi có thể phát triển nhiều loại sản phẩm du lịch với trọng tâm là “*Du lịch nghỉ dưỡng - thiền (dưỡng sinh)*”.

- *Sông Hương (huyện Thanh Hà)*: Với giá trị về cảnh quan, sinh thái, văn hóa và vị trí tiếp cận thuận lợi từ Hà Nội và Hải Phòng khu vực này có điều kiện thuận lợi để phát triển được nhiều sản phẩm du lịch như du lịch nghỉ dưỡng, du lịch vui chơi giải trí, du lịch cuối tuần, du lịch trang trại, du lịch cộng đồng mua sắm nông sản, sản phẩm OCOP... trong đó “*Du lịch nghỉ dưỡng làng quê Việt*” sẽ là trọng tâm trong không gian kiến trúc đậm chất nông thôn tạo nên sự khác biệt với các khu du lịch nghỉ dưỡng khác trong vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc.

Tuy nhiên, cho đến nay hoạt động du lịch ở đây mới chỉ dừng lại ở hoạt động tham quan các vườn cây ăn trái, đặc biệt tham quan cây vải Tô. Các loại hình dịch vụ khác như cơ sở lưu trú, nhà hàng, điểm dịch vụ mua sắm còn hạn chế, thiếu điểm kết nối giao thông bãi đỗ xe. Điều này đồng nghĩa với việc sản phẩm đặc thù “*Du lịch nghỉ dưỡng làng quê Việt*” vẫn chưa hình thành.

- *Làng gốm cổ Chu Đậu (huyện Nam Sách)*: Cho dù đây là một làng nghề truyền thống nổi tiếng, một trung tâm sản xuất gốm từ thế kỷ XV với những sản phẩm gốm nổi tiếng thế giới, tuy nhiên những giá trị đặc sắc này chưa được khai thác đầy đủ để có được sản phẩm du lịch đặc thù “*Con đường gốm Chu Đậu - Tinh hoa văn hóa Việt*” với những trải nghiệm đặc biệt về lịch sử hình thành và phát triển của nghề gốm cổ, được tham gia vào quy trình sản xuất truyền thống,... điều này đồng nghĩa với việc sản phẩm du lịch đặc thù chưa hình thành mà mới phát triển ở mức tham quan và mua sản phẩm gốm Chu Đậu.

- *Làng chạm khắc gỗ truyền thống Đông Giao (huyện Cẩm Giàng)*: Hiện nay những giá trị chạm khắc bằng phương pháp truyền thống đã dần được thay thế bởi việc sử dụng máy móc và công nghệ hiện đại. Khách du lịch đến Đông Giao chủ yếu là để xem trưng bày sản phẩm và mua một số lưu niệm chứ không có cơ hội trải nghiệm về nghệ thuật chạm khắc, quy trình sản xuất sản phẩm gỗ truyền thống vốn có của một làng nghề trên 300 tuổi. Điều này đồng nghĩa với việc sản phẩm du lịch đặc thù “*Chạm khắc gỗ Đông Giao - nơi hội tụ tài năng đỉnh cao và tâm hồn người thợ Xứ Đông*” ở làng nghề Đông Giao chưa thực phát triển với đúng bản chất của sản phẩm du lịch.

- *Văn hóa ẩm thực người Xứ Đông (huyện Tứ Kỳ)*: Đến Tứ Kỳ, du khách sẽ luôn có cơ hội thưởng thức những món ăn truyền thống này, nhất là vào các tháng 9 - 11 âm lịch hàng năm. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là đã có được sản phẩm du lịch ẩm thực bởi thưởng thức món ăn chỉ là một thành phần trong sản phẩm này. Một sản phẩm du lịch văn hóa ẩm thực phải được cấu thành từ việc trải nghiệm quá trình đánh bắt hoặc nuôi trồng nguyên liệu đầu vào - cách thức chế biến và nấu các món ăn theo phương thức truyền thống đến thưởng thức các món ăn. Điều này đồng nghĩa với việc sản phẩm du lịch đặc thù “*Văn hóa ẩm thực người Xứ Đông*” với trọng tâm là “*Chả rươi*” và “*Mắm cáy*” Tứ Kỳ đến nay đang từng bước hình thành.

Qua phân tích ở trên có thể thấy cho đến nay tỉnh Hải Dương vẫn chưa có sản phẩm du lịch đặc thù theo đúng khái niệm và yêu cầu, mặc dù đã có một số

sản phẩm được hình thành. Đây là yếu tố làm cho du lịch tỉnh Hải Dương chưa có sự khác biệt và năng lực cạnh tranh còn hạn chế.

Nguyên nhân chính của tình trạng trên gồm: nhận thức về sản phẩm du lịch đặc thù còn hạn chế và chưa nhất quán; thiếu định hướng cụ thể về phát triển hệ thống sản phẩm du lịch, đặc biệt là sản phẩm du lịch đặc thù; năng lực quản lý nhà nước về du lịch và đầu tư phát triển du lịch, nhất là đầu tư cho phát triển sản phẩm du lịch đặc thù còn hạn chế.

1.2.2.2. Quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ du lịch

a) Các biện pháp quản lý chất lượng dịch vụ du lịch

Việc quản lý chất lượng dịch vụ du lịch đối với hoạt động du lịch ở Việt Nam, trong đó có tỉnh Hải Dương được thực hiện thông qua các tiêu chuẩn, quy định hiện hành của nhà nước (Phụ lục 3a).

Năm 2018, Bộ tiêu chuẩn Du lịch ASEAN được thống nhất xây dựng và ban hành trong khối ASEAN để các nước trong khu vực có cơ sở áp dụng, gồm các tiêu chuẩn về: thành phố du lịch sạch, du lịch cộng đồng, sản phẩm du lịch bền vững, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay), điểm du lịch MICE, nhà vệ sinh công cộng, spa và khách sạn xanh.

Khung quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ đối với từng loại hình dịch vụ du lịch được đưa ra tại Phụ lục 3b.

Các quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng dịch vụ du lịch, tiêu chuẩn ASEAN và tiêu chuẩn quốc tế ISO là căn cứ để quản lý chất lượng dịch vụ du lịch, đặc biệt du lịch chất lượng cao.

b) Hiện trạng quản lý chất lượng dịch vụ du lịch

Hiện nay, về chất lượng sản phẩm du lịch, dịch vụ ở tỉnh Hải Dương mới chỉ áp dụng với lĩnh vực lưu trú trong xếp hạng khách sạn dựa trên các tiêu chuẩn Việt Nam và các quy định tại Luật Du lịch. Các lĩnh vực nhà hàng, cơ sở mua sắm, điểm dừng nghỉ, các dịch vụ lữ hành, sản phẩm trải nghiệm đã có áp dụng các quy định về quản lý chất lượng nhưng còn hạn chế. Đến nay, mới công nhận cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch cho 03 đơn vị; số lượng này còn hạn chế so với tổng số các điểm dịch vụ phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh.

1.2.2.3. Đảm bảo môi trường du lịch

a) Môi trường tự nhiên

Môi trường du lịch tỉnh Hải Dương được đảm bảo, tuy nhiên đã xuất hiện nguy ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững:

- Nguy cơ ô nhiễm môi trường nước trên hệ thống sông Thái Bình, sông Kinh Thầy do chất thải từ các hoạt động công nghiệp sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động phát triển du lịch ở một số khu, điểm du lịch tại thành phố Hải Dương, thị xã Kinh Môn, tuyến du lịch đường sông từ thành phố Hải Dương - làng gốm Chu Đậu, ...

- Nguy cơ biến đổi cảnh quan, suy giảm đa dạng sinh học, ô nhiễm môi trường không khí và môi trường nước sông Thương, sông Kinh Thầy do hoạt

động khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng ở thành phố Chí Linh, vùng núi đá vôi ở thị xã Kinh Môn.

- Nguy cơ ô nhiễm cục bộ môi trường không khí, nước và đất do hoạt động các làng nghề ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động phát triển du lịch ở một số điểm du lịch như: làng chạm khắc gỗ Đông Giao (huyện Cẩm Giàng), làng nghề giấy da Hoàng Diệu (Gia Lộc) ...

- Nguy cơ suy giảm môi trường do chất thải từ các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch (khách sạn, nhà hàng, phương tiện vận chuyển khách...) và khách du lịch. Những tác động này diễn ra mạnh hơn vào mùa lễ hội.

b) Môi trường xã hội

Các quy định và chương trình, kế hoạch hành động trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh nói chung và ở các khu, điểm du lịch nói riêng đã được ban hành và triển khai. Điều này đã có tác động tích cực đến đảm bảo môi trường du lịch xã hội trong hoạt động du lịch, góp phần quan trọng vào việc đảm bảo môi trường xã hội cho phát triển du lịch nói chung và du lịch chất lượng cao nói riêng trên địa bàn tỉnh.

1.2.2.4. Đánh giá chung

Qua phân tích hiện trạng có thể thấy đến nay du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương chưa thực sự phát triển bởi chưa hội tụ được 3 yếu tố về sản phẩm du lịch đặc thù, chất lượng dịch vụ và môi trường du lịch phù hợp với yêu cầu đặt ra.

1.3. Nguyên nhân và những vấn đề đặt ra đối với phát triển du lịch tỉnh Hải Dương theo hướng chất lượng cao

Những vấn đề chủ yếu đặt ra đối với mục tiêu phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương gồm:

- Chưa hình thành được hệ thống sản phẩm du lịch đặc thù dựa trên việc khai thác 08 điểm tài nguyên du lịch với những giá trị được xem là duy nhất hoặc đặc sắc, nổi trội như đã trình bày ở trên. Cho đến nay tại một số điểm tài nguyên trong tổng số 08 điểm trên đã hình thành sản phẩm du lịch, tuy nhiên những sản phẩm du lịch này còn hết sức đơn điệu, kém hấp dẫn, chưa đúng yêu cầu về những hợp phần cũng như chất lượng tương ứng. Nói một cách khác, tỉnh Hải Dương chưa có sản phẩm du lịch đặc thù.

Nguyên nhân của thực trạng này là những hạn chế về nhận thức, về cơ chế chính sách thu hút đầu tư trong điều kiện năng lực đầu tư phát triển du lịch nói chung và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh còn hạn chế.

- Chất lượng sản phẩm du lịch nói chung, sản phẩm du lịch đặc thù nói riêng và dịch vụ du lịch còn chưa được quản lý phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành của quốc gia và còn một khoảng cách khá lớn đối với các tiêu chuẩn dịch vụ du lịch quốc tế.

Nguyên nhân của thực trạng này liên quan đến hạn chế về năng lực quản lý nhà nước về du lịch nói chung và quản lý chất lượng dịch vụ du lịch nói riêng.

Chương 2: PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO TỈNH HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

2.1. Mục tiêu thực hiện đề án

2.1.1. Mục tiêu chung

Cụ thể hóa Chương trình số 02-Ctr/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 phù hợp với các mục tiêu và nhiệm vụ tăng trưởng du lịch Hải Dương được xác định trong Quy hoạch tỉnh Hải Dương cũng như Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh và năng lực cạnh tranh của điểm đến Hải Dương, để du lịch tỉnh Hải Dương thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo tinh thần Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

Xác định rõ lợi thế so sánh của tỉnh Hải Dương, đặc biệt lợi thế về tài nguyên du lịch đa dạng hóa sản phẩm du lịch và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, phù hợp với nhu cầu thị trường trọng điểm của du lịch tỉnh Hải Dương.

Đề xuất các giải pháp phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương với trọng tâm xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

a. Đến năm 2025:

- *Khách du lịch:* Phân đầu đến năm 2025, tỉnh Hải Dương sẽ đón 2,5 triệu lượt khách du lịch quốc tế, trong đó 0,75 triệu lượt có lưu trú; 3,7 triệu lượt khách nội địa, trong đó 1,48 triệu lượt có lưu trú.

- *Tổng thu từ du lịch:* Đến năm 2025, thu nhập từ du lịch đạt 7.450 tỷ đồng.

- *Cơ sở lưu trú du lịch:* Đến năm 2025, toàn tỉnh có 9.000 buồng lưu trú, trong đó nhu cầu buồng cho khách du lịch nội địa: 4.200 buồng, nhu cầu buồng cho khách du lịch quốc tế: 4.800 buồng.

- *Nguồn nhân lực du lịch:* Đến năm 2025, toàn tỉnh có 35.200 lao động du lịch, trong đó có 12.600 lao động trực tiếp, 22.600 lao động gián tiếp ngoài xã hội.

- *Nhu cầu vốn đầu tư du lịch:* Đến năm 2025, ngành du lịch toàn tỉnh cần được đầu tư khoảng 12.860 tỷ đồng (trong đó nguồn Ngân sách nhà nước hỗ trợ hạ tầng du lịch chiếm khoảng 10%, còn lại là nguồn Xã hội hóa.)

- Sản phẩm du lịch đặc thù: Đến năm 2025, có từ 3-4 sản phẩm du lịch đặc thù được triển khai và hoàn thiện theo hạng mục.

- Chất lượng dịch vụ du lịch: Đến năm 2025, nâng cao và kiểm soát được chất lượng dịch vụ du lịch theo các tiêu chuẩn quốc gia.

b. Đến năm 2030:

- *Khách du lịch:* Phần đầu đến năm 2030, tỉnh Hải Dương sẽ đón 3,4 triệu lượt khách du lịch quốc tế, trong đó 1,53 triệu lượt có lưu trú; 4,8 triệu lượt khách nội địa, trong đó 2,64 triệu lượt có lưu trú.

- *Tổng thu từ du lịch:* Đến năm 2030 mang lại thu nhập từ du lịch đạt 21.000 tỷ đồng.

- *Cơ sở lưu trú du lịch:* Đến năm 2030, toàn tỉnh có 16.500 buồng lưu trú, trong đó nhu cầu buồng cho khách du lịch nội địa: 7.500 buồng, nhu cầu buồng cho khách du lịch quốc tế: 9.000 buồng.

- *Nguồn nhân lực du lịch:* Đến năm 2030, toàn tỉnh có 69.200 lao động du lịch, trong đó có 24.700 lao động trực tiếp và 44.500 lao động gián tiếp ngoài xã hội.

- *Nhu cầu vốn đầu tư du lịch:* Đến năm 2030, ngành du lịch toàn tỉnh cần được đầu tư khoảng 25.540 tỷ đồng (trong đó nguồn Ngân sách nhà nước hỗ trợ hạ tầng du lịch chiếm khoảng 10% còn lại là nguồn Xã hội hóa.)

- Sản phẩm du lịch đặc thù: Đến năm 2030, có từ 4-5 sản phẩm du lịch đặc thù.

- Chất lượng dịch vụ du lịch: Phần đầu đến năm 2030, chất lượng dịch vụ du lịch tỉnh Hải Dương đạt các tiêu chuẩn quốc gia.

b. Đến năm 2050:

- *Khách du lịch:* Phần đầu đến năm 2050, tỉnh Hải Dương sẽ đón 7,0 triệu lượt khách du lịch quốc tế, trong đó 4,2 triệu lượt có lưu trú; 10,0 triệu lượt khách nội địa, trong đó 7,0 triệu lượt có lưu trú.

- *Tổng thu từ du lịch:* Đến năm 2050 mang lại thu nhập từ du lịch đạt 102.500 tỷ đồng.

- *Cơ sở lưu trú du lịch:* Đến năm 2050, toàn tỉnh có 47.000 buồng lưu trú, trong đó nhu cầu buồng cho khách du lịch nội địa: 22.000 buồng, nhu cầu buồng cho khách du lịch quốc tế: 25.000 buồng.

- *Nguồn nhân lực du lịch:* Đến năm 2050, toàn tỉnh có 210.500 lao động du lịch, trong đó có 75.200 lao động trực tiếp, 135.300 lao động gián tiếp ngoài xã hội.

- *Nhu cầu vốn đầu tư du lịch:* Đến năm 2050, ngành du lịch toàn tỉnh cần được đầu tư khoảng 96.800 tỷ đồng (trong đó nguồn Ngân sách nhà nước hỗ trợ hạ tầng du lịch chiếm khoảng 10%, còn lại là nguồn Xã hội hóa.)

- Sản phẩm du lịch đặc thù: Đến năm 2050, có thêm 5-10 sản phẩm được đầu tư khai thác trong thực tiễn.

- Chất lượng dịch vụ du lịch: Phần đầu đến năm 2050, chất lượng dịch vụ du lịch tỉnh Hải Dương đạt các tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu của khách du lịch phân khúc cao cấp.

2.2. Quan điểm và cơ hội, thách thức

2.2.1. Quan điểm

Các quan điểm chủ yếu đối với phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương gồm :

- *Tập trung nguồn lực để phát triển du lịch chất lượng cao, coi đây là khâu “đột phá” để đảm bảo du lịch tỉnh Hải Dương phát triển nhanh, tương xứng với tiềm năng và vị thế.*

Một trong những hạn chế của du lịch thời gian qua là việc đầu tư phát triển du lịch tỉnh Hải Dương còn dãn trải trong bối cảnh hạn chế về nguồn lực đầu tư, vì thế đây là quan điểm rất quan trọng, góp phần tạo ra sự “bứt phá” với mục tiêu đến năm 2030 du lịch tỉnh Hải Dương trở thành ngành kinh tế quan trọng.

- *Phát triển du lịch chất lượng cao phải tạo ra sự khác biệt trên nền tảng những giá trị văn hóa truyền thống và thiên nhiên, phát huy những lợi thế và cơ hội phát triển.*

Đây vừa là triết lý, vừa là nguyên tắc đối với phát triển du lịch chất lượng cao bởi phát triển du lịch phải dựa trên nền tảng tài nguyên du lịch và phát huy được những lợi thế so sánh và cơ hội phát triển.

- *Phát triển du lịch chất lượng cao phải gắn liền với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường.*

Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và đảm bảo môi trường là những yếu tố đảm sự phát triển bền vững của hoạt động du lịch. Do đó phát triển du lịch chất lượng cao phải luôn đi liền với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống và đảm bảo môi trường theo hướng du lịch xanh.

- *Phát triển du lịch chất lượng cao phải dựa trên việc phát huy nội lực, sức mạnh tổng hợp của các ngành, các thành phần kinh tế, tranh thủ nguồn lực từ bên ngoài để ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho ngành du lịch nhằm phát huy các tiềm năng, lợi thế của tỉnh.*

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp vì vậy cần phát huy, khai thác có hiệu quả mọi nguồn lực nội lực. Ngoài ra cần tranh thủ sự giúp đỡ bên ngoài đặc biệt là từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Phát triển du lịch chất lượng cao cũng không phải là ngoại lệ.

- *Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương phải đặt trong mối quan hệ với sự phát triển du lịch các địa phương trong vùng, đặc biệt với Thủ đô Hà Nội nhằm phát huy có hiệu quả những lợi thế về tiềm năng và sự khác biệt của sản phẩm du lịch đặc thù tạo ra.*

Du lịch là ngành kinh tế liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao, chính vì thế phát triển du lịch nói chung và phát triển du lịch chất lượng cao nói riêng không thể tách rời mối liên kết với các địa phương phụ cận, trước hết là với các địa phương vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc, đặc biệt với Thủ đô Hà Nội. Bên cạnh đó cần chú trọng đặc điểm “cầu” của khách du lịch khi hoạt động du lịch được vận hành trong cơ chế thị trường.

- *Phát triển du lịch chất lượng cao phải gắn với việc bảo đảm an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.*

Phát triển du lịch không tách rời bảo đảm an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội. Phát triển du lịch chất lượng cao không phải là ngoại lệ.

2.2.2. Cơ hội và thách thức

Phát triển du lịch tỉnh Hải Dương trong giai đoạn tới sẽ có được những cơ hội cũng như phải đối mặt với những thách thức đan xen.

Những cơ hội phát triển chủ yếu đối với du lịch tỉnh Hải Dương gồm:

- Xu thế phát triển du lịch tiếp tục tăng đặc biệt là du lịch nội địa với việc nâng cao trải nghiệm văn hóa, lối sống truyền thống, du lịch ngắn ngày và theo nhóm nhỏ.

- Hạ tầng giao thông kết nối tỉnh Hải Dương với thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh được hoàn thiện với việc khánh thành cầu Quang Thanh và cầu Dinh; tiến tới xây dựng cầu Kênh Vàng, cầu Đồng Việt và kết nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với khu vực huyện Thanh Hà, huyện Bình Giang.

- Sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư lớn đến tỉnh Hải Dương như: Doanh nghiệp Xuân Trường, Tập đoàn FLC, Tập đoàn T&T, TH True milk, Tập đoàn Nam Cường, ...

- Sự phát triển nhanh chóng của Cách mạng công nghệ 4.0 với trọng tâm chuyển đổi số, đô thị xanh, thông minh.

- Kế hoạch xây dựng Bệnh viện quốc tế cấp vùng tại tỉnh Hải Dương; liên kết xây dựng trường đào tạo công nghệ với Tập đoàn FPT.

Bên cạnh những cơ hội, phát triển du lịch tỉnh Hải Dương sẽ phải đối mặt với những thách thức chủ yếu sau :

- Tác động của dịch bệnh Covid-19 đến dòng khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế ;

- Cạnh tranh về du lịch giữa các địa phương trong cơ chế thị trường;

- Ô nhiễm môi trường, đặc biệt là từ hoạt động phát triển công nghiệp;

- Tác động của biến đổi khí hậu đến hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và đến việc tổ chức hoạt động lễ hành.

Việc nhận diện được những cơ hội và thách thức đối với du lịch tỉnh Hải Dương là rất quan trọng để có phương án phát triển phù hợp.

2.3. Định hướng phát triển du lịch tỉnh Hải Dương

2.3.1. Định hướng phát triển chung

2.3.1.1. Dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

a) Căn cứ dự báo

Những căn cứ chủ yếu để dự báo các chỉ tiêu phát triển ngành du lịch tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 gồm:

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hải Dương đã được cụ thể hóa trong Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Theo đó, du lịch và dịch vụ được xác định là ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

- Tiềm năng tài nguyên du lịch, đặc biệt là những tài nguyên du lịch duy nhất, đặc sắc và nổi trội;

- Hiện trạng tốc độ tăng trưởng khách du lịch (quốc tế và nội địa) đến tỉnh Hải Dương và kết quả hoạt động phát triển du lịch giai đoạn 2010 - 2015 - 2020 của cả nước nói chung và tỉnh Hải Dương nói riêng.

- Cơ hội và thách thức đối với phát triển du lịch tỉnh Hải Dương.

b) Luận chứng các phương án phát triển

Căn cứ Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo đó đến năm 2025, Việt Nam sẽ đón 35 triệu lượt khách quốc tế, 120 triệu lượt khách du lịch nội địa, tổng thu du lịch đạt 1.700 - 1.800 nghìn tỷ đồng (tương đương 77 - 80 tỷ USD), đóng góp trực tiếp 12 - 14% vào tổng GDP cả nước, tạo ra 5,5 - 6,0 triệu việc làm (trong đó có 2 triệu việc làm trực tiếp). Tuy nhiên năm 2020, đại dịch Covid-19 đã bùng phát, ảnh hưởng nghiêm trọng đến du lịch.

Trước tình hình đó, du lịch Việt Nam nói chung và du lịch tỉnh Hải Dương nói riêng cần có dự báo để có những phương án phù hợp với 3 phương án sau:

- *Phương án 1 (phương án phát triển thấp)*: Trong năm 2021, thế giới chưa kiểm soát được dịch bệnh Covid-19, các luồng khách du lịch quốc tế trên thế giới tiếp tục bị phong tỏa, Việt Nam chưa thể mở cửa trở lại để đón khách du lịch quốc tế... Tuy nhiên, miễn dịch cộng đồng sẽ đạt được vào đầu năm 2023. Như vậy cuối năm 2023 và những năm tiếp theo, hoạt động du lịch quốc tế sẽ dần phục hồi và ổn định trở lại.

Với phương án này thì khách du lịch quốc tế đến tỉnh Hải Dương sẽ tăng trưởng với tốc độ bằng hoặc thấp hơn hiện nay, theo đó giai đoạn 2021 - 2025, là 6,0%/năm, và khách du lịch nội địa là 5,0%/năm; giai đoạn 2026 - 2030, các chỉ tiêu tương ứng là 5,5%/năm và 4,7%/năm; giai đoạn 2031-2050 là 4,0%/năm và 3,7%/năm. Phương án này là khả thi, tuy nhiên chưa phù hợp với định hướng Chiến lược, vì vậy đây sẽ là phương án so sánh và tham khảo.

- *Phương án 2 (phương án phát triển trung bình)*: Trong năm 2022, thế giới cơ bản kiểm soát được dịch bệnh Covid-19; phần lớn các quốc gia đạt được miễn dịch cộng đồng; các luồng khách du lịch quốc tế phục hồi. Như vậy ngay từ đầu năm 2023, du lịch quốc tế sẽ “bùng nổ” và tăng trưởng mạnh trở lại và phục hồi như thời điểm 2019 vào năm 2024 - 2025.

Trong năm 2021, Việt Nam cố gắng kiểm soát dịch Covid-19 với việc đẩy nhanh tiêm vắc xin cho toàn dân, ngành du lịch tích cực triển khai nhiều chương trình kích cầu du lịch, du lịch nội địa có cơ sở để phục hồi vào năm 2022 và tăng nhanh trong những năm tiếp theo.

Với phương án này giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng trưởng trung bình của khách du lịch quốc tế đến tỉnh Hải Dương sẽ đạt 7,0%/năm, và khách du lịch nội địa là 6,0%/năm; giai đoạn 2026 - 2030, các chỉ tiêu tương ứng là 6,5%/năm và 5,4%/năm; giai đoạn sau năm 2030 là 5,0%/năm và 4,0%/năm. Phương án này phù hợp với Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 và phù hợp với vị trí của ngành du lịch trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương, vì vậy được chọn để tính toán dự báo.

- *Phương án 3 (phương án phát triển cao)*: Được tính toán với tốc độ phát triển cao hơn phương án 2 trong bối cảnh dịch bệnh đã được kiểm soát hoàn toàn trên phạm vi toàn thế giới và trong điều kiện thuận lợi của mối quan hệ quốc tế và khả năng đảm bảo cho việc đầu tư đồng bộ về kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật chuyên ngành, đặc biệt đầu tư vào những dự án ưu tiên. Theo phương án này thì giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng trưởng trung bình của khách du lịch quốc tế đến tỉnh Hải Dương là 8,4%/năm, và khách du lịch nội địa là 7,2%/năm; giai đoạn 2026 - 2030, các chỉ tiêu tương ứng là 7,1%/năm và 6,0%/năm; giai đoạn sau năm 2030 là 5,5%/năm và 4,2%/năm.

c) Dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch cụ thể

- *Dự báo về khách du lịch*

+ *Khách du lịch quốc tế:*

Căn cứ vào hiện trạng phát triển cũng như vị trí của tỉnh Hải Dương trong tổng thể vùng và cả nước..., dự báo năm 2025 tỉnh Hải Dương sẽ đón được 2,5 - 2,7 triệu lượt khách quốc tế; năm 2030 đạt 3,4 - 3,8 triệu lượt khách và đến năm 2050 sẽ đạt được khoảng 7,0 - 7,6 triệu lượt khách quốc tế (Bảng 1- Phụ lục 4) với tỷ lệ khách có lưu trú tăng từ 20% năm 2022 lên 30% năm 2025 và tương ứng là 45% và 60% vào năm 2030 và 2050.

Trong các năm 2022-2023, khách quốc tế đến tỉnh Hải Dương chủ yếu là chuyên gia và công nhân làm việc tại tỉnh Hải Dương và các địa phương phụ cận, đặc biệt là Hà Nội.

+ *Khách du lịch nội địa*

Căn cứ vào bối cảnh trên và xu hướng hiện nay ở tỉnh Hải Dương và cả nước, dự báo năm 2025 khách du lịch nội địa đến tỉnh Hải Dương sẽ đạt được 3,5 - 4,0 triệu lượt; năm 2030 đạt 4,5 - 5,0 triệu và đến năm 2050 sẽ đạt được khoảng 10 - 11 triệu với tỷ lệ lượng khách có lưu trú tăng từ 30% năm 2022 lên 40% năm 2025 và tương ứng là 55% và 70% vào năm 2030 và 2050.

Khách du lịch nội địa sẽ là ưu tiên, chủ yếu là người dân tỉnh Hải Dương và từ các địa phương phụ cận, đặc biệt từ Hà Nội.

Dự báo về khách du lịch được đưa ra tại Bảng 1- Phụ lục 4.

- *Tổng thu từ du lịch, giá trị GDP và nhu cầu vốn đầu tư du lịch*

Hiện nay (năm 2019), trung bình một khách du lịch quốc tế đến tỉnh Hải Dương chi tiêu mỗi ngày khoảng 1.000.000 đồng (tương đương 40 USD); còn đối với mỗi khách nội địa chi tiêu trong một ngày khoảng 720.000 đồng (tương đương 30 USD). Trong những năm tới, khi các sản phẩm và dịch vụ du lịch

phong phú, đa dạng, chất lượng được nâng cao thì mức độ chi tiêu của khách du lịch (cả quốc tế và nội địa) cũng dần dần được tăng lên, theo đó:

Năm 2019:	Khách quốc tế:	1.000.000đ;	Khách nội địa:	720.000đ
<i>Giai đoạn</i> 2021 - 2025:	Khách quốc tế:	1.500.000đ;	Khách nội địa:	1.000.000đ
<i>Giai đoạn</i> 2026 - 2030:	Khách quốc tế:	2.000.000đ;	Khách nội địa:	1.500.000đ
<i>Giai đoạn</i> 2031 - 2050:	Khách quốc tế:	3.000.000đ;	Khách nội địa:	2.000.000đ

Căn cứ vào số lượt khách, ngày lưu trú trung bình và mức chi tiêu của khách, tổng thu từ du lịch của tỉnh Hải Dương trong từng giai đoạn được tính toán và đưa ra tại Bảng 2- Phụ lục 4.

Căn cứ trên các số liệu dự báo về khách du lịch (quốc tế và nội địa) cũng như tổng thu từ du lịch của tỉnh Hải Dương, sau khi trừ chi phí trung gian (dịch vụ lưu trú: 10 - 15%; dịch vụ ăn uống: 60 - 65%; dịch vụ vận chuyển du lịch: 20 - 25%; bán hàng hóa lưu niệm: 65 - 70%; các dịch vụ khác: 15 - 20%; tính trung bình khoảng 30 - 35% tổng thu nhập), khả năng đóng góp của ngành du lịch trong tổng GDP của tỉnh Hải Dương được trình bày ở Bảng 3- Phụ lục 4.

Căn cứ vào các chỉ tiêu về đầu tư du lịch của cả nước và vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, dự kiến hệ số ICOR đầu tư cho du lịch tỉnh Hải Dương là 3,5 cho thời kỳ đến năm 2025; là 3,0 cho thời kỳ 2026 - 2030; và là 2,0 cho thời kỳ sau năm 2030. Như vậy, nhu cầu về đầu tư cho du lịch tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 38.400 tỷ đồng (theo phương án chọn).

Để đảm bảo tính khả thi đối với vốn đầu tư trong bối cảnh nguồn vốn ngân sách ngày càng hạn chế và chỉ mang tính chất “mồi” để thu hút đầu tư, phân bổ nguồn vốn đối với nhu cầu vốn đầu tư phát triển du lịch tỉnh Hải Dương theo phương án chọn được đưa ra như sau:

STT	Nguồn vốn (Đơn vị tính: Tỷ đồng)	Giai đoạn đến 2025	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2031-2050
1	Vốn từ ngân sách (đầu tư cho CSHT, bảo tồn, quảng bá, bảo vệ môi trường... khoảng 10%)	1.628,5	3.101,5	9.680,0
2	Vốn xã hội hóa (khoảng 90%)	11.231,5	22.438,5	87.120,0
2.1.	- <i>Vốn tích lũy của các doanh nghiệp du lịch để tái đầu tư (khoảng 10%)</i>	1.123,5	2.244,0	58.080,0
2.2.	- <i>Vốn vay ngân hàng và các nguồn khác (khoảng 10%)</i>	1.123,5	2.244,0	9.680,0
2.3.	- <i>Vốn tư nhân (khoảng 10%)</i>	1.123,5	2.244,0	9.680,0
2.4.	- <i>Vốn liên doanh, liên kết (khoảng 60%)</i>	7.861,0	15.706,5	
	Tổng cộng 100%	12.860,0	25.540,0	96.800,0

- Cơ sở lưu trú du lịch

Nhu cầu về cơ sở lưu trú du lịch được xác định dựa trên số lượng khách, số ngày lưu trú của khách, công suất sử dụng buồng trung bình, số khách lưu trú chung trong một buồng. Dự báo về nhu cầu lưu trú giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được đưa ra trên Bảng 4- Phụ lục 4.

- Lao động ngành du lịch

Số lao động trực tiếp bình quân trên một buồng lưu trú hiện nay ở tỉnh Hải Dương đạt mức trung bình của cả nước là 1,7 lao động trực tiếp/1 buồng lưu trú (7.800 lao động trực tiếp/4.650 buồng lưu trú). Để đáp ứng nhu cầu phát triển, đặc biệt là phát triển du lịch chất lượng cao dự báo về nhu cầu lao động giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được đưa ra tại Bảng 5- Phụ lục 4.

2.3.1.2. Định hướng phát triển sản phẩm - thị trường du lịch

- Định hướng đa dạng hóa sản phẩm du lịch

Kết quả điều tra đánh giá nguồn lực tài nguyên du lịch được đề cập ở trên là căn cứ để tỉnh Hải Dương xây dựng định hướng đa dạng hóa sản phẩm du lịch, trong đó có sản phẩm du lịch đặc thù.

Nội dung định hướng đa dạng hóa sản phẩm du lịch bao gồm phát triển các loại hình, dòng sản phẩm du lịch được trình bày trong Bảng 6- Phụ lục 4.

Các dòng sản phẩm du lịch được phân thành các nhóm: sản phẩm du lịch đặc thù, sản phẩm du lịch chính và sản phẩm du lịch bổ trợ có tích hợp sản phẩm du lịch của các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (Bảng 6- Phụ lục 4).

- Định hướng phát triển thị trường

Thị trường là nhân tố quan trọng quyết định chất lượng tăng trưởng du lịch. Với đặc điểm về tiềm năng, vị trí và vai trò của du lịch tỉnh Hải Dương, cần chú trọng phát triển đối với một số thị trường du lịch sau:

+ Thị trường du lịch quốc tế:

Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương

- Thị trường Trung Quốc (bao gồm cả Đài Loan và Hồng Kông): Chiếm thị phần lớn so với các thị trường khách quốc tế đến Việt Nam nói chung và Trung tâm du lịch Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh nói riêng. Đặc điểm chính của thị trường khách Trung Quốc là thích mua sắm, ăn uống và thường sử dụng các dịch vụ chất lượng trung bình.

- Thị trường Nhật Bản: Đây là thị trường có khả năng chi trả cao, lưu trú dài ngày, tuy nhiên cũng yêu cầu rất cao về chất lượng của sản phẩm du lịch và dịch vụ, đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm... Khách du lịch Nhật Bản quan tâm nhiều đến các sản phẩm du lịch văn hóa, nghỉ dưỡng chữa bệnh và thích mua sắm hàng lưu niệm, thủ công mỹ nghệ.

- Thị trường Hàn Quốc: Hiện nay, thị trường này đến tỉnh Hải Dương còn ít, nhưng đây là thị trường đang có xu hướng tăng và có khả năng thanh toán cao. Vì vậy, cần xác định đây là một thị trường tiềm năng. Cũng như người Nhật, người Hàn Quốc cũng có yêu cầu rất cao về chất lượng các sản phẩm du lịch, dịch vụ, vệ sinh môi trường và về an ninh... Các đối tượng chính của thị trường Hàn Quốc cần tiếp thị là các nhà đầu tư, sinh viên...

- Thị trường các nước ASEAN: Hiện nay, các thị trường này đến tỉnh Hải Dương còn ít, nhưng đây là thị trường trong khối ASEAN - đối tượng được ưu tiên tạo điều kiện vào du lịch Việt Nam, do vậy tỉnh cần xác định đây là những thị trường tiềm năng trong chiến lược phát triển. Đối với thị trường các nước

ASEAN cần phát triển và cung cấp các sản phẩm du lịch chính: du lịch sinh thái, thương mại, du lịch MICE, du lịch văn hóa, du lịch vui chơi giải trí, thể thao...

Khu vực Bắc Mỹ

- *Thị trường Mỹ*: Đây là thị trường có khả năng thanh toán cao, đòi hỏi chất lượng các sản phẩm và dịch vụ du lịch rất cao và chuyên nghiệp cao. Hiện nay, thị trường này đến tỉnh Hải Dương còn rất ít, cùng với sự phát triển quan hệ Việt - Mỹ, sẽ là cơ hội cho tỉnh Hải Dương đón khách du lịch Mỹ.

- *Thị trường Canada*: Đây cũng là một trong những thị trường tiềm năng, có khả năng chi tiêu tương đối lớn, các đối tượng cần khai thác chủ yếu là những khách thuộc các tầng lớp thanh niên, trung niên với các sản phẩm du lịch chính là: du lịch sinh thái, mạo hiểm, du lịch tham quan nghiên cứu...

Khu vực châu Âu

- *Thị trường Pháp*: Đây là thị trường chính, chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số khách châu Âu đến Hà Nội và vùng phụ cận. Khách Pháp đòi hỏi chất lượng các dịch vụ du lịch cao, có khả năng chi trả cao, thích những sản phẩm và dịch vụ mang tính văn hóa... Hiện nay, làng múa rối nước Hồng Phong, rối nước Thanh Hải của tỉnh Hải Dương đang là điểm tham quan hấp dẫn trong các tour du lịch của khách Pháp từ Hà Nội - Cát Bà - Hạ Long.

- *Các thị trường châu Âu khác*: Sau thị trường Pháp, các thị trường Tây Âu có nhiều khách đến trung tâm du lịch Hà Nội và phụ cận là Anh, Đức, Bỉ, Hà Lan, Đan Mạch... Những thị trường này đòi hỏi rất cao về chất lượng các dịch vụ và sản phẩm du lịch mang tính văn hóa... Các sản phẩm du lịch ưa thích của thị trường Đông Âu là: du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch tham quan...

Trong giai đoạn phát triển sau đại dịch Covid-19, ưu tiên thị trường khách quốc tế là chuyên gia, công nhân người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Hải Dương và các tỉnh phụ cận, đặc biệt là Hà Nội.

+ Thị trường khách du lịch nội địa:

Đây là thị trường ưu tiên trong giai đoạn đến năm 2030, nhất là người dân tỉnh Hải Dương và từ các tỉnh phụ cận, đặc biệt từ Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh. Khách nội địa thường đi theo gia đình, nhóm nhỏ, đi cuối tuần hoặc ngắn ngày,... Mục đích chính và những loại hình, sản phẩm du lịch khách nội địa quan tâm khi đến tỉnh Hải Dương gồm: du lịch tham quan di tích và thắng cảnh; du lịch lễ hội, tâm linh; du lịch cuối tuần kết hợp vui chơi giải trí; du lịch sinh thái; du lịch ẩm thực và du lịch MICE.

2.3.1.3. Định hướng hoạt động xúc tiến quảng bá

Để góp phần đẩy nhanh sự phát triển của ngành du lịch, trong thời gian tới cần đẩy mạnh công tác xúc tiến, tuyên truyền, quảng bá cho du lịch với những nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Củng cố, nâng cao năng lực của Trung tâm Thông tin - Xúc tiến du lịch thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên cơ sở đầu tư thỏa đáng về cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo đội ngũ và kinh phí cho hoạt động xúc tiến quảng bá theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại với việc ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tiến hành nghiên cứu đặc điểm thị trường trọng điểm của du lịch tỉnh Hải Dương và khả năng “cung” để có kế hoạch xúc tiến phù hợp.

- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu của du lịch tỉnh Hải Dương dựa trên những lợi thế so sánh và chú trọng bản sắc riêng. Xác định các kênh để đưa thông tin phù hợp với nhu cầu và đặc điểm thị trường.

- Liên kết để đặt văn phòng đại diện, chi nhánh du lịch bằng hình thức trực tuyến với Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế, ...

- Các hoạt động xúc tiến quảng bá ưu tiên gồm:

+ Giai đoạn 2021-2025: Xây dựng thương hiệu; đẩy mạnh nghiên cứu thị trường, thực hiện quảng bá theo nhu cầu, đặc điểm thị trường; xúc tiến tại các trung tâm du lịch, đặc biệt là Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trên nền tảng thiết bị thông minh;

+ Giai đoạn 2026-2030: Liên kết đặt văn phòng đại diện tại một số trung tâm du lịch, ưu tiên Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh thông qua hình thức trực tuyến; quảng bá trên các tạp chí du lịch và chuyến bay trong nước.

+ Giai đoạn sau năm 2030: Đặt văn phòng đại diện, ít nhất tại 01 thị trường quốc tế trọng điểm và quảng bá du lịch tỉnh Hải Dương trên kênh quốc tế.

2.3.1.4. Định hướng tổ chức không gian du lịch

Phát triển du lịch theo vùng lãnh thổ thực chất là vấn đề tổ chức không gian du lịch dựa trên những giá trị và sự phân bố của các nguồn tài nguyên du lịch, của kết cấu hạ tầng và nhu cầu của khách du lịch được lồng ghép trong không gian phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

a) Các không gian du lịch:

Là nơi tập trung các tài nguyên du lịch, hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch,... gắn với đô thị hạt nhân để phát triển du lịch.

Có 2 không gian du lịch chính là thành phố Hải Dương và phụ cận và thành phố Chí Linh và phụ cận.

- Không gian du lịch thành phố Hải Dương và phụ cận

Đây là không gian du lịch trung tâm của tỉnh Hải Dương, chi phối các hoạt động đầu tư phát triển, quản lý và điều phối các luồng khách du lịch trên địa bàn tỉnh. Không gian này bao gồm thành phố Hải Dương, một phần không gian của các huyện phụ cận: Nam Sách, Thanh Hà, Gia Lộc, Bình Giang và Cẩm Giàng.

+ Các luồng khách du lịch (thị trường nguồn) có khả năng đến với không gian này bao gồm:

- Khách du lịch theo tour đến từ Hà Nội (bao gồm các tour nổi dài) và trực tiếp từ các địa phương khu vực phía Bắc;
- Khách du lịch quá cảnh trên tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh;
- Cư dân thành phố Hải Dương và các huyện trong tỉnh;
- Người lao động tại các khu công nghiệp và các địa phương phụ cận;

+ Những điểm tài nguyên du lịch quan trọng của không gian du lịch này bao gồm:

- Các di tích: đình, đền, chùa; nhà hát, bảo tàng, thư viện, rạp chiếu phim ... thuộc thành phố Hải Dương;
- Di chỉ gồm Chu Đậu, đình Vạn Niên, đình Nhân Lý (huyện Nam Sách);
- Múa rối nước Thanh Hải, chùa Minh Khánh, cây vải Tố và miệt vườn cây vải, ổi (huyện Thanh Hà)

+ Các loại hình, sản phẩm du lịch chủ yếu có thể phát triển được trong không gian du lịch này là:

- Tham quan tìm hiểu các giá trị lịch sử, danh nhân địa phương
- Tham quan lễ hội, làng nghề truyền thống;
- Du lịch nghỉ dưỡng tại làng quê tiêu biểu;
- Du lịch hội nghị - hội thảo (MICE);
- Du lịch cuối tuần, du lịch - vui chơi giải trí gắn với mua sắm tại đô thị;
- Du lịch quá cảnh trên đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng – Quảng Ninh và Quốc lộ 5;
- Tham quan vùng trồng cây đặc sản, chuyên canh, sản phẩm OCOP.

- *Không gian du lịch thành phố Chí Linh và phụ cận*

Đây là không gian du lịch quan trọng của tỉnh Hải Dương. Có địa hình đa dạng, có cảnh quan tự nhiên hùng vĩ, thơ mộng, được coi là một trong những lợi thế so sánh về tài nguyên du lịch nơi đây mà hạt nhân là khu danh thắng Côn Sơn - Kiếp Bạc cùng danh thắng Phụng Hoàng có đền thờ thầy giáo Chu Văn An, đền thờ tiến sỹ Nguyễn Thị Duệ, chùa Thanh Mai, hồ Thanh Long, hồ Bến Tắm, rừng phong lá đỏ, quần thể di tích đền Cao (An Lạc), chùa Ngũ Đài ... đều nằm trọn vẹn trên địa bàn thành phố Chí Linh.

+ Các luồng khách du lịch (thị trường nguồn) có khả năng đến với không gian này bao gồm:

- Khách du lịch theo tour đến từ Hà Nội (bao gồm các tour nối dài) và trực tiếp từ các địa phương khu vực phía Bắc đến Côn Sơn - Kiếp Bạc;
 - Khách đến chơi golf (chủ yếu từ Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh);
 - Người lao động tại các khu công nghiệp và cư dân địa phương;
- + Những điểm tài nguyên du lịch quan trọng của không gian du lịch gồm:

- Khu di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc;
 - Danh thắng Phụng Hoàng với đền thờ Chu Văn Văn, đền thờ Nguyễn Thị Duệ, Quần thể đền Cao An Lạc, chùa Thanh Mai, chùa Ngũ Đài và cảnh quan hồ Thanh Long, hồ Bến Tắm - rừng phong lá đỏ;
 - Sân golf Ngôi sao Chí Linh
- + Các loại hình/sản phẩm du lịch chủ yếu cần phát triển:
- Tham quan di tích, cảnh quan và tìm hiểu danh nhân;
 - Du lịch theo dòng lễ hội;
 - Du lịch nghỉ dưỡng - thiên (dưỡng sinh);

- Du lịch dã ngoại, leo núi, cắm trại;
- Du lịch cuối tuần, thể thao (golf) và vui chơi giải trí.
- *Một số không gian du lịch phụ*

Có 03 không gian du lịch phụ có điều kiện phát triển du lịch là: thị xã Kinh Môn, huyện Cẩm Giàng - huyện Bình Giang và huyện Ninh Giang - huyện Thanh Miện.

+ *Không gian du lịch thị xã Kinh Môn*: Đây là nơi duy nhất ở tỉnh Hải Dương có địa hình karster, với nhiều điểm tài nguyên du lịch có giá trị gồm:

- Cảnh quan tự nhiên (núi và sông Kinh Thầy);
- Hệ thống hang động, tiêu biểu là động Kính Chủ, hang Chùa Mỏ, động Hàm Long, Tâm Long và Đốc Tít;
- Đền Cao An Phụ và tượng đài Trần Hưng Đạo;
- Di tích khảo cổ học Nhãm Dương.

Các loại hình, sản phẩm du lịch chủ yếu có thể phát triển được ở không gian du lịch này là du lịch tham quan, lễ hội, hướng đến du lịch trải nghiệm.

+ *Không gian du lịch huyện Cẩm Giàng - huyện Bình Giang*: Đây là không gian có nhiều điểm tài nguyên du lịch nhân văn có giá trị tiêu biểu là:

- Di tích quốc gia đặc biệt: Văn Miếu Mao Điền; Cụm di tích đền Bia - chùa Giám - đền Xưa;
- Làng Tiến sĩ Mộ Trạch/Lò Tiến sĩ Xứ Đông, làng nghề vàng bạc Châu Khê, lược bí Hoạch Trạch, gôm Cây Long Xuyên;
- Nhà thờ Kê Sắt, di tích Phạm Đình Hồ.

+ *Không gian du lịch huyện Ninh Giang - huyện Thanh Miện*: bao gồm các điểm tài nguyên du lịch như:

- Đảo Cò xã Chi Lăng Nam; bánh đa Hội Yên;
- Đền Tranh, đền Khúc Thừa Dụ, đình Bồ Dương, rôi nước Hồng Phong;
- Bánh gai Ninh Giang.

b) Các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch

Là nơi tập trung các giá trị tài nguyên đặc sắc, nổi trội, có khả năng khai thác xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù, có sức cạnh tranh cao.

- *Địa bàn thành phố Hải Dương*: Với vai trò là trung tâm du lịch, thành phố Hải Dương cần ưu tiên đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch sau:

+ Khu du lịch - vui chơi giải trí Đảo Ngọc: Đây không chỉ là cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch mà sẽ còn là sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Hải Dương có ý nghĩa cấp vùng bởi cho đến nay vùng Đồng bằng sông Hồng còn thiếu các khu vui chơi giải trí hiện đại với các tiêu chuẩn quốc tế.

+ Hệ thống cơ sở lưu trú chính và đạt chất lượng cao: để đáp ứng vai trò trung tâm du lịch tỉnh Hải Dương và yêu cầu tổ chức du lịch MICE.

+ Các khu triển lãm, hội nghị hội thảo, các công trình văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng, rạp chiếu phim, vui chơi giải trí chất lượng cao...

- *Địa bàn trọng điểm Côn Sơn - Kiếp Bạc (thành phố Chí Linh)*: nơi có 2 khu di tích danh thắng lớn có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với tỉnh Hải Dương mà còn có ý nghĩa quốc gia. Các loại hình du lịch cần được ưu tiên:

+ Khu du lịch nghỉ dưỡng - thiên (các resort cao cấp và dưỡng sinh hồ Thanh Long, hồ Bến Tắm gắn với cảnh quan rừng Thanh Mai). Đây sẽ là sản phẩm du lịch đặc thù để tạo sự khác biệt của du lịch tỉnh Hải Dương;

+ Khu vui chơi giải trí, các tuyến dã ngoại leo núi, cắm trại, chơi golf;

+ Hệ thống lưu trú, mua sắm tại phường Sao Đỏ.

- *Địa bàn đảo Cò, xã Chi Lăng Nam (huyện Thanh Miện)*: Đây là điểm sinh thái đất ngập nước duy nhất còn được bảo tồn ở vùng Đồng bằng sông Hồng. Với lợi thế đó, khu du lịch Đảo Cò cần được ưu tiên đầu tư phát triển du lịch với các hạng mục:

+ Nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng giao thông; bãi đỗ xe, nhà đón tiếp, nhà truyền thống giới thiệu về hệ sinh thái nơi đây; hệ thống biển chỉ dẫn;

+ Quy hoạch mở rộng thêm không gian đảo, trồng thêm cây để cho cò, vạc và các loại chim có chỗ trú ẩn;

+ Mở rộng diện tích để làm khu trải nghiệm đời sống sinh hoạt nông dân; nâng cao cơ sở vật chất và chất lượng dịch vụ các homestay;

+ Đầu tư tu bổ tôn tạo di tích đình - chùa Nam; đảm bảo môi trường trong sạch tại khu vực Đảo Cò.

- *Địa bàn sông Hương (huyện Thanh Hà)*: Đây là vùng trồng cây chuyên canh về vải, ổi, bưởi với cảnh quan đẹp, đặc trưng của các làng quê ở vùng Đồng bằng sông Hồng, nơi có nhiều di tích nổi tiếng như: chùa Minh Khánh, chùa Hào Xá thờ Tam tổ Trúc Lâm, cây vải Tổ tới 150 năm, phường rối nước Thanh Hải... Với lợi thế trên, khu vực sông Hương rất thuận lợi để phát triển khu du lịch “Nghỉ dưỡng Làng quê Việt” quy mô vùng. Đây cũng chính là sản phẩm du lịch đặc thù và cần tập trung đầu tư vào các hạng mục:

+ Không gian khu nghỉ dưỡng chất lượng cao với kiến trúc đậm bản sắc làng quê vùng đồng bằng sông Hồng có “giếng làng”, ruộng, vườn, chợ quê bán nông sản, sản phẩm OCOP... nơi khách du lịch trực tiếp trải nghiệm.

+ Xây dựng Bảo tàng nông nghiệp lúa nước, Bảo tàng nghệ thuật rối nước truyền thống và hiện đại;

+ Đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông kết nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với huyện Thanh Hà, hệ thống đường bộ và đường thủy đón trả khách và tiếp cận các điểm tham quan, điểm đỗ xe điểm dừng chân;

+ Đầu tư hệ thống cơ sở lưu trú có thể đáp ứng số lượng khách lớn; đầu tư phương tiện thuyền, ca nô và đào tạo người dân tham gia làm du lịch.

- *Địa bàn làng gốm Chu Đậu (huyện Nam Sách)*: Là di chỉ nổi tiếng về sản xuất gốm cổ thời Lê, những năm gần đây cũng là một trọng điểm du lịch trải nghiệm, mua sắm của du khách trong và ngoài tỉnh khi đến thăm Công ty Gốm Chu Đậu. Với địa thế nằm bên sông Thái Bình, làng gốm cổ Chu Đậu có nét đặc sắc với cảnh quan của vùng quê Đồng bằng Bắc Bộ. Chính vì vậy, đây là khu

vực có điều kiện để phát triển trở thành địa bàn du lịch trọng điểm của tỉnh Hải Dương với những ưu tiên đầu tư phát triển gồm:

+ Tạo cảnh quan, đường làng bằng việc khôi phục một số tuyến đường lát gạch, xây công làng, công nhà dân theo lối truyền thống; tôn tạo tại khu đất do Bảo tàng tỉnh quản lý bằng việc mở hồ khai quật có làm nhà bao che để khách tham quan kết hợp với Công ty Gốm Chu Đậu để giới thiệu bán sản phẩm và trải nghiệm làm gốm.

+ Xây dựng các bến thuyền để hình thành tuyến du lịch đường sông Thái Bình từ thành phố Hải Dương đến Gốm sứ Chu Đậu (huyện Nam Sách).

c) Các khu, điểm du lịch

Bao gồm các khu, điểm du lịch tiêu biểu quy mô vùng, cấp tỉnh mà ở đó du lịch dựa vào mức độ giá trị của tài nguyên như: Khu di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn- Kiếp Bạc, danh thắng Phượng Hoàng, Quần thể đền Cao An Lạc (thành phố Chí Linh); Quần thể An Phụ-Kính Chủ-Nhằm Dương (thị xã Kinh Môn); Văn Miếu Mao Điền (huyện Cẩm Giàng); Đảo Cò xã Chi Lăng Nam (huyện Thanh Miện); Đền Tranh (huyện Ninh Giang)...và các điểm du lịch tại các huyện, thị xã, thành phố được tích hợp để liên kết thành các tour, tuyến phát triển du lịch của tỉnh (Phụ lục 6).

d) Các tuyến du lịch

Bao gồm các tuyến du lịch có sự kết nối các khu, điểm du lịch có tính chất khác nhau trên một lộ trình; các tuyến du lịch chuyên đề kết nối các khu, điểm du lịch có tính chất tương đồng trên một hành trình.

- *Các tuyến du lịch nội tỉnh xuất phát từ trung tâm thành phố Hải Dương:*

+ Tuyến thành phố Hải Dương - Sao Đỏ - Côn Sơn - Kiếp Bạc;

+ Tuyến thành phố Hải Dương- Bình Giang - Thanh Miện - Ninh Giang - Tứ Kỳ;

+ Tuyến thành phố Hải Dương - An Phụ - Kính Chủ - Nhằm Dương;

+ Tuyến du lịch đường sông như: thành phố Hải Dương - làng gốm cô Chu Đậu- khu vực Trần Xá Loan; thành phố Hải Dương - sông Kinh Thầy- sông Kinh Môn; sông Hương; đền Kiếp Bạc- ngã ba Nhãn - bãi Nguyệt Bàn...

+ Tuyến du khảo bằng xe đạp kết hợp tham quan di tích, nghề truyền thống tại các huyện phía Nam của tỉnh như: Ninh Giang, Thanh Miện, Tứ Kỳ, Thanh Hà.

- *Các tuyến leo núi, đi bộ dã ngoại, cắm trại:* Ở khu vực Côn Sơn, Văn An, Hoàng Hoa Thám - thành phố Chí Linh và An Phụ - Kính Chủ - Nhằm Dương; động Hàm Long- Tâm Long- Đốc Tít thị xã Kinh Môn.

- *Phát triển các tuyến du lịch chuyên đề như:* Tuyến du lịch danh nhân đất Việt; tuyến du lịch di tích thời Trần; tuyến du lịch dòng thiền Trúc Lâm Tam tổ; tuyến du lịch Con đường khoa cử Việt; tuyến du lịch làng nghề truyền thống (Phụ lục 7).

- *Các tuyến du lịch liên tỉnh:*

+ Tuyến Hà Nội - Hưng Yên - Hải Dương - Hải Phòng - Quảng Ninh: theo đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng hoặc dọc Quốc lộ 5. Đây là tuyến du lịch quốc gia quan trọng, dọc hành lang kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trực tiếp liên kết Hải Dương với Hà Nội với Hải Phòng và Quảng Ninh.

+ Tuyến du lịch Hà Nội - Bắc Ninh - Bắc Giang- Hải Dương - Quảng Ninh: theo trục Quốc lộ 18, Quốc lộ 37 kết nối Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang với Hà Nội và Quảng Ninh, được xem là một cực của tam giác tăng trưởng du lịch vùng du lịch Bắc Bộ.

+ Tuyến du lịch Hải Dương - Thái Bình - Nam Định - Ninh Bình - Các tỉnh phía Nam: theo Quốc lộ 10 kết nối tỉnh Hải Dương Thái Bình, Nam Định có các di tích tiêu biểu triều Trần và theo Quốc lộ 1 kết nối với các tỉnh phía Nam.

Tổ chức chức không gian du lịch tỉnh Hải Dương được thể hiện trên Bản đồ 3.

2.3.1.5. Định hướng đầu tư phát triển du lịch

a) Quan điểm đầu tư

Trong điều kiện khó khăn về nguồn lực phát triển như hiện nay, quan điểm đầu tư phát triển du lịch tỉnh Hải Dương cần chú trọng:

- Đầu tư có trọng điểm, coi trọng hiệu quả đầu tư phát triển du lịch nhằm tạo “đột phá” để nâng cao sức cạnh tranh của du lịch tỉnh Hải Dương;

- Coi xã hội hóa đầu tư là ưu tiên, nhà nước chỉ hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, đặc biệt tại các địa bàn trọng điểm du lịch, cho đào tạo nguồn nhân lực, xúc tiến quảng bá du lịch, bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch.

b) Các khu vực ưu tiên đầu tư

Tập trung nguồn lực đầu tư để phát triển du lịch tại các địa bàn trọng điểm trong các không gian du lịch đã xác định của tỉnh Hải Dương, cụ thể:

- Khu du lịch Côn Sơn - Kiếp Bạc kết nối với danh thắng Phụng Hoàng, hồ Thanh Long, hồ Bến Tắm - rừng phong lá đỏ Thanh Mai, chùa Ngũ Đài thuộc thành phố Chí Linh.

- Khu du lịch An Phụ - Kinh Chủ - Nhâm Dương (thị xã Kinh Môn).

- Thành phố Hải Dương và phụ cận với trọng tâm là Đảo Ngọc, Bắc cầu Hàn.

- Khu vực hai bờ sông Hương (huyện Thanh Hà).

- Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam (huyện Thanh Miện).

- Các khu, điểm du lịch có ý nghĩa vùng đã được xác định trong tổ chức không gian du lịch tỉnh Hải Dương.

c) Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư

Để đạt được các mục tiêu phát triển, cần chú trọng ưu tiên đầu tư vào một số lĩnh vực chủ yếu sau:

- Đầu tư xây dựng đồng bộ các khu du lịch trọng điểm và hạ tầng kết nối: Đây là lĩnh vực đầu tư hết sức quan trọng để sự thay đổi về chất trong hoạt động phát triển du lịch, tạo nên những sản phẩm đặc thù khác biệt, có sức cạnh tranh và kéo dài được thời gian lưu trú của khách tại tỉnh Hải Dương.

- *Đầu tư phát triển hệ thống khách sạn và các công trình dịch vụ du lịch chất lượng cao:* Ưu tiên các dự án xây dựng khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn thương mại cao cấp tiêu chuẩn 4-5 sao ở thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh và các địa bàn du lịch trọng điểm. Đối với các khu, điểm du lịch mà sản phẩm chủ yếu là du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, cần chú trọng phát triển hệ thống nhà nghỉ sinh thái (ecolodge), lưu trú trong dân (homestay)...

- *Đầu tư phát triển hệ thống các công trình vui chơi giải trí, thể thao; các dịch vụ bổ trợ khác:* Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình vui chơi giải trí, thể thao tổng hợp có quy mô vùng; các cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe hiện đại, chất lượng cao... để nâng cao hiệu quả kinh doanh du lịch.

- *Đầu tư bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hóa lịch sử và phát triển các lễ hội, làng nghề truyền thống phục vụ du lịch:* Du lịch văn hóa dựa trên khai thác các giá trị di sản văn hóa lịch sử là lợi thế cơ bản của du lịch tỉnh Hải Dương. Vì vậy, việc đầu tư bảo tồn, tôn tạo các giá trị di sản văn hóa lịch sử còn có ý nghĩa tái tạo tài nguyên cho phát triển du lịch bền vững.

- *Đầu tư cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao:* Chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng cho phát triển sản phẩm và dịch vụ du lịch chất lượng cao, qua đó nâng cao sức cạnh tranh du lịch trong bối cảnh hội nhập của du lịch tỉnh Hải Dương. Chính vì vậy, việc đầu tư cho đào tạo toàn diện và đồng bộ từ cán bộ quản lý đến đội ngũ nhân viên phục vụ, cộng đồng làm du lịch để đáp ứng được nhu cầu hiện nay là rất quan trọng.

2.3.2. Định hướng phát triển du lịch chất lượng cao

Định hướng phát triển du lịch chất lượng cao sẽ bao gồm định hướng phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, định hướng quản lý chất lượng dịch vụ du lịch và đảm bảo môi trường du lịch.

2.3.2.1. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch đặc thù

Hệ thống các sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Hải Dương cần được tập trung phát triển dựa trên việc khai thác các giá trị tài nguyên du lịch duy nhất hoặc đặc sắc, nổi trội đã được xác định ở trên bao gồm:

a) **“Về với nghệ thuật rối nước vùng Đồng bằng sông Hồng”** (thôn Bò Dương, xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang)

Nghệ thuật Rối nước ở Việt Nam ra đời từ thời Lý, là loại hình trình diễn dân gian độc đáo, đậm bản sắc văn hóa dân tộc nên rất hấp dẫn khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế. Chính vì vậy “câu” đối với nhóm sản phẩm du lịch này là rất lớn.

Mặc dù phường rối nước Hồng Phong chỉ là một trong 03 phường rối nước của tỉnh Hải Dương, không phải là phường có lịch sử sớm nhất. Tuy nhiên với những giá trị của điểm tài nguyên du lịch tại “làng rối nước Bò Dương”, đây là nơi có thể phát triển sản phẩm du lịch đặc thù cấp vùng với các chức năng sau:

- Tìm hiểu nghiên cứu về nghệ thuật rối nước Việt Nam;
- Đào tạo truyền nghề rối nước bởi các nghệ nhân;
- Biểu diễn rối nước;

- Sản xuất hàng lưu niệm truyền thống (con rối mô phỏng các nhân vật điển hình trong các vở diễn) và tham quan chợ quê, mua đặc sản địa phương.

b) “*Tìm về giá trị sinh thái cộng đồng đích thực vùng Đồng bằng sông Hồng*” (Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện)

Xu hướng “câu” hiện nay của khách du lịch là được tìm hiểu và trải nghiệm những giá trị cảnh quan sinh thái và văn hóa nguyên bản ở điểm đến.

Tỉnh Hải Dương nằm ở vùng đồng bằng sông Hồng, cái nôi của nền văn minh lúa nước Việt Nam. Sản phẩm du lịch đặc thù này được xây dựng dựa trên những giá trị nguyên bản và còn lại duy nhất ở vùng Đồng bằng sông Hồng tại Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện với ý tưởng phát triển một điểm đến du lịch sinh thái cộng đồng. Đến với sản phẩm du lịch đặc thù này, du khách không chỉ được tìm hiểu về các giá trị cảnh quan, đa dạng sinh học của hệ sinh thái đất ngập nước mà còn được trải nghiệm về cuộc sống, lao động của cộng đồng. Các chức năng chính của điểm du lịch gồm:

- Bảo tồn các giá trị cảnh quan và đa dạng sinh học của hệ sinh thái đất ngập nước Đồng bằng sông Hồng với trọng tâm là loài Cò và Vạc;

- Nghiên cứu, tìm hiểu về đa dạng sinh học của hệ sinh thái đất ngập nước Đồng bằng sông Hồng với trọng tâm là loài Cò và Vạc;

- Nghiên cứu, tìm hiểu và trải nghiệm về lối sống của cộng đồng cư dân vùng Đồng bằng sông Hồng;

c) “*Con đường khoa cử Việt*” (làng Tiến sĩ Mộ Trạch, huyện Bình Giang kết nối với Văn Miếu Mao Điền, huyện Cẩm Giàng - Đền thờ Lương quốc Trọng nguyên Mạc Đĩnh Chi, huyện Nam Sách - Đền thờ thầy giáo Chu Văn An, đền thờ tiến sĩ Nguyễn Thị Duệ, thành phố Chí Linh)

Dân tộc Việt Nam nói chung và tỉnh Hải Dương nói riêng có truyền thống “Hiếu học và tôn sư trọng đạo”. Đây chính là một trong những giá trị lịch sử văn hóa hấp dẫn mà khách du lịch muốn tìm hiểu và trải nghiệm.

Làng Tiến sĩ Mộ Trạch, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang là “địa chỉ đỏ” về truyền thống hiếu học. Đến nay, làng còn lưu giữ được nhiều dấu tích, địa điểm, sự tích có liên quan đến họ Vũ và các vị tiến sĩ mà khách du lịch có thể tìm hiểu thông tin khi đến du lịch nơi đây.

Sản phẩm du lịch đặc thù này được xây dựng dựa trên những giá trị đặc biệt của làng Mộ Trạch trong sự kết nối với Văn Miếu Mao Điền, đền thờ Lương quốc Trọng nguyên Mạc Đĩnh Chi, đền thờ thầy giáo Chu Văn An và đền thờ tiến sĩ Nguyễn Thị Duệ (nữ tiến sĩ đầu tiên của Việt Nam) để tạo thành tuyến du lịch “Con đường khoa cử Việt”. Đến đây, du khách không chỉ có cơ hội được tìm hiểu, nghiên cứu về truyền thống hiếu học của người Xứ Đông mà còn có cơ hội trải nghiệm trong công nghệ không gian 3D về hệ thống thi cử dưới thời phong kiến thông qua một số chức năng chính sau:

- Tìm hiểu, nghiên cứu về truyền thống hiếu học của con người Xứ Đông nói riêng và con người Việt Nam nói chung;

- Tìm hiểu và trải nghiệm về hoạt động thi cử của sĩ tử thời phong kiến;

- Tổ chức tôn vinh, báo công kết quả học tập và phát động thi đua khuyến học, khuyến tài của ngành giáo dục với học sinh, sinh viên.

d) “Con đường gốm Chu Đậu - Tinh hoa văn hóa Việt” (thôn Chu Đậu, xã Thái Tân, huyện Nam Sách kết nối với Bảo tàng tỉnh Hải Dương, thành phố Hải Dương)

Nghề sản xuất gốm ở vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước có rất nhiều làng. Tuy nhiên, mỗi địa phương, làng nghề lại có những bí quyết riêng để tạo nên giá trị đặc trưng mà họ gửi gắm trong mỗi sản phẩm đó. Nghề gốm cổ Chu Đậu với lịch sử 500 năm là điểm tài nguyên du lịch đặc biệt có giá trị. Dù đã bị tàn lụi từ thế kỷ XVII nhưng tên tuổi và những sản phẩm của gốm Chu Đậu nổi tiếng và được xem là “Tinh hoa văn hóa Việt”.

Sản phẩm du lịch đặc thù này được phát triển nhằm cung cấp cho du khách những hiểu biết về lịch sử nghề gốm Việt Nam thông qua làng nghề Chu Đậu, được trải nghiệm trong công nghệ không gian 3D với việc tái hiện về đời sống sinh hoạt và sản xuất, giao thương của người dân làng nghề Chu Đậu cách đây 500 năm. Ngoài ra, du khách còn có cơ hội trực tiếp tham gia vào quy trình sản xuất gốm theo phương pháp truyền thống và mang về sản phẩm gốm thương hiệu Chu Đậu do chính mình làm ra. Trước khi đến với làng nghề Chu Đậu, du khách ghé thăm Bảo tàng tỉnh Hải Dương để có được những thông tin cơ bản về lịch sử nghề gốm Chu Đậu, qua đó những trải nghiệm tại làng nghề Chu Đậu sẽ trở nên sống động và sâu sắc hơn.

e) “Du lịch nghỉ dưỡng làng quê Việt” (khu vực sông Hương, huyện Thanh Hà)

Một trong những giá trị tạo sự khác biệt của du lịch Việt Nam nói chung và du lịch Đồng bằng sông Hồng là du lịch làng quê - cái nôi của nền văn minh lúa nước Việt Nam. Sự khác biệt của sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng ở đây là tích hợp được chức năng nghỉ dưỡng với chức năng khám phá các giá trị văn hóa làng quê Việt về cảnh quan, kiến trúc làng; về những sinh hoạt truyền thống của người dân vùng nông thôn, những trò chơi dân gian và về những món ăn đậm chất quê của người Xứ Đông. Phát triển sản phẩm du lịch này ngoài ý nghĩa tạo sự khác biệt và hấp dẫn sẽ còn đóng góp tích cực bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống Xứ Đông.

Khu vực sông Hương (huyện Thanh Hà) là nơi thích hợp để có thể phát triển sản phẩm du lịch này bởi những giá trị về cảnh quan và không gian còn đậm chất làng quê truyền thống. Đây cũng là khu vực rất thuận lợi tiếp cận từ Hà Nội và Hải Phòng.

f) “Du lịch nghỉ dưỡng - thiền (dưỡng sinh)” (khu vực hồ Thanh Long - hồ Bến Tắm, thành phố Chí Linh)

Có thể khẳng định vùng núi Côn Sơn không chỉ nổi tiếng với quần thể di tích danh thắng cấp quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc mà từ lâu còn được biết đến như một vùng tụ “linh khí” của Trời Đất nên rất tốt cho sức khỏe con người. Chính vì vậy, đây là nơi rất thích hợp để phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh - dưỡng sinh (thiền).

Nằm trong vùng linh khí đó là hồ Thanh Long và hồ Bến Tắm - rừng núi Thanh Mai với cảnh quan thiên nhiên đặc sắc để tạo thành quần thể các resort nghỉ dưỡng và dưỡng sinh kết hợp chữa bệnh bằng y học cổ truyền. Đây sẽ là sản phẩm du lịch khác biệt và duy nhất ở vùng đồng bằng sông Hồng đáp ứng được nhu cầu rất lớn từ thị trường Nhật Bản, ASEAN, và thị trường Hà Nội.

g) “Chạm khắc gỗ Đông Giao - nơi hội tụ tài năng đỉnh cao và tâm hồn người thợ Xứ Đông” (thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng)

Sản phẩm du lịch đặc thù này được phát triển nhằm cung cấp cho du khách những hiểu biết về lịch sử nghề chạm khắc gỗ Việt Nam tại làng nghề gỗ Đông Giao - một làng nghề có lịch sử trên 300 năm, nơi sản sinh ra nhiều nghệ nhân. Đến với sản phẩm đặc thù này, du khách không chỉ được nghiên cứu, tìm hiểu về làng nghề chạm khắc gỗ truyền thống, về quy trình sản xuất sản phẩm chạm khắc gỗ theo phương pháp thủ công mà còn được trải nghiệm trong công nghệ không gian 3D tái hiện đời sống sinh hoạt và sản xuất và giao thương của người dân làng nghề. Ngoài ra, du khách còn có cơ hội trực tiếp tham gia vào quy trình chạm khắc gỗ theo phương pháp truyền thống và mang về sản phẩm thương hiệu Đông Giao do chính mình tạo ra.

h) “Văn hóa ẩm thực người Xứ Đông” (xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ)

Sản phẩm du lịch đặc thù này được xây dựng dựa trên những trải nghiệm đặc biệt về văn hóa ẩm thực rất đặc trưng ở làng quê vùng cửa sông Đồng bằng sông Hồng - nơi còn chịu ảnh hưởng của thủy triều. Những món ăn dân dã rất đặc trưng được chế biến từ con rươi và con cáy sống ở vùng nước lợ tại huyện Tứ Kỳ vốn từ lâu đã nổi tiếng là một phần quan trọng tạo nên văn hóa ẩm thực mang đậm bản sắc văn hóa người Xứ Đông. Chính vì vậy, khách du lịch khi đến với tỉnh Hải Dương luôn muốn được trải nghiệm những giá trị văn hóa này.

Sản phẩm du lịch đặc thù “Văn hóa ẩm thực người Xứ Đông” bao gồm những trải nghiệm về cảnh quan, môi trường vùng nuôi hoặc đánh bắt rươi và cáy, tìm hiểu quy trình sơ chế và chế biến các món đặc sản từ rươi, quy trình sản xuất mắm cáy, được học cũng như tự tay chế biến, nấu các món ăn đặc sản này theo phương thức truyền thống và cuối cùng là được thưởng thức các món ăn đặc sản đó trong một khung cảnh làng quê bên dòng sông Thái Bình.

Bên cạnh những sản phẩm du lịch đặc thù trên, một số điểm tài nguyên có giá trị được định hướng khai thác phát triển 09 sản phẩm du lịch chính ở các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh sẽ được xem xét phát triển thành sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh trong giai đoạn 2031 - 2050 (Phụ lục 5).

2.3.2.2. Định hướng quản lý chất lượng dịch vụ du lịch

Giai đoạn 2021-2030

a) Xác định các lĩnh vực và đối tượng cần được quản lý chất lượng

- Dịch vụ lưu trú: khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách.
- Dịch vụ lữ hành: dịch vụ của doanh nghiệp lữ hành.
- Dịch vụ ăn uống: nhà hàng.
- Dịch vụ vận chuyển: điểm dừng nghỉ, xe vận chuyển khách du lịch.

- *Dịch vụ mua sắm*: cơ sở mua sắm, cơ sở mua sắm tại các điểm dừng nghỉ.
- *Dịch vụ tham quan*: khu du lịch, điểm du lịch, điểm tham quan di tích, điểm tham quan thắng cảnh.

b) Các nội dung, tiêu chí và phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch cần áp dụng triển khai

Mặc dù trong lĩnh vực lưu trú đã có các tiêu chuẩn, tuy nhiên chủ yếu quy định về các trang thiết bị, ít quy định về các dịch vụ và thái độ nhân sự, trong khi hệ thống SERVQUAL (hệ thống cấp chứng chỉ đảm bảo chất lượng cho điểm tham quan) chất lượng được xác định bằng sự hài lòng của du khách.

Các tiêu chí quản lý chất lượng dịch vụ du lịch đưa ra tại Phụ lục 3.

Giai đoạn 2031 - 2050

- Chất lượng dịch vụ du lịch tại tỉnh Hải Dương phải được nâng lên đáp ứng các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế với việc áp dụng hệ thống TQM (quản lý chất lượng toàn diện) và SERVQUAL cho các dịch vụ cơ bản là lưu trú, ăn uống, vận chuyển, mua sắm, lễ hành, khu, điểm du lịch.

- Có đội ngũ quản lý chất lượng chuyên biệt đạt trình độ quốc tế để quản lý chất lượng dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2.3.2.3. Định hướng đảm bảo môi trường du lịch

- Đẩy mạnh tuyên truyền để nâng cao nhận thức xã hội về bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh an toàn trong hoạt động phát triển du lịch, đặc biệt tại các địa bàn trọng điểm du lịch.

- Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, chú trọng triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm sai phạm trong lĩnh vực du lịch nhằm đảm bảo môi trường du lịch.

2.3.3. Các dự án, nhiệm vụ ưu tiên đầu tư phát triển du lịch

Những dự án, nhiệm vụ ưu tiên đầu tư gồm:

- Khu du lịch Côn Sơn- Kiếp Bạc (thành phố Chí Linh);
- Khu du lịch An Phụ - Kinh Chủ - Nhâm Dương (thị xã Kinh Môn);
- Khu du lịch vui chơi giải trí và dịch vụ Đảo Ngọc (thành phố Hải Dương);
- Sản phẩm du lịch đặc thù: “Du lịch nghỉ dưỡng - thiền (dưỡng sinh)” tại khu vực hồ Thanh Long, hồ Bến Tắm (thành phố Chí Linh);
- Sản phẩm du lịch đặc thù: “Tìm về giá trị sinh thái cộng đồng đích thực vùng Đồng bằng sông Hồng” tại Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam (huyện Thanh Miện);
- Sản phẩm du lịch đặc thù: “Du lịch nghỉ dưỡng làng quê Việt” tại khu vực sông Hương (huyện Thanh Hà);
- Sản phẩm du lịch đặc thù: “Con đường khoa cử Việt” tại thôn Mộ Trạch (xã Tân Hồng, huyện Bình Giang) kết nối với Văn Miếu Mao Điền (huyện Cẩm Giàng), đền thờ Lương quốc Trạng Nguyên Mạc Đĩnh Chi (huyện Nam Sách),

đền thờ thầy giáo Chu Văn An và đền thờ tiên sĩ Nguyễn Thị Duệ (thành phố Chí Linh);

- Sản phẩm du lịch đặc thù: “Con đường gốm Chu Đậu - Tinh hoa văn hoá Việt” tại thôn Chu Đậu, xã Thái Tân, huyện Nam Sách kết nối với Bảo tàng tỉnh Hải Dương (thành phố Hải Dương).

- Sản phẩm du lịch đặc thù: “Về với nghệ thuật rối nước vùng Đồng bằng sông Hồng” tại xã Hồng Phong (huyện Ninh Giang);

- Sản phẩm du lịch đặc thù: “Chạm khắc gỗ Đông Giao - nơi hội tụ tài năng đỉnh cao và tâm hồn người thợ Xứ Đông” tại Làng Đông Giao (xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng);

- Sản phẩm du lịch đặc thù: “Văn hóa ẩm thực người Xứ Đông” tại xã An Thanh (huyện Tứ Kỳ).

- Đào tạo quản lý chất lượng dịch vụ;

- Bảo tồn tài nguyên và môi trường du lịch (các địa điểm có sản phẩm du lịch đặc thù; khu di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn- Kiếp Bạc hướng đến trở thành khu du lịch quốc gia);

- Tăng cường năng lực hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch;

- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng dịch vụ du lịch;

- Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, chú trọng đối với các địa điểm nơi phát triển sản phẩm du lịch đặc thù; khu du lịch Côn Sơn - Kiếp Bạc, các địa bàn du lịch trọng điểm.

Chi tiết các dự án, nhiệm vụ ưu tiên đầu tư cụ thể tại Phụ lục 8.

2.4. Hiệu quả kinh tế, xã hội

2.4.1. Hiệu quả về kinh tế

Phát triển du lịch chất lượng cao theo những định hướng được đưa ra sẽ tạo “đột phá” trong phát triển du lịch tỉnh Hải Dương, đảm bảo tỉnh Hải Dương từng bước trở thành “Điểm đến” thay vì là “Điểm dừng chân” trên tuyến du lịch quốc gia và khu vực, qua đó sẽ tăng ngày lưu trú và chi tiêu của khách du lịch, kết quả sẽ tăng thu nhập từ du lịch đạt tới 7.450 tỷ đồng vào năm 2025, gấp 3,7 lần năm 2019; năm 2030 sẽ đạt 21.000 tỷ đồng, đóng góp vào GDP của tỉnh tương ứng sẽ là 5.000 tỷ đồng và 13.600 tỷ đồng.

Như vậy có thể thấy đứng từ góc độ kinh tế, phát triển du lịch theo định hướng của đề án sẽ góp phần tích cực thực hiện mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Bên cạnh đó, hoạt động phát triển du lịch theo định hướng đưa ra trong đề án còn góp phần tăng thu hút đầu tư, đặc biệt vào các địa bàn trọng điểm du lịch và phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù - yếu tố cốt lõi của du lịch chất lượng cao được đề xuất với tổng số vốn 38.400 tỷ đồng trong giai đoạn 2021-2030.

Ngoài hiệu quả kinh tế trực tiếp, phát triển du lịch theo những định hướng của đề án sẽ còn tạo sự lan tỏa để phát triển nhiều ngành kinh tế có liên quan, đặc biệt là bất động sản du lịch, hạ tầng du lịch, thương mại (hàng hóa tiêu dùng,

hàng lưu niệm), nông nghiệp (thực phẩm đầu vào của dịch vụ ẩm thực, nông sản,..). Thông thường, hệ số lan tỏa được Tổ chức Du lịch Thế giới công bố và được kiểm chứng ở Việt Nam là 2,1. Điều này đồng nghĩa với việc thu nhập từ du lịch của tỉnh Hải Dương sẽ tạo ra thêm 2,1 lần thu nhập gián tiếp từ hiệu ứng lan tỏa do phát triển du lịch đem lại.

2.4.2. Hiệu quả về xã hội

Việc thực hiện đề án sẽ góp phần nâng cao nhận thức xã hội về du lịch trong mọi tầng lớp người dân Hải Dương, đề người dân hiểu, trân trọng hơn những giá trị văn hóa truyền thống do tiền nhân để lại và cảnh sắc tươi đẹp của thiên nhiên ban tặng còn tạo ra giá trị về kinh tế, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân thông qua du lịch ở địa phương.

Đề án được triển khai thực hiện không chỉ đem lại hiệu quả kinh tế mà còn góp phần tạo ra việc làm cho xã hội. Theo số liệu của Tổ chức Du lịch Thế giới, hiện nay du lịch là một trong những ngành kinh tế tạo ra nhiều việc làm nhất cho xã hội với khoảng 10% lao động trong độ tuổi. Ở Việt Nam con số đó khoảng 9,2% và ở một số địa phương du lịch phát triển như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, ... thì con số đó dao động trong khoảng từ 12-17%.

Với tỉnh Hải Dương, khi thực hiện đề án, đến năm 2025 du lịch sẽ tạo ra khoảng 35.200 việc làm, trong đó có 12.600 lao động trực tiếp vào năm 2025 và đến năm 2030 con số tương ứng sẽ là 69.200 việc làm và 24.700 lao động trực tiếp. Đây là những con số hết sức có ý nghĩa về xã hội không chỉ từ góc độ việc làm mà còn góp phần điều chỉnh “dòng” người lao động đang có xu hướng đổ về các đô thị gây ra tình trạng mất cân đối thị trường lao động giữa nông thôn và thành thị.

Phát triển du lịch theo định hướng của đề án sẽ tạo sự lan tỏa giá trị văn hoá phi vật thể nhằm góp phần đẩy mạnh giao lưu văn hóa, nâng tầm hình ảnh, con người, thiên nhiên Hải Dương đến du khách trong nước và quốc tế.

Chương 3: NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

3.1. Nhiệm vụ và giải pháp chung phát triển du lịch tỉnh Hải Dương

3.1.1. Nâng cao nhận thức xã hội về du lịch

3.1.1.1. Mục đích: Có được nhận thức đúng hơn về du lịch, qua đó thống nhất hành động cho thực hiện các mục tiêu phát triển du lịch tỉnh Hải Dương xứng tầm với tiềm năng và vị thế trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương.

3.1.1.2. Những giải pháp chính

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, học tập để các cấp, các ngành và nhân dân nhận thức rõ du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao và nội dung văn hóa sâu sắc; có khả năng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế, tạo nhiều việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển, đem lại hiệu quả nhiều mặt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, và an ninh quốc phòng.

- Tăng cường tuyên truyền nhằm đổi mới mạnh mẽ tư duy về phát triển du lịch theo quy luật kinh tế thị trường, bảo đảm nhất quán từ quan điểm, mục tiêu, chương trình hành động và có thể chế, chính sách đột phá, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

- Nâng cao ý thức của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng trong xây dựng, bảo vệ hình ảnh, môi trường, góp phần phát triển bền vững, không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu và sức thu hút của du lịch tỉnh Hải Dương.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến du lịch theo hướng chuyên nghiệp với các hành động cụ thể: xây dựng thương hiệu du lịch tỉnh Hải Dương và hệ thống nhận diện; nghiên cứu thị trường du lịch, quảng bá sản phẩm du lịch phù hợp với “cầu” của thị trường; ưu tiên nguồn lực từ ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội cho công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch.

3.1.2. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách

3.1.2.1. Mục đích: Tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư phát triển du lịch.

3.1.2.2. Những giải pháp chính

- Rà soát, điều chỉnh và ban hành các cơ chế chính sách ưu đãi và tạo thuận lợi nhất về giải phóng mặt bằng, tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi dài hạn,... để thu hút đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt là các sản phẩm du lịch đặc thù.

- Rà soát, điều chỉnh các quy định hành chính theo hướng giảm thiểu các thủ tục, tạo điều kiện thông thoáng và nhanh nhất cho các nhà đầu tư có quan tâm đầu tư vào lĩnh vực du lịch tại tỉnh Hải Dương.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách ưu tiên và hỗ trợ cộng đồng dân cư địa phương tự đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch ở quy mô nhỏ và trung bình theo quy hoạch và định hướng chung của tỉnh.

- Tăng cường đầu tư vào cơ sở vật chất cũng như đội ngũ giảng viên tại các cơ sở đào tạo du lịch, hướng tới việc áp dụng các tiêu chuẩn năng lực nghề

du lịch quốc gia và trong khu vực, đảm bảo yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ lao động du lịch cho phát triển du lịch Hải Dương trong giai đoạn mới.

- Có cơ chế, chính sách thu hút nhân tài/nguồn nhân lực chất lượng cao là các nhà quản lý, hoạch định chiến lược, giáo viên, các nghệ nhân và lao động có trình độ tay nghề cao đến làm việc tại tỉnh và người địa phương tham gia phát triển du lịch.

3.1.3. Quy hoạch phát triển du lịch

3.1.3.1. Mục đích: Xác lập tính đồng bộ, thống nhất trong hoạt động phát triển du lịch bền vững và tạo cơ sở pháp lý để thu hút đầu tư phát triển du lịch tỉnh Hải Dương.

3.1.3.2. Những giải pháp chính

- Tăng cường năng lực quản lý và tổ chức thực hiện định hướng phát triển du lịch dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tích hợp những định hướng phát triển du lịch tỉnh, đặc biệt định hướng về tổ chức không gian du lịch với trọng tâm là các địa bàn trọng điểm du lịch; hệ thống khu, điểm, tuyến du lịch; các sản phẩm du lịch đặc thù vào trong Quy hoạch tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Lồng ghép các phương án phát triển hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và thuận lợi trong đầu tư phát triển du lịch.

- Trên cơ sở những định hướng phát triển du lịch, đẩy mạnh lập quy hoạch chi tiết các khu du lịch trọng điểm và các điểm phát triển sản phẩm du lịch đặc thù làm căn cứ thực hiện đầu tư và phát triển du lịch bền vững.

3.1.4. Xúc tiến quảng bá du lịch

3.1.4.1. Mục đích: Nâng cao tính chuyên nghiệp và nâng tầm vị thế, giá trị di sản, mảnh đất, con người thông qua quảng bá hình ảnh để thu hút khách du lịch đến tỉnh Hải Dương.

3.1.4.2. Những giải pháp chính

- Trên cơ sở Trung tâm Thông tin- Xúc tiến Du lịch hiện thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, tỉnh cần kiện toàn xây dựng Đề án tổ chức lại Trung tâm Thông tin- Xúc tiến Du lịch, tiếp tục giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch quản lý để đảm bảo thống nhất quản lý hoạt động chuyên môn sâu, nâng cao hiệu quả quảng bá, xúc tiến du lịch Hải Dương đến du khách trong nước và quốc tế.

- Xây dựng chiến lược xúc tiến, quảng bá theo hướng chuyên nghiệp, đa dạng hoá kênh xúc tiến quảng bá với trọng tâm về thương hiệu, hình ảnh Hải Dương là điểm đến du lịch chất lượng cao an toàn, sự hiếu khách, thân thiện của người Xứ Đông trên nền tảng công nghệ số trong nước và quốc tế.

- Triển khai thực thi hiệu quả bộ nhận diện thương hiệu trên các loại ấn phẩm, vật phẩm xúc tiến, các chiến dịch truyền thông gắn với phát triển thương hiệu sản phẩm du lịch có thể mạnh, sản phẩm du lịch đặc thù.

3.1.5. Đầu tư phát triển du lịch

3.1.5.1. Mục đích: Đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển du lịch, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh về du lịch với các tỉnh phụ cận.

3.1.5.2. Những giải pháp chính

- Tăng cường ngân sách nhà nước để hỗ trợ công tác quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng kết nối khu, điểm du lịch, kết nối tỉnh Hải Dương với các địa phương phụ cận, đặc biệt với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh; đầu tư cho bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, các thiết chế văn hóa, các điểm cảnh quan thiên nhiên; đầu tư cho hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch và bảo vệ môi trường du lịch.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư từ các doanh nghiệp, tập đoàn trên cơ sở hoàn thiện các chính sách để khuyến khích đầu tư; tạo môi trường thông thoáng cho hoạt động đầu tư; công khai minh bạch về quy hoạch tỉnh, vùng và định hướng ưu tiên đầu tư những hạng mục cần thiết.

3.1.6. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch

3.1.6.1. Mục đích: Tính hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước về du lịch được nâng cao để đảm bảo các mục tiêu phát triển du lịch với trọng tâm là phát triển du lịch chất lượng cao theo kế hoạch và yêu cầu đặt ra.

3.1.6.2. Những giải pháp chính

- Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến cấp huyện theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp, hiệu lực và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý du lịch. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ phòng Quản lý du lịch, Trung tâm Thông tin- Xúc tiến Du lịch, phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố và Hiệp hội Du lịch để tăng cường hiệu quả trong quản lý nhằm đảm bảo là cầu nối giữa doanh nghiệp kinh doanh du lịch và các cơ quan quản lý nhà nước.

- Bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế về quản lý hoạt động du lịch; tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (trong hoạt động lưu trú, lữ hành, hướng dẫn viên...), tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch.

- Khẩn trương triển khai ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý thuế, phí để chống thất thu trong lĩnh vực du lịch.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp trong tổ chức triển khai, quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn.

3.2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể phát triển du lịch chất lượng cao

3.2.1. Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù

3.2.1.1. Hoàn thiện hệ thống chính sách

a) Mục đích: Tạo môi trường pháp lý cởi mở để thu hút nguồn lực đầu tư một cách hiệu quả về mục tiêu trọng tâm là phát triển du lịch chất lượng cao.

b) Những giải pháp chính

- *Chính sách chung:*

+ Ưu tiên cho vay với lãi suất thấp nhất đối với những dự án đầu tư phát triển du lịch chất lượng cao trong thời gian từ ngắn đến trung hạn;

+ Khuyến khích và hỗ trợ các nghệ nhân mức thù lao cao nhất theo chính sách hiện hành khi tham gia hoạt động đào tạo kỹ năng và truyền nghề trong lĩnh vực du lịch, đặc biệt liên quan trực tiếp đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù.

- *Chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch:*

+ Rà soát, bổ sung, xây dựng và hoàn thiện các quy hoạch chi tiết và các dự án khả thi đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt hạ tầng giao thông để tăng khả năng tiếp cận thuận lợi đối với các điểm tài nguyên du lịch, nhất là những điểm tài nguyên có giá trị đặc sắc với trọng tâm là 08 điểm tài nguyên để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù. Đặc biệt cần có ưu tiên đối với phát triển hạ tầng du lịch tại 03 khu vực còn khó khăn về mặt bằng và hạ tầng là: thôn Bồ Dương (xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang), thôn Mộ Trạch (xã Tân Hồng, huyện Bình Giang) và thôn Chu Đậu (xã Thái Tân, huyện Nam Sách). Chú trọng việc lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia (phát triển nông thôn mới) trên địa bàn tỉnh Hải Dương để đảm bảo nguồn lực cho phát triển hạ tầng du lịch kết nối các địa bàn có sản phẩm du lịch đặc thù.

- Ưu tiên về vốn vay, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và hỗ trợ thuê đất ổn định lâu dài đối với các dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc thù có sức cạnh tranh, ưu tiên các dự án phát triển sản phẩm du lịch thân thiện môi trường có ứng dụng công nghệ thiết giảm, tái sử dụng, tái chế, năng lượng sạch,...

- Khuyến khích đầu tư vào phát triển các sản phẩm du lịch vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng cuối tuần, mua sắm, ẩm thực nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch.

- Khuyến khích thực hiện xã hội hóa đầu tư phát triển sản phẩm du lịch để huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước.

- Tạo cơ chế thông thoáng, đơn giản hóa các thủ tục hành chính để thu hút được các tập đoàn lớn phát triển sản phẩm du lịch, đặc biệt là sản phẩm du lịch đặc thù trên địa bàn tỉnh.

- *Chính sách về đào tạo phát triển nguồn nhân lực như yếu tố quan trọng đảm bảo chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm du lịch.*

+ Ưu tiên nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao, có chế độ ưu đãi để thu hút nguồn nhân lực du lịch có trình độ về công tác tại tỉnh Hải Dương;

+ Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch tăng cường công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch của chính doanh nghiệp mình.

+ Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, dần tiến tới xã hội hóa phát triển nguồn nhân lực phổ thông tại các khu, điểm du lịch.

3.2.1.2. Đầu tư phát triển sản phẩm du lịch

- *Đầu tư từ ngân sách nhà nước*

+ Hàng năm cân đối ngân sách phù hợp để đầu tư cho phát triển du lịch.

+ Hỗ trợ từ ngân sách đối với các hoạt động nghiên cứu thị trường du lịch, để khai thác hiệu quả các thị trường du lịch trọng điểm của tỉnh.

+ Hỗ trợ từ ngân sách đi liền với tăng cường xã hội hóa hoạt động xúc tiến

quảng bá du lịch, đặc biệt quảng bá sản phẩm du lịch đặc thù và hình ảnh điểm đến du lịch Hải Dương là điểm đến du lịch “Xanh”, “Thông minh”, “Chất lượng và an toàn” điển hình ở vùng Đồng bằng sông Hồng.

+ Cam kết của các địa phương cấp huyện, đặc biệt là các địa phương thuộc địa bàn trọng điểm du lịch trong bố trí ngân sách để đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt là cơ sở hạ tầng, đảm bảo môi trường du lịch.

+ Tăng cường huy động nguồn vốn ODA thông qua vay ưu đãi nước ngoài hoặc phát hành trái phiếu cho các dự án đầu tư phát triển du lịch chất lượng cao được đề xuất.

- *Huy động tối đa các nguồn vốn đảm bảo nhu cầu đầu tư phát triển sản phẩm du lịch*

+ Huy động và phát huy vai trò năng động, tối đa nguồn lực tài chính, thị trường tài chính trong dân, tiềm lực tài chính của các tổ chức trong và ngoài nước để đảm bảo đủ nhu cầu vốn cho phát triển du lịch nói chung và du lịch chất lượng cao nói riêng. Tạo cơ chế để các thành phần kinh tế hộ gia đình, cá nhân có thể tham gia vào đầu tư phát triển sản phẩm du lịch.

+ Phát huy vai trò năng động của thị trường tài chính trong nhân dân; tạo cơ chế để các thành phần kinh tế, kể cả kinh tế hộ gia đình, cá nhân có thể tham gia vào đầu tư phát triển sản phẩm du lịch.

+ Đa dạng hóa các loại hình đầu tư, tạo cơ chế thuận lợi, áp dụng thông thoáng cho các dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch cho các dự án trọng điểm du lịch thông qua mô hình BT, BOT;

+ Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút và có cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

+ Xã hội hóa nguồn vốn đầu tư cho các hoạt động xúc tiến quảng bá hình ảnh tỉnh Hải Dương để tạo nguồn lực về vốn, kiến thức - công nghệ - kinh nghiệm cho phát triển du lịch, đặc biệt là phát triển sản phẩm du lịch đặc thù.

+ Khuyến khích doanh nghiệp du lịch đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ hướng đến việc tạo ra các sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Hải Dương.

3.2.1.3. Tăng cường liên kết để phát triển sản phẩm du lịch

- Khuyến khích liên kết giữa các địa phương trong cùng một địa bàn trọng điểm du lịch của tỉnh để tổ chức đánh giá, phát huy lợi thế tài nguyên; tổ chức xây dựng và thực hiện quy hoạch, phát triển sản phẩm, kết nối tour tuyến du lịch, xúc tiến quảng bá đầu tư du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch.

- Hợp tác với các cơ quan ban ngành của Trung ương và liên kết các tỉnh phụ cận trong lĩnh vực quy hoạch, xúc tiến đầu tư xây dựng mới và nâng cấp hệ thống giao thông liên kết du lịch kết nối thành phố Hải Dương với các huyện, thị xã, đặc biệt ở các địa bàn trọng điểm để thuận lợi phát triển hệ thống sản phẩm du lịch, đặc biệt sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh.

- Liên kết với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh để mở các tuyến tàu du lịch tới tỉnh Hải Dương. Đây cũng chính là các nhà đầu tư tiềm năng để có thể phát triển sản phẩm du lịch theo tuyến đường sông.

- Có kế hoạch hợp tác cụ thể với các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc, đặc biệt với Hà Nội và phụ cận như Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên để xây dựng chương trình tour, tuyến du lịch, phát triển sản phẩm du lịch đặc thù vùng phù hợp Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tranh thủ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch, thiết chế văn hóa, thể thao của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để đầu tư xây dựng các tuyến đường du lịch nội tỉnh từ thành phố Hải Dương đến các điểm đến có điểm tài nguyên độc đáo, đặc sắc để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Liên kết với các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch trung ương và các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc trong việc khảo sát điều tra, thiết kế các chương trình du lịch, sản phẩm du lịch liên vùng và sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Hải Dương.

- Chú trọng hợp tác công tư, coi trọng vai trò của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô và năng lực hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

3.2.1.4. Xây dựng thương hiệu và xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch

- Tổ chức xây dựng chiến lược về xúc tiến quảng bá theo hướng chuyên nghiệp bằng việc thuê các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong xúc tiến quảng bá với trọng tâm xây dựng thương hiệu du lịch tỉnh Hải Dương dựa trên các sản phẩm du lịch, đặc biệt là sản phẩm du lịch đặc thù.

- Chú trọng hình ảnh của tỉnh Hải Dương là: “Nơi kết tinh văn hóa và thiên nhiên Xứ Đông”; “Điểm vui chơi giải trí cuối tuần đẳng cấp của vùng Hà Nội”. Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu du lịch Hải Dương dựa trên nhận diện các dòng sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí cuối tuần.

- Đa dạng hóa các kênh xúc tiến quảng bá du lịch Hải Dương, trong đó đặc biệt chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trên nền tảng sử dụng thiết bị thông minh. Các thông tin quảng quảng bá phải có bố cục đẹp, bắt mắt, thể hiện tính thống nhất, trung thực, rõ ràng, chính xác.

- Xúc tiến thị trường phải phù hợp với đặc điểm nhu cầu về sản phẩm du lịch và thực hiện việc thu hút thị trường du lịch theo định hướng đã xác định.

3.2.1.5. Hợp tác quốc tế để phát triển sản phẩm du lịch

- Tham gia vào các diễn đàn hợp tác của vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc với các nước trong khu vực ASEAN trong khuôn khổ các chương trình phát triển của khu vực và quốc tế.

- Tham gia và đăng cai tổ chức các sự kiện quốc tế về giao lưu văn hóa, thể thao, các hội chợ du lịch, thương mại quốc tế để nghiên cứu thị trường, xây dựng thương hiệu điểm đến và sản phẩm du lịch tỉnh Hải Dương, đặc biệt khi các sản phẩm du lịch đặc thù phát triển hoàn chỉnh.

- Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính từ các chương trình, dự án phát triển du lịch, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, bảo tồn di sản văn hóa do các tổ chức quốc tế tại Việt Nam tài trợ như Liên minh Châu Âu,

Ngân hàng thế giới, Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản JICA, tổ chức UNESCO, tổ chức phát triển Hà Lan SNV, tổ chức IUCN, WWF...

- Liên kết hợp tác với các địa phương các nước có du lịch phát triển, đặc biệt các nước đã thiết lập mối quan hệ với tỉnh Hải Dương như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Lào, ... về thị trường, sản phẩm du lịch, đào tạo nhân lực, khoa học công nghệ, quản lý du lịch.

3.2.2. Quản lý chất lượng dịch vụ cho phát triển du lịch chất lượng cao

3.2.2.1. Áp dụng các quy định, tiêu chuẩn

- Tổ chức triển khai việc áp dụng các tiêu chuẩn Việt Nam trong lĩnh vực dịch vụ du lịch như bộ tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực lưu trú, trong tổ chức sự kiện, du lịch MICE...

- Triển khai có hiệu quả thực hiện quy định của Luật Du lịch về các tiêu chí đạt chuẩn phục vụ khách du lịch và tiếp tới Chương trình tổng thể về quản lý chất lượng dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Tuyên truyền, vận động các cơ sở lưu trú rà soát, áp dụng, nâng cao chất lượng theo các tiêu chuẩn TCVN, các tiêu chuẩn ISO phù hợp để kiểm soát chất lượng dịch vụ của mình.

- Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng sản phẩm và dịch vụ du lịch.

3.2.2.2. Quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch

- Nâng cao trình độ, hiểu biết về quản lý chất lượng, áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống kiểm định, công nhận chất lượng; phát triển, tôn vinh thương hiệu, thúc đẩy nhượng quyền thương hiệu;

- Phân tích các quy định pháp lý và tiêu chuẩn quốc tế để thống nhất hệ thống các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Đẩy mạnh việc áp dụng tiêu chuẩn Bông Sen Xanh (cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn bảo vệ môi trường và phát triển bền vững) tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh như một bước đột phá về việc nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch tỉnh Hải Dương theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường;

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về quản lý chất lượng sản phẩm du lịch, theo đó Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các sở, ngành có liên quan để thành lập bộ phận chuyên trách quản lý chất lượng sản phẩm du lịch tỉnh Hải Dương. Chú trọng ưu tiên tăng năng lực của đội ngũ cán bộ thuộc bộ phận chuyên trách này.

- Tổ chức các kênh thông tin để du khách có thể phản ánh về chất lượng dịch vụ, chất lượng sản phẩm du lịch khi đến tham quan du lịch trên địa bàn tỉnh. Thông qua đó sẽ kịp thời giải quyết, xử lý nhằm đảm bảo quyền lợi cho du khách và chân chính chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Thuê tư vấn để hỗ trợ nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh du lịch về quản lý, khai thác và quản lý chất lượng sản phẩm du lịch và các dịch vụ du lịch liên quan, chú trọng đối với sản phẩm du lịch đặc thù tại các điểm đến, đặc biệt trên các địa bàn trọng điểm du lịch của tỉnh.

3.2.2.3. Quảng bá các đơn vị, cơ sở đạt tiêu chuẩn và kết nối, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ đạt chất lượng cao

- Hỗ trợ quảng bá, truyền thông cho các đơn vị, cơ sở đạt chuẩn như một cách bảo trợ thương hiệu để gây dựng uy tín của các cơ sở và để khách du lịch yên tâm với các sản phẩm, dịch vụ du lịch được giới thiệu.

- Hàng năm cần tổ chức các hoạt động tôn vinh các doanh nghiệp, cơ sở đạt chuẩn chất lượng dịch vụ du lịch của tỉnh.

- Lòng ghép thông tin giới thiệu các cơ sở dịch vụ được công nhận đạt chuẩn chất lượng dịch vụ du lịch trong vận hành ứng dụng (App) du lịch thông minh, các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch tỉnh Hải Dương.

- Đưa các cơ sở được cấp đạt chuẩn vào các tour, tuyến du lịch của tỉnh và kết nối tour với các địa phương khác. Ưu tiên giới thiệu các doanh nghiệp, cơ sở đạt chuẩn chất lượng trong các Hội chợ, sự kiện về du lịch. Hỗ trợ việc hình thành mạng lưới liên kết các cơ sở để thành sản phẩm du lịch tổng thể.

3.2.3. Đảm bảo môi trường du lịch cho phát triển du lịch chất lượng cao

3.2.3.1. Nâng cao nhận thức xã hội về môi trường du lịch

- *Đẩy mạnh giáo dục môi trường trong nhà trường:* Xây dựng chương trình phối hợp giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Sở Giáo dục và Đào tạo về du lịch, giáo dục môi trường du lịch; thực hiện lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường du lịch vào việc học ngoại khóa trong các cơ sở giáo dục; tiếp tục xây dựng và phổ biến, nhân rộng các mô hình về bảo vệ môi trường du lịch trong các trường để lan tỏa trên toàn tỉnh.

- *Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường du lịch cho cộng đồng:* Tổ chức và duy trì thường xuyên các hoạt động nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức bảo vệ môi trường du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể xã hội cấp cơ sở trong hoạt động nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường du lịch cho cộng đồng. Phát huy hiệu quả và nhân rộng mạng lưới tình nguyện viên làm công tác bảo vệ môi trường. Tăng cường xuất bản các ấn phẩm giáo dục về bảo vệ môi trường du lịch. Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, zalo, facebook...).

- *Nâng cao nhận thức về bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch:* Nêu cao vai trò trách nhiệm cá nhân, trước hết là của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm một cách thường xuyên để bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, các khu, điểm du lịch. Tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh tại khu, điểm du lịch, cảnh báo người dân về phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm để du khách nâng cao tinh thần cảnh giác, bảo vệ người và tài sản trong quá trình đến tham quan du lịch tại các khu, điểm du lịch.

3.2.3.2. Tăng cường thể chế về bảo vệ môi trường du lịch

- *Hoàn thiện, cụ thể hoá cơ chế chính sách bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch:* Xây dựng chiến lược và kế hoạch hành động về bảo vệ môi trường du lịch phù hợp với Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam trên địa bàn tỉnh. Ban hành quy chế bảo vệ môi trường du lịch tại các khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch.

- *Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường du lịch:* Tuyên truyền nâng cao nhận thức về môi trường; tôn vinh các danh hiệu, nhãn hiệu thân thiện với môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về môi trường tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

3.2.3.3. *Xây dựng các mô hình*

- *Xây dựng các mô hình phát triển du lịch thân thiện với môi trường:* Vận động, khuyến khích khu, điểm du lịch, các doanh nghiệp du lịch xây dựng và phát triển theo các mô hình: Du lịch xanh; Phát triển du lịch gắn với bảo tồn đa dạng sinh học (như khu rừng đầu nguồn Thanh Mai, khu bảo tồn Đảo Cò huyện Thanh Miện chịu ảnh hưởng khá rõ rệt từ tác động của biến đổi khí hậu nên cần phát triển theo hướng góp phần giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu...)

- *Xây dựng mô hình đảm bảo an ninh và trật tự an toàn xã hội cho phát triển du lịch:* Các khu, điểm du lịch, địa phương trên địa bàn tỉnh có thể tham khảo một số mô hình phù hợp với đơn vị, địa phương mình trong công tác đảm bảo an ninh an toàn du lịch như: Đội thanh niên tình nguyện hỗ trợ khách du lịch, Trung tâm hỗ trợ du khách; Tổ tự quản an ninh, trật tự trong công tác đảm bảo an ninh và trật tự an toàn xã hội tại các khu, điểm du lịch...

3.2.3.4. *Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong đảm bảo môi trường để phát triển du lịch chất lượng cao*

- Ứng dụng các giải pháp công nghệ 3R tiết giảm, tái sử dụng, tái chế chất thải từ hoạt động du lịch.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong đảm bảo môi trường xã hội: Xây dựng hệ thống kết mạng nối giữa các cơ sở dịch vụ du lịch, cơ sở lưu trú du lịch với cơ quan công an (trước tiên tập trung ưu tiên cho trung tâm du lịch thành phố Hải Dương và thành phố Chí Linh) để quản lý khách du lịch lưu trú theo quy định; lắp camera cố định, phát triển hệ thống nhận dạng tự động tại các khu, địa điểm du lịch; cung cấp cho du khách thông tin chính xác, minh bạch về tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội qua internet và các kênh tương tác trực tiếp như zalo, facebook, instagram, twister, ...

3.3. **Kinh phí thực hiện Đề án**

Kinh phí thực hiện đề án tập trung cho việc triển khai các nhiệm vụ và dự án tiên đầu tư.

Tổng kinh phí thực hiện đề án giai đoạn 2021-2030 là: 38.400 tỷ đồng (Bằng chữ: Ba mươi tám nghìn bốn trăm tỷ đồng), trong đó: Nguồn Ngân sách nhà nước: 4.730 tỷ đồng; nguồn Xã hội hoá: 33.670 tỷ đồng. Cụ thể:

- Giai đoạn 2021-2025: 12.860 tỷ đồng (nguồn Ngân sách nhà nước: 1.628,5 tỷ đồng và nguồn Xã hội hóa: 11.231,5 tỷ đồng)

- Giai đoạn 2026-2030: 25.540 tỷ đồng (nguồn Ngân sách nhà nước: 3.101,5 tỷ đồng và nguồn Xã hội hóa: 22.438,5 tỷ đồng).

Chi tiết kinh phí các dự án, nhiệm vụ ưu tiên đầu tư phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2030 tại Phụ lục 8.

Chương 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung của Đề án được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương yêu cầu các sở, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức quán triệt, tập trung chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án. Cụ thể:

1. Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thành viên Ban chỉ đạo Phát triển du lịch tỉnh triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng, giải pháp đã đề ra trong Đề án theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện các nội dung đến công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực du lịch. Phối hợp thực hiện công tác xúc tiến quảng bá, xúc tiến thu hút đầu tư ngoài nước phục vụ phát triển du lịch của tỉnh.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tổ chức công bố Đề án “Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai đề án, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong đề án. Định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; năm 2025 tiến hành tổng kết Đề án giai đoạn 2021-2025, rút kinh nghiệm, đề ra nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện giai đoạn 2026-2030.

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành liên quan, các doanh nghiệp, đặc biệt các tập đoàn lớn có nhu cầu đầu tư du lịch tại tỉnh Hải Dương khảo sát quy hoạch các điểm, vùng du lịch gắn với sản phẩm du lịch đặc thù; quy hoạch hạ tầng lưu trú, tích hợp vào quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh; lập quy hoạch chi tiết để thu hút đầu tư; tham gia thẩm định các dự án đầu tư du lịch. Đặc biệt chú trọng việc tích hợp và điều chỉnh đối với các dự án ở các địa phương có phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, cụ thể: dự án “Phát triển du lịch cộng đồng ở Đảo Cò Chi Lãng Nam, huyện Thanh Miện đến năm 2020”, dự án “Khu du lịch sinh thái sông Hương - Thanh Hà, huyện Thanh Hà”, dự án “Khu đô thị du lịch, nghỉ dưỡng, sinh thái, thể thao và vui chơi giải trí hồ Bến Tắm, thành phố Chí Linh”, dự án “Quần thể du lịch - Dịch vụ - Sinh thái Đảo Ngọc, thành phố Hải Dương”, dự án “Khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, thể thao, vui chơi giải trí ven sông Thái Bình, thành phố Hải Dương”, dự án “Khu du lịch sinh thái Hồ Thanh Long thành phố Chí Linh ”...

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh du lịch tỉnh Hải Dương, tổ chức và tham gia các sự kiện trong nước và quốc tế về du lịch; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch quảng bá du lịch tỉnh Hải Dương trên nền tảng số.

- Xây dựng kế hoạch liên kết hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trong phát triển du lịch chất lượng cao với các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc, đặc biệt với Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, thành phố Hồ Chí Minh trong việc thu hút khách đến tỉnh Hải Dương; tiếp tục hợp tác phát triển du lịch với tỉnh kết nghĩa Phú Yên và các tỉnh đã ký kết ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác về du lịch như: Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Lạng Sơn...

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, khả năng giao tiếp cho nguồn nhân lực du lịch trực tiếp và cộng đồng dân cư tham gia các hoạt động dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; ưu tiên các địa bàn nơi phát triển sản phẩm du lịch đặc thù.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, địa phương lập danh sách các công trình, dự án đầu tư cho lĩnh vực du lịch, đặc biệt các dự án có phát triển sản phẩm du lịch đặc thù có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng, tổng hợp và trình duyệt đảm bảo triển khai các dự án được thuận lợi, hiệu quả.

- Phối hợp với các sở, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện quản lý nhà nước về đất đai liên quan đến du lịch; công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường trong các khu, điểm du lịch, nhất là đối với khu du lịch Côn Sơn - Kiếp Bạc và những khu, điểm du lịch có phát triển sản phẩm du lịch đặc thù; rà soát, bổ sung điều chỉnh các quy định về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch phù hợp với yêu cầu của phát triển du lịch chất lượng cao trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực thực hiện Đề án; xây dựng cơ chế chính sách thu hút đầu tư trong đó có thu hút đầu tư trong lĩnh vực du lịch.

- Tham mưu điều chỉnh quy hoạch các dự án cho phù hợp, các dự án liên quan đến quản lý chất lượng dịch vụ du lịch và đảm bảo môi trường du lịch; tiếp tục thực hiện việc đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư; rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh du lịch, qua đó có giải pháp đẩy nhanh tiến độ dự án.

6. Sở Xây dựng

- Phối hợp với các sở, ngành và các địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, xét duyệt các dự án phát triển sản phẩm du lịch đặc thù trong hoạt động đầu tư xây dựng các dự án về du lịch chất lượng cao trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường trong các công trình du lịch và các công trình công cộng ở các khu, điểm du lịch.

7. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan (trong các hoạt động phân luồng, tuyến...) đảm bảo an toàn giao thông cho các phương tiện vận chuyển khách du lịch vào các khu, điểm du lịch trong mùa du lịch cao điểm, mùa lễ hội... trên địa bàn toàn tỉnh. Kiểm tra, xử lý các phương tiện vận tải không đủ tiêu chuẩn phục vụ, đảm bảo an toàn cho khách du lịch; lắp đặt, quản lý hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành và địa phương liên quan triển khai thực hiện chiến lược phát triển các trục Bắc - Nam, Đông - Tây và sông Thái Bình để tạo điều kiện cho phát triển du lịch chất lượng cao ở những địa bàn liên quan; lập dự án “đầu nối” đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với huyện Thanh Hà, huyện Bình Giang để tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù của Đề án.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư, cải tạo, sửa chữa các tuyến đường giao thông kết nối với các điểm du lịch, các di tích, thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh hàng năm và trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện hàng năm giai đoạn 2021-2030, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để đảm bảo việc triển khai thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, thanh quyết toán và hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

9. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch; thúc đẩy phát triển sản xuất, tiêu thụ hàng hóa phục vụ phát triển du lịch; xây dựng kế hoạch để khôi phục, bảo tồn và phát triển bền vững các làng nghề.

- Nghiên cứu phát triển các trung tâm thương mại, chợ, các làng nghề truyền thống, các sản phẩm và hàng hóa, dịch vụ đặc trưng của tỉnh để phát triển du lịch.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh tại các khu, điểm du lịch, thực hiện văn minh thương mại tại các trung tâm thương mại, chợ...

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Chủ trì nghiên cứu các mô hình sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, sản phẩm OCOP mang tính đặc sản để phục vụ du lịch; hướng dẫn xây dựng các mô hình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ gắn với du lịch chất lượng cao để nâng cao giá trị sản phẩm.

- Thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ và phát triển hệ thống hồ, rừng gắn với phát triển du lịch; giữ gìn và tôn tạo cảnh quan môi trường sinh thái tại các

khu du lịch, điểm du lịch, đặc biệt tại khu du lịch Côn Sơn - Kiếp Bạc và những khu, điểm du lịch có phát triển sản phẩm du lịch đặc thù.

11. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở ngành, địa phương triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn về du lịch, liên quan tới du lịch; ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ hiện đại trong quản lý điều hành, quản trị thông tin, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch thống nhất trong toàn tỉnh; hướng dẫn các doanh nghiệp, đơn vị lập hồ sơ đề nghị cấp đăng ký bảo hộ thương hiệu sản phẩm du lịch đặc thù, bảo hộ nhãn sản phẩm hàng hóa, dịch vụ phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

12. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Phối hợp thực hiện các dự án phát triển du lịch gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng và các khu vực phòng thủ của quốc gia, của tỉnh.

13. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong hoạt động du lịch. Phối hợp thực hiện các biện pháp quản lý các khu, điểm du lịch, đặc biệt trong khu du lịch Côn Sơn - Kiếp Bạc và những khu, điểm du lịch có phát triển sản phẩm du lịch đặc thù; các cơ sở hoạt động du lịch, khách du lịch, các thủ tục liên quan đến xuất nhập cảnh cho khách du lịch trên địa bàn tỉnh

14. Sở Nội vụ

Chủ trì thực hiện các nội dung liên quan liên quan đến hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về du lịch từ cấp tỉnh đến cấp huyện; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý du lịch đáp ứng năng lực của bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về du lịch từ cấp tỉnh đến cấp huyện; có cơ chế, chính sách trong thu hút nguồn cán bộ chất lượng cao đào tạo về du lịch về làm việc tại tỉnh.

Nghiên cứu, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án tổ chức lại Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch tỉnh Hải Dương thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để đảm bảo đủ điều kiện hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập để đảm bảo thống nhất quản lý hoạt động chuyên môn sâu, nâng cao hiệu quả quảng bá, xúc tiến du lịch Hải Dương đến du khách trong nước và quốc tế.

15. Sở Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng chương trình kế hoạch phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa nội dung tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, tài nguyên du lịch của tỉnh, các mô hình về bảo vệ môi trường du lịch... vào trong các nhà trường để nâng cao nhận thức xã hội về du lịch đối với học sinh, sinh viên. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, trung tâm bồi dưỡng và phòng Giáo dục - Đào tạo, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp để định hướng tham gia giáo dục và tham quan trải nghiệm thực tế cho học sinh, sinh viên tại các khu, điểm du lịch, di tích trên địa bàn tỉnh.

16. Sở Lao động -Thương binh và Xã hội

Phối hợp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch, đào tạo nghề theo yêu cầu phục vụ phát triển du lịch nói chung, phát triển du lịch chất lượng cao nói riêng trong bối cảnh hội nhập và thời đại công nghệ 4.0; quản lý lực lượng lao động và an toàn lao động du lịch; thực hiện xúc tiến lao động, việc làm trong lĩnh vực du lịch.

17. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường tuyên truyền, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thống nhất về quan điểm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án từ tỉnh đến cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quảng bá xúc tiến du lịch trên nền tảng số; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án du lịch thông minh.

18. Báo Hải Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Đề án. Tăng cường các hoạt động thông tin, thời lượng phát sóng, mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, quảng bá về du lịch Hải Dương, quảng bá các nguồn lực, tài nguyên du lịch, xúc tiến thu hút đầu tư du lịch của tỉnh.

19. Hiệp hội Doanh nghiệp và Hiệp hội Du lịch tỉnh

Tuyên truyền đến các Hội viên Hiệp hội về việc triển khai thực hiện Đề án.

Hiệp hội Doanh nghiệp vận động các doanh nghiệp chủ động đầu tư xây dựng quy hoạch cụ thể các khu, điểm du lịch, đặc biệt ở những nơi phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, đầu tư xây dựng các dự án phát triển du lịch, đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch, đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

Hiệp hội Du lịch tỉnh xây dựng chương trình hành động của Hiệp hội để triển khai thực hiện mục tiêu, quan điểm, định hướng của Đề án về phát triển du lịch chất lượng cao.

20. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tổ chức tuyên truyền và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đối với địa phương; căn cứ nội dung Đề án để xây dựng quy hoạch chi tiết các khu, điểm du lịch, ưu tiên các khu, điểm du lịch có phát triển sản phẩm du lịch đặc thù và dự án đầu tư du lịch phù hợp với Đề án; có trách nhiệm phối kết hợp với các ngành chức năng trong việc triển khai thực hiện các nội dung Đề án và các dự án đầu tư phát triển du lịch tại địa phương.

- Chủ động triển khai, mở rộng liên kết trong công tác xúc tiến, quảng bá để thu hút khách du lịch và kêu gọi đầu tư phát triển du lịch chất lượng cao trên địa bàn; thực hiện xã hội hóa phát triển du lịch chất lượng cao, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư, hợp tác phát triển du lịch, khuyến khích xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương.

- Chỉ đạo, quản lý việc bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về thực hiện nếp sống văn minh du lịch; giữ gìn và phát huy giá trị tài nguyên du lịch hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

21. Các sở, ban, ngành liên quan khác

Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức cá nhân đầu tư, kinh doanh, phát triển du lịch theo hướng chất lượng cao trên địa bàn tỉnh.

22. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Phối hợp với các ban, ngành và các địa phương trong tỉnh thực hiện tốt công tác dân vận, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức về tài nguyên du lịch, giá trị kinh tế từ phát triển du lịch để có ý thức bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch và các nội dung khác được phê duyệt trong Đề án.

- Tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư tích cực tham gia vào các hoạt động du lịch, cung ứng dịch vụ du lịch cộng đồng và các hoạt động bảo tồn, khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường du lịch.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Tỉnh Hải Dương là địa phương có vị trí địa lý thuận lợi và tiềm năng tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng, đặc biệt là tài nguyên du lịch văn hóa với 04 di tích, cụm di tích cấp quốc gia đặc biệt và nhiều điểm tài nguyên du lịch có giá trị đặc sắc, nổi trội. Trong thời gian qua, những lợi thế này chưa được phát huy có hiệu quả trong phát triển du lịch và vì thế cho đến nay, du lịch tỉnh Hải Dương chưa phát triển như kỳ vọng và tỉnh Hải Dương vẫn là “Điểm trung chuyển”, chưa thực sự là “Điểm đến” trên tuyến du lịch quốc gia và khu vực Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

Chính vì vậy, việc thực hiện Đề án “Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” theo Chương trình số 02-Ctr/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 có ý nghĩa quan trọng, tạo bước “đột phá” trong phát triển du lịch Hải Dương nhằm thực hiện mục tiêu phát triển du lịch tỉnh Hải Dương trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đề án đã phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016 - 2020 với trọng tâm là du lịch chất lượng cao; xác định những kết quả, hạn chế cũng như nguyên nhân. Đây chính là cơ sở thực tiễn để đưa ra những định hướng cho giai đoạn 2021-2030 và 2031-2050.

Căn cứ vào thực trạng phát triển, phân tích bối cảnh phát triển với những cơ hội và thách thức đan xen, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và tác động của đại dịch Covid-19 đến phát triển du lịch Việt Nam, đề án đã đưa ra được dự báo về những chỉ tiêu phát triển ngành và những định hướng cơ bản bao gồm cả tổ chức lãnh thổ du lịch với hệ thống các khu, điểm, tuyến du lịch để phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương với những mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn 2021-2025, 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Nội dung của định hướng cũng đã làm rõ được 08 sản phẩm du lịch đặc thù mà tỉnh Hải Dương cần tập trung phát triển để tạo sự khác biệt và nâng cao sức cạnh tranh của du lịch tỉnh Hải Dương.

Để thực hiện được những định hướng đưa ra, đề án đã xác định rõ những dự án ưu tiên đầu tư và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu mà du lịch tỉnh Hải Dương cần tập trung thực hiện, đặc biệt trong giai đoạn 2021-2030.

2. Kiến nghị

2.1. Kiến nghị với Chính phủ

1. Cho phép tỉnh Hải Dương áp dụng một số cơ chế chính sách ưu đãi đặc thù trong thu hút đầu tư phát triển du lịch chất lượng cao trên địa bàn tỉnh:

- Ưu tiên cho vay với lãi suất thấp nhất đối với những dự án đầu tư phát triển du lịch chất lượng cao trong thời gian đến trung hạn.

- Miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong 10 năm đầu (kể từ khi doanh nghiệp phải chịu loại thuế này) và các ưu đãi khác theo Nghị định số 118/2015/NĐ - CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào một địa bàn (miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn).

2. Chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải, Cục đường bộ và chủ đầu tư (VIDIFI) sớm xem xét thực hiện kết nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với huyện Thanh Hà, huyện Bình Giang để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư từ những tập đoàn lớn về du lịch tại huyện Thanh Hà, huyện Bình Giang - nơi có sản phẩm du lịch đặc thù để góp phần phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương.

2.2. Kiến nghị với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch

1. Hỗ trợ tỉnh Hải Dương các nguồn kinh phí trong Chương trình hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng du lịch để xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch ở địa bàn trọng điểm du lịch thành phố Chí Linh và phụ cận nơi có khu du lịch Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với phát triển khu du lịch nghỉ dưỡng - thiền (dưỡng sinh) - một trong những sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Hải Dương; kinh phí đầu tư bảo tồn các di tích văn hóa cấp quốc gia đặc biệt, góp phần phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương.

2. Trong các chương trình xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch Việt Nam ở trong nước và quốc tế, lồng ghép các nội dung về sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Hải Dương trong tổng thể du lịch cả nước, của vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc.

3. Quan tâm và hỗ trợ cho tỉnh Hải Dương nguồn kinh phí và các chỉ tiêu trong công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch, trong nghiên cứu phát triển thị trường và sản phẩm du lịch, đặc biệt sản phẩm du lịch đặc thù, trong công tác quản lý chất lượng dịch vụ du lịch và đảm bảo môi trường du lịch. Dành cơ hội học bổng, chỉ tiêu đào tạo bồi dưỡng ở nước ngoài về du lịch cho tỉnh Hải Dương để nâng cao năng lực quản lý trong hoạt động phát triển du lịch chất lượng cao ở địa phương.

4. Trong các chương trình khảo sát, tổ chức các đoàn famtrip cho các doanh nghiệp du lịch trong cả nước tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển du lịch, đề nghị đưa tỉnh Hải Dương vào tổng thể các điểm du lịch trọng điểm quốc gia với tư cách là điểm đến chất lượng cao, nơi có nhiều sản phẩm du lịch đặc thù, chất lượng dịch vụ du lịch được quản lý phù hợp với các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế và môi trường du lịch được đảm bảo./.

BẢN ĐỒ 1

Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

BẢN ĐỒ TÀI NGUYÊN DU LỊCH

Tỉ lệ 1:85.000

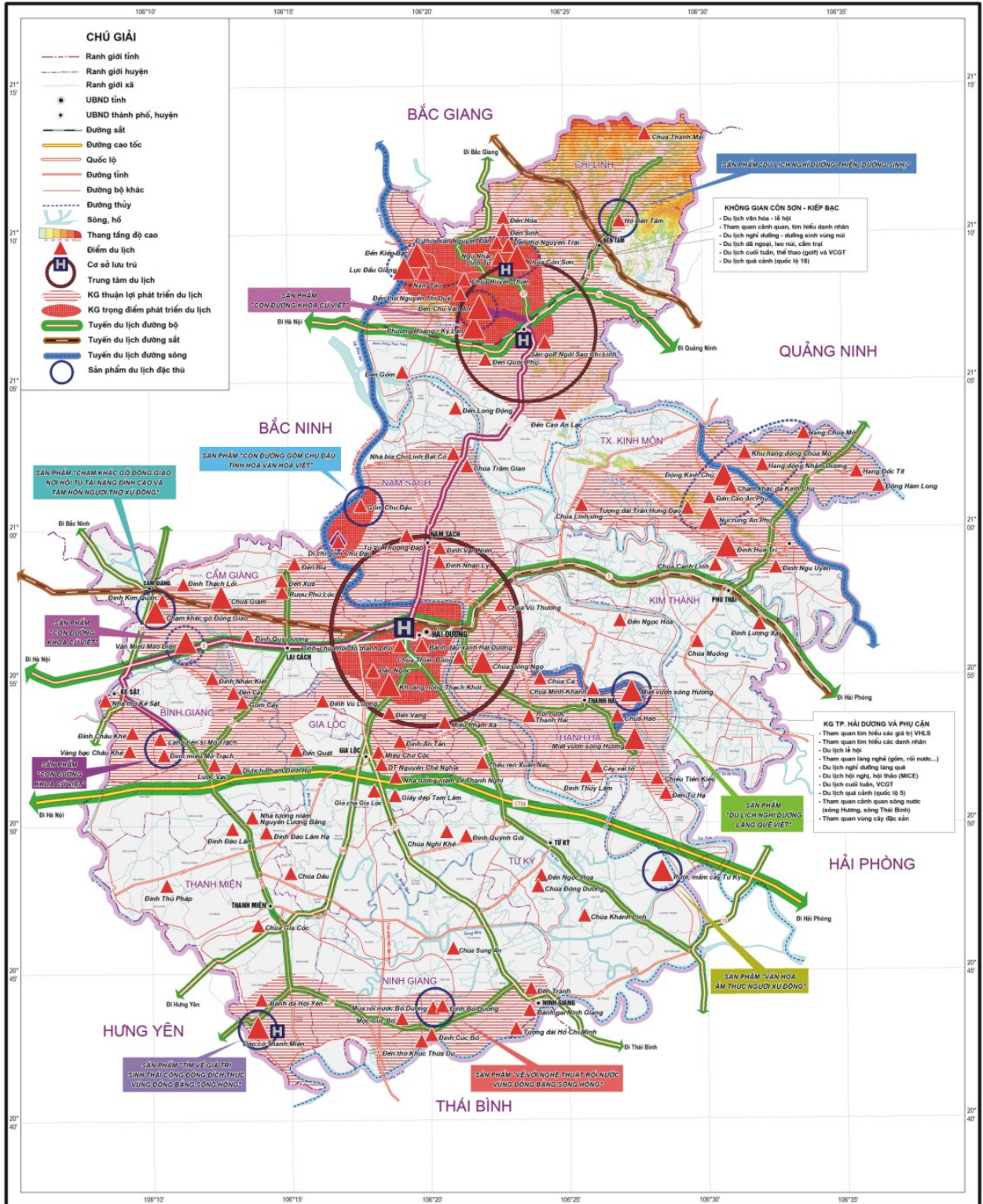


BẢN ĐỒ 3

Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC KHÔNG GIAN VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH ĐẶC THÙ

Tỉ lệ 1:85.000



Phụ lục 1

NHỮNG GIÁ TRỊ TÀI NGUYÊN DU LỊCH TIÊU BIỂU TỈNH HẢI DƯƠNG

1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

- *Khu di tích danh thắng Côn Sơn - Kiếp Bạc*, thuộc phường *Cộng Hoà* và xã *Hưng Đạo*, thành phố Chí Linh: Côn Sơn nằm giữa hai dãy núi Phượng Hoàng và Kỳ Lân, với Kiếp Bạc được dãy núi Trán Rồng bao bọc. Từ thế kỷ XIII-XIV, nơi đây đã được chọn làm vị trí chiến lược trong kháng chiến chống quân Nguyên Mông và phủ đệ Vạn Kiếp của Trần Hưng Đạo cùng với chôn tở của thiền phái Trúc Lâm. Đây là nơi có nhiều di tích gắn với tên tuổi của các danh nhân như Trần Quốc Tuấn, Huyền Quang, Trần Nguyên Đán, Nguyễn Trãi.

- *Khu danh lam Phượng Hoàng, phường Văn An, thành phố Chí Linh*: là khu danh thắng nổi tiếng với cảnh quan rừng thông đẹp, nhiều suối, núi đá, chùa, tháp cổ kính. Khu danh thắng có tới 72 ngọn núi, có mộ và đền thờ Chu Văn An - người thầy tiêu biểu của nền giáo dục Việt Nam; có chùa Huyền Thiên, cung Tử Cục, điện Lưu Quang, am Lệ Kỳ, Miết Trì và Giếng Sơn...

- *Khu danh thắng An Phụ, phường An Phụ, thị xã Kinh Môn*: là dãy núi nổi lên giữa vùng đồng bằng phía Đông Bắc tỉnh Hải Dương với thảm rừng tự nhiên. Đỉnh núi cao nhất là 246m. Từ đỉnh núi có thể nhìn bao quát về vùng đồng bằng tỉnh Hải Dương. Trên đỉnh núi là đền thờ An Sinh vương Trần Liễu, tục gọi là đền Cao, tên chữ là An Phụ sơn từ.

- *Động Kính Chủ, phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn*: là địa danh nổi tiếng, nằm ở phía Nam của khu dân cư Dương Nham, được gọi là Nam thiên đệ lục động (động đẹp thứ 6 của trời Nam). Nơi đây còn lưu giữ được 47 bia ma nhai, trong đó có tác phẩm của vua Lê Thánh Tông và bút tích của nhiều danh nhân nổi tiếng như Phạm Sư Mệnh. Phía Bắc Dương Nham là sông Kinh Thầy lượn sát chân núi. Phía Tây Nam Dương Nham là làng quê cổ kính Kính Chủ - quê hương của làng nghề chạm khắc đá Xứ Đông với những người thợ tài ba.

- *Khu Lục Đầu Giang, thành phố Chí Linh*: là nơi có cảnh quan sông nước đẹp, dọc hai bờ sông từ ngã ba Nhạn tới bãi Nguyệt Bàn có nhiều di tích gắn với các sự kiện trong các cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông xâm lược do Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn chỉ huy.

- *Khu miệt vườn vải thiều Thanh Hà*: Đây là miệt vườn nổi tiếng với cây vải tở. Sản phẩm từ quả vải khá đa dạng như rượu vải, vải khô... làm vị thuốc. Vùng vải thiều này hiện trải rộng hai bên bờ sông Hương (huyện Thanh Hà).

- *Ngũ Nhạc linh từ, thuộc xã Lê Lợi và phường Cộng Hoà, thành phố Chí Linh*: gồm 5 ngọn núi, mỗi ngọn núi có miếu thờ Sơn thần với các tên gọi: Đông Nhạc miếu, Tây Nhạc miếu, Nam Nhạc miếu, Bắc Nhạc miếu và Trung Nhạc miếu đã tạo nên cảnh quan đẹp, là nơi thờ thần núi theo tín ngưỡng của người Việt cổ.

- *Khu Hồ Bén Tắm và rừng Thanh Mai, thuộc phường Bén Tắm và xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh:* nơi có cảnh quan thiên nhiên hồ với núi thơ mộng, trên núi có chùa Thanh Mai - nơi thờ vị tổ thứ 2 của thiền phái Trúc Lâm tam tổ là Pháp Loa tôn giả cùng rừng phong lá đỏ.

- *Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện:* gồm 2 đảo nhỏ có diện tích khoảng 0,3ha nằm giữa hồ An Dương rộng tới 9ha, nơi cư trú của hàng vạn con cò, vạc. Các loài chim chủ yếu là Cò trắng, Cò lửa, Cò bộ, Cò ruồi, Cò đen, Cò hương, Cò nghênh, Cò ngang, Diệc, Vạc, Le le, ...

- *Mỏ nước khoáng ở Thạch Khôi, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương:* đây là những mỏ nước nóng được coi là nguồn tài nguyên quý để tạo nên nguồn nước khoáng và sử dụng vào việc chữa bệnh.

Rừng ở Hải Dương tập trung chủ yếu tại thành phố Chí Linh với diện tích khoảng 1.300ha, là rừng âm thường xanh ở đai núi thấp, có các loài cây phổ biến là Lát hoa, Lim xanh, Táo mật... ngoài ra còn có 128 loài cây dược liệu và 9 loài thực vật quý hiếm, 13 loài cây làm cảnh. Ở đây có nhiều loại động vật quý hiếm như: gà tiền mặt vàng, sáo mỏ gà, cu li lớn... và hệ thống núi đá ở Kinh Môn tập trung ở khu vực các phường Phạm Thái, Duy Tân, Minh Tân với sự đa dạng sinh thái về địa chất, địa mạo nhằm góp phần tạo nên cảnh quan phong phú, hùng vĩ.

2. Tài nguyên du lịch văn hóa

- *Hệ thống di tích lịch sử - văn hoá - danh thắng:* Là vùng đất có bề dày lịch sử, Hải Dương là địa phương có hệ thống di tích với mật độ vào loại cao của cả nước. Đến năm 2020, toàn tỉnh hiện có 3.199 di tích lịch sử văn hoá, danh thắng, trong đó 142 di tích được xếp hạng quốc gia, 04 di tích, cụm, quần thể di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt và 08 bảo vật quốc gia. Tiêu biểu là Côn Sơn - Kiếp Bạc (thành phố Chí Linh), An Phụ - Kính Chủ - Nhâm Dương (thị xã Kinh Môn), Văn Miếu Mao Điền và cụm di tích đền Bia - đền Xưa - chùa Giám (huyện Cẩm Giàng). Các di tích ở Hải Dương mang dấu ấn của nhiều thời đại: thời đồ đá cũ có niên đại trên 3 - 5 vạn năm cách ngày nay ở hang Thánh Hoá - núi Nhâm Dương (thị xã Kinh Môn), thời đại đồ đồng với những di chỉ, di vật quý tại Đồi Thông (thị xã Kinh Môn), Hữu Chung (huyện Tứ Kỳ), làng Gộp (huyện Thanh Hà)... Văn hoá Lý - Trần, Lê, Nguyễn là dòng chảy liên tục, đậm đặc trên vùng đất này, để lại dấu ấn đậm nét trong hàng loạt di tích, gắn liền với những sự kiện lịch sử trọng đại, những danh nhân nổi tiếng. Trong một không gian chừng 10km² thuộc bốn xã, phường Hưng Đạo, Văn An, Lê Lợi, Cộng Hoà đã có hàng chục di tích về 3 danh nhân vĩ đại: Trần Hưng Đạo - danh nhân quân sự (Kiếp Bạc), Nguyễn Trãi - danh nhân văn hoá (Côn Sơn), Chu Văn An - danh nhân giáo dục (khu di tích Phượng Hoàng).

Trong số các di tích có nhiều di tích danh nhân tiêu biểu của đất nước như: Chí Linh bát cổ, Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, Đền Bia - đền Xưa - chùa Giám, Văn Miếu Mao Điền, Đình Cúc Bồ, Đền Quát, Đền Long Động và nhiều di tích cách mạng như: đình Đầu (huyện Nam Sách), đền Từ Hạ (huyện Thanh Hà), đình Phù Tải (huyện Thanh Miện)...

- *Lễ hội*: Trên địa bàn tỉnh Hải Dương hiện có trên 700 lễ hội truyền thống, trong đó lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc có quy mô cấp tỉnh, đang hướng đến cấp quốc gia.

Các lễ hội ở tỉnh Hải Dương mang đậm giá trị lịch sử, tín ngưỡng tôn giáo, tưởng niệm và ngợi ca công lao, đức hạnh của các bậc hiền tài trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, giáo dục các thế hệ. Mừng 4 tết âm lịch hàng năm tại đình Nhân Lý (huyện Nam Sách) và ngày 6 tết âm lịch lễ khai hội được tổ chức tại chùa Hào Xá (huyện Thanh Hà). Từ 16 đến 21 tháng Giêng là lễ hội mùa Xuân Côn Sơn. Tháng Tám mùa Thu là lễ hội đền Kiếp Bạc, một trong những lễ hội lớn nhất của cả nước. Đến với vùng văn hoá Xứ Đông, du khách được tham dự các lễ rước lớn, các cuộc biểu diễn nghệ thuật, các trò chơi dân gian, diễn xướng đặc sắc như: lễ đàn Mông Sơn thí thực (lễ hội Côn Sơn); hội quân, hội hoa đăng trên sông Lục Đầu (lễ hội đền Kiếp Bạc); bơi chải (lễ hội Đền Quát, huyện Gia Lộc; đền Cây, huyện Bình Giang), đánh gậy (lễ hội đền Cuối, huyện Gia Lộc); hát đối (lễ hội đền Vàng, huyện Gia Lộc), hát chầu văn (đền Tranh, huyện Ninh Giang; đền Sinh - đền Hoá, đền Kiếp Bạc, thành phố Chí Linh); đặc biệt là trò đánh bết (lễ hội Đền Sượt, thành phố Hải Dương), thi bày mâm ngũ quả và thi nấu cơm (lễ hội chùa Minh Khánh và lễ hội chùa Hào Xá, huyện Thanh Hà)...

- *Làng nghề truyền thống*: tỉnh Hải Dương có rất nhiều làng nghề, trong đó 66 làng được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Bằng công nhận danh hiệu làng nghề, tiêu biểu là làng gốm Chu Đậu (huyện Nam Sách), làng chạm khắc đá Kính Chủ (thị xã Kinh Môn), làng chạm khắc gỗ Đông Giao (huyện Cẩm Giàng), làng vàng bạc Châu Khê (huyện Bình Giang); làng thêu Xuân Nêo (huyện Tứ Kỳ)... Sản phẩm của các làng nghề truyền thống thể hiện sự sáng tạo, khéo léo, tài hoa của người xứ Đông, được khách hàng trong nước và quốc tế ưa chuộng.

- *Văn nghệ dân gian*: Là một trong những tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng có văn nghệ dân gian phát triển với 191 đội chèo quần chúng, 3 phường múa rối nước, 8 đoàn xiếc tư nhân hoạt động theo hướng xã hội hóa. Trên địa bàn tỉnh còn lưu giữ loại hình nghệ thuật hát đối (xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc), hát trống quân (xã Tào Khê, huyện Bình Giang).

Nghệ thuật chèo ở tỉnh Hải Dương phát triển khá sớm làm cho Xứ Đông trở thành một trong những “nôi” chèo của vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Chiều chèo Đông vốn nổi tiếng từ những năm ba mươi của thế kỷ XX với nhiều nghệ nhân tên tuổi như: Phạm Thị Trân, Trùm Thịnh, Trùm Bôn, cố nghệ sĩ nhân dân Trịnh Thị Lan, Minh Lý. Cùng với chèo, hát ca trù trên đất Hải Dương cũng rất phổ biến với không ít nghệ nhân tài ba như nghệ sỹ lão thành Nguyễn Phú Đệ. Đặc biệt, tỉnh Hải Dương được xem là “nôi” của nghệ thuật rối nước với những địa danh nổi tiếng như phường rối nước Hồng Phong (huyện Ninh Giang), Thanh Hải (huyện Thanh Hà), Lê Lợi (huyện Gia Lộc).

- *Danh nhân tiêu biểu của tỉnh*: Văn hoá Xứ Đông phong phú, đa dạng, có giá trị nhiều mặt bởi được hình thành, tạo dựng không chỉ từ truyền thống lao

động cần cù và thông minh sáng tạo mà còn từ truyền thống yêu nước anh hùng của người Hải Dương với tên tuổi nhiều nhân vật nổi tiếng cả nước, tiêu biểu là: 2 nữ tướng Thiên Nhân, Thiên Khánh (thời Bà Trưng); Khúc Thừa Dụ, người khởi đầu cho thời kỳ khôi phục và xây dựng nền tự chủ sau hàng ngàn năm Bắc thuộc; các quan, tướng lừng danh: Yết Kiêu, Trần Khắc Chung, Trần Khánh Dư, Nguyễn Chế Nghĩa... (thời Trần); Nguyễn Trãi, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới (thời Lê sơ); Nguyễn Hữu Cầu, người anh hùng nông dân khởi nghĩa nổi tiếng nhất thế kỷ XVIII (thời Lê mạt); Đốc Tít, Đổ Quang, những anh hùng Cần Vương chống Pháp (thế kỷ XIX); Lê Thanh Nghị, Nguyễn Lương Bằng (thế kỷ XX),...

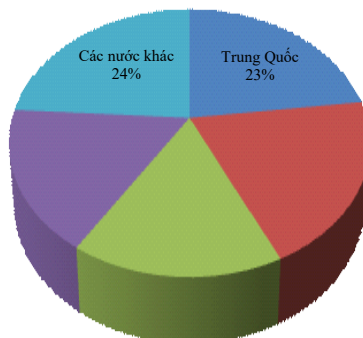
Tỉnh Hải Dương còn nổi tiếng bởi truyền thống hiếu học và khoa bảng, đứng đầu cả nước về số người đỗ đạt cao, với 498 tiến sĩ nho học với 11 trạng nguyên trong đó có bà Nguyễn Thị Duệ được coi là nữ tiến sĩ đầu tiên trong lịch sử dân tộc. Trong số những nhà khoa bảng của tỉnh Hải Dương, có rất nhiều người nổi tiếng trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, khoa học, văn học, ngoại giao... như: Tuệ Tĩnh, Mạc Đĩnh Chi, Phạm Sư Mạnh, Lê Cảnh Tuân, Nguyễn Phi Khanh, Nguyễn Trãi, ...

- *Hệ thống bảo tàng - nhà văn hoá của tỉnh*: Cùng với sự bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, các thiết chế và nếp sống văn hoá mới đang ngày càng phát triển. Thiết chế văn hoá cấp tỉnh đều tập trung tại thành phố Hải Dương nơi có Bảo tàng tỉnh với hơn 51 ngàn hiện vật, trong đó có 16 bộ sưu tập hiện vật gồm; Thư viện tỉnh với hơn 92 ngàn bản sách có thể phục vụ trên 50 ngàn lượt người/năm.

- *Ẩm thực, đặc sản*: Người Hải Dương không chỉ giỏi làm ra nhiều nông sản, đặc sản quý như gạo nếp cái hoa vàng (thị xã Kinh Môn, huyện Cẩm Giàng), vải thiều (huyện Thanh Hà),... mà còn giỏi chế biến nhiều món ăn đặc sản nổi tiếng khắp trong, ngoài nước như bánh đậu xanh, bánh khảo, bánh cuốn (thành phố Hải Dương), bánh gai (huyện Ninh Giang), rượu Phú Lộc (huyện Cẩm Giàng), rươi và cáy (huyện Tứ Kỳ)... Văn hoá ẩm thực của tỉnh Hải Dương phong phú, đa dạng, dân dã và tinh tế.

Phụ lục 2
SỐ LIỆU THỐNG KÊ DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2016 - 2019

Biểu đồ 1. Thị phần khách du lịch quốc tế năm 2019



Bảng 1: Lượng khách du lịch đến tỉnh Hải Dương giai đoạn năm 2016-2019

Đơn vị: lượt khách

Chỉ tiêu	Năm				Tăng trưởng trung bình (%)
	2016	2017	2018	2019	
Lượng khách	3.370.000	3.700.000	3.910.000	4.295.000	8,42
Khách quốc tế	1.225.000	1.440.000	1.490.000	1.665.000	5,03
Khách nội địa	2.145.000	2.260.000	2.240.000	2.630.000	7,01
Ngày khách	1.752.400	1.985.500	2.147.000	2.362.200	10,0
Khách Quốc tế	718.484	794.200	901.740	992.124	11,36
Khách Nội địa	1.033.916	1.191.300	1.245.260	1.370.076	9,92

Bảng 2: Thu nhập từ du lịch tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2019

Chỉ tiêu	Năm				Tăng trưởng trung bình
	2016	2017	2018	2019	
Tổng thu du lịch (tỷ đồng)	1.482	1.635	1.800	1.980	9,8%
- Dịch vụ lữ hành	97	115	145	160	15,7%
- Dịch vụ lưu trú	315	345	375	410	12,3%
- Dịch vụ ăn uống	310	350	370	415	8,2%
- Dịch vụ mua sắm	325	355	385	415	9,0%
- Dịch vụ vận chuyển	290	310	340	370	6,3%
- Dịch vụ vui chơi giải trí	97	105	115	125	10,4%
- Dịch vụ liên quan khác	48	55	70	85	18,5%

Bảng 3: Cơ cấu cơ sở lưu trú du lịch tỉnh Hải Dương năm 2019

	Số cơ sở lưu trú		Số buồng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tổng số	162	100	4.650	100
CSLT đạt tiêu chuẩn 4 sao	01	0,61	181	3,89
CSLT đạt tiêu chuẩn 3 sao	03	1,84	238	5,12
CSLT đạt tiêu chuẩn 2 sao	15	9,20	529	11,38
CSLT đạt tiêu chuẩn 1 sao	06	3,68	188	4,04
CSLT đạt tiêu chuẩn	17	10,43	371	7,98
CSLT chưa xếp hạng	120	74,23	3.143	67,59

Bảng 4 : Lao động trong ngành du lịch tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2019

Năm	2016	2017	2018	2019	Tốc độ tăng trưởng TB (%)
Tổng số lao động (Người)	22.400	22.850	28.088	29.188	8,5
Lao động gián tiếp	16.850	18.650	20.888	21.388	9,6
Lao động trực tiếp:	6.000	6.500	7.200	7.800	5,6
+ Đại học, trên ĐH	1.100	1.203	1.400	1.500	9,7
+ Cao đẳng, trung cấp	2.860	3.000	3.600	4.000	4,3
+ Dưới trung cấp	1.500	1.520	1.600	1.700	7,6
+ Chưa qua đào tạo	540	600	600	600	- 8,2

Nguồn số liệu của các bảng: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương

Phụ lục 3

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ DU LỊCH

Phụ lục 3a: Các tiêu chuẩn, quy định hiện hành

1. Về các tiêu chuẩn: Đến nay, tiêu chuẩn quan trọng nhất được ban hành và áp dụng rộng rãi là tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4391: 2015 Khách sạn - xếp hạng được Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 31/12/2015. Tiêu chuẩn này được sử dụng trong việc đánh giá, xếp hạng cơ sở lưu trú từ 1-5 sao. Trong đó, theo Luật Du lịch 2017, việc tham gia đánh giá xếp hạng là trên tinh thần tự nguyện, Tổng cục Du lịch tổ chức thẩm định và xếp hạng cơ sở lưu trú từ 4-5 sao, ủy quyền cho các địa phương thẩm định và xếp hạng cơ sở lưu trú từ 1-3 sao.

Ngoài ra, các tiêu chuẩn đã được ban hành gồm:

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9506: 2012 về cơ sở lưu trú du lịch và các dịch vụ liên quan - thuật ngữ và định nghĩa;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7798: 2014 Căn hộ du lịch - xếp hạng;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7799: 2017 Nhà nghỉ du lịch;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7800: 2017 Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12593: 2018 Du lịch mạo hiểm – năng lực người hướng dẫn;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12594: 2018 Du lịch mạo hiểm – thông tin cho người tham gia;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12837: 2019 Du lịch và các dịch vụ liên quan – Yêu cầu và khuyến nghị đối với hoạt động bãi tắm biển;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13259: 2020 Du lịch cộng đồng – Yêu cầu về chất lượng dịch vụ;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13186: 2020 Du lịch MICE - Yêu cầu về địa điểm tổ chức MICE trong khách sạn.

Hầu hết các bộ tiêu chuẩn này đều được sử dụng, áp dụng các bộ tiêu chuẩn của quốc tế trên cơ sở điều chỉnh vào các điều kiện của Việt Nam.

2. Hệ thống ISO: Bên cạnh các bộ tiêu chuẩn du lịch, việc quản lý chất lượng có thể áp dụng hệ thống ISO như:

- Tiêu chuẩn ISO 21101: 2014 - Du lịch mạo hiểm - Hệ thống quản lý an toàn;
- Tiêu chuẩn ISO 21401: 2018 - Hệ thống quản lý bền vững cho các cơ sở lưu trú, du lịch và các dịch vụ liên quan;
- Tiêu chuẩn ISO 22483: 2020 - Du lịch và các dịch vụ liên quan - Khách sạn - Yêu cầu dịch vụ.

3. Các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Quyết định số 4640/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2016 ban hành Bộ tiêu chí đánh giá điểm đến du lịch để hướng dẫn các địa phương trong công tác quản lý, đánh giá và nâng cao chất lượng các khu, điểm du lịch.
- Quyết định số 718/QĐ-BVHTTDL ngày 02/3/2017 về Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch để hướng dẫn các địa phương áp dụng nhằm nâng cao nhận thức, quản lý chặt chẽ, hướng đến tăng cường chất lượng dịch vụ du lịch thông qua các ứng xử hợp lý trong quá trình tương tác, cung cấp dịch vụ cho du khách. Bộ quy tắc ứng xử bao quát từ khách du lịch tới các đối tượng cung cấp dịch vụ du lịch như công ty lữ hành, hướng dẫn viên, cơ sở lưu trú, các đối tượng vận chuyển khách, các điểm mua sắm và cả với cộng đồng dân cư.
- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL trong đó quy định về việc cấp biển hiệu đạt chuẩn đối với các điểm dịch vụ. Thông tư quy định các tiêu chí và phương thức thực hiện cấp biển hiệu đạt chuẩn đối với các cơ sở mua sắm, cơ sở ăn uống.

Phụ lục 3b: Khung quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ đối với từng loại hình, dịch vụ du lịch

1. Quản lý chất lượng và khung các tiêu chí đánh giá, quản lý chất lượng lữ hành

Phụ thuộc tính chất của hoạt động lữ hành, chất lượng được đánh giá dưới 2 góc độ chính: những vấn đề có tiếp xúc với khách hàng và những vấn đề về quản lý nội tại doanh nghiệp. Cụ thể:

Quản lý dịch vụ hướng đến khách hàng	Quản lý hoạt động doanh nghiệp
<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin - Sản phẩm - Dịch vụ - Chăm sóc khách hàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực thực hiện chuyên môn (xây dựng và thực hiện chương trình du lịch, điều hành tour du lịch) - Quy trình, quy định quản lý - Đào tạo nguồn nhân lực - Ứng dụng công nghệ thông tin - Quản lý và nâng cao chất lượng

Các tiêu chí đánh giá, quản lý chất lượng hoạt động lữ hành:

STT	Mã tiêu chí	Tên tiêu chí
	A. Nhóm tiêu chí về DỊCH VỤ HƯỚNG ĐẾN KHÁCH HÀNG	

	A1.	Dịch vụ cho khách trước chuyến đi
1	A1.1.	Khả năng tiếp cận và loại thông tin về sản phẩm, dịch vụ
2	A1.2.	Văn phòng giao dịch
3	A1.3.	Thực hiện đặt mua, thanh toán sản phẩm, dịch vụ
	A2.	Dịch vụ cho khách trong chuyến đi và chăm sóc khách hàng sau chuyến đi
4	A2.1.	Đón tiếp, phục vụ
5	A2.1.	Hoạt động của hướng dẫn viên
6	A2.2.	Các dịch vụ trong chuyến đi (nhà hàng, khách sạn, điểm tham quan)
7	A2.3.	Tính hợp lý của chương trình du lịch
8	A2.4.	Hoạt động hoạt náo trong chương trình du lịch
9	A2.5.	Hoạt động ngoài chương trình du lịch
10	A2.6.	Thực hiện quyền lợi và lợi ích của khách hàng
11	A2.7.	Thực hiện chăm sóc khách hàng
		B. Nhóm tiêu chí về NĂNG LỰC THỰC HIỆN CHUYÊN MÔN
	B1.	Xây dựng sản phẩm du lịch và thực hiện chương trình du lịch
12	B1.1.	Nghiên cứu thị trường
13	B1.2.	Nghiên cứu khả năng tổ chức chương trình du lịch
14	B1.4.	Quảng cáo và tổ chức bán
15	B1.5.	Tổ chức thực hiện chương trình du lịch
	B2.	Nguồn lực thực hiện chuyên môn
16	B2.1.	Nguồn nhân lực của doanh nghiệp
17	B2.2.	Cộng tác viên của doanh nghiệp
18	B2.3.	Đối tác của doanh nghiệp
		C. Nhóm tiêu chí về QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
	C1.	Quản lý hoạt động doanh nghiệp
19	C1.1.	Xây dựng quy trình làm việc và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng công việc
20	C1.2.	Ứng dụng CNTT trong quản lý hoạt động
21	C1.3.	Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ
22	C1.4.	Chế độ đãi ngộ, điều kiện, môi trường làm việc
	C2.	Hoạt động cải tiến chất lượng
23	C2.1.	Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng
24	C2.2.	Phòng ngừa các sai sót, sự cố và cách khắc phục
25	C2.3.	Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng

2. Khung công cụ đánh giá, quản lý chất lượng khách sạn

2.1. Các yêu cầu đối với việc quản lý chất lượng khách sạn

TCVN là một hệ thống tiêu chuẩn để xếp hạng khách sạn, có thể coi là một trong các công cụ chính đánh giá và xếp loại chất lượng khách sạn. TCVN

4391: 2015 đã đánh giá toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất và dịch vụ của khách sạn, gồm đánh giá chi tiết về trang thiết bị, về trình độ phục vụ, chi tiết các dịch vụ...

Bên cạnh các quy định và tiêu chí xếp hạng của TCVN 4391: 2015, các yếu tố cần thiết để đánh giá về chất lượng khách sạn cần xem xét thêm gồm có việc quản lý doanh nghiệp và các dịch vụ hướng đến sự thỏa mãn của khách hàng. Đây là hướng quản lý chất lượng toàn diện.

Các tiêu chuẩn xếp hạng khách sạn xác định các mức từ 1-5 sao có sự phân biệt khá lớn về quy mô và khả năng đáp ứng về chất lượng. Việc đánh giá cần thực hiện khái quát để có thể áp dụng được chung. Khách sạn 4-5 sao thường có những yêu cầu cao và quy định, công cụ riêng về chất lượng của tập đoàn, của doanh nghiệp. Chương trình quản lý chất lượng cần hướng tới các đối tượng khách sạn từ 3 sao trở xuống với số lượng lớn và còn yếu và thiếu về công cụ quản lý chất lượng.

2.2. Nội dung quản lý chất lượng và khung các tiêu chí đánh giá, quản lý chất lượng khách sạn

Nội dung đánh giá toàn diện bao gồm:

Quản lý dịch vụ hướng đến khách hàng	Quản lý hoạt động doanh nghiệp
<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin - Sản phẩm - Dịch vụ - Chăm sóc khách hàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết và tầm nhìn của lãnh đạo - Văn hóa phục vụ - Hệ thống kỹ thuật, thông tin - Kiểm tra, đánh giá, cải tiến - Quản lý khách hàng - Quản lý nguồn nhân lực - Chế độ đãi ngộ người lao động, công đoàn

Các tiêu chí đánh giá, quản lý chất lượng khách sạn:

STT	Mã tiêu chí	Tên tiêu chí
	A. Nhóm tiêu chí về ĐỊNH HƯỚNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	
	<i>A1.</i>	<i>Cam kết và tầm nhìn của lãnh đạo (02)</i>
1	A1.1.	Tầm nhìn của ban giám đốc đối với vấn đề quản lý chất lượng
2	A1.2.	Chính sách quản lý chất lượng của ban giám đốc
	<i>A2.</i>	<i>Văn hóa phục vụ (02)</i>
3	A2.1.	Quan điểm phục vụ hướng tới khách hàng
4	A2.2.	Xây dựng văn hóa phục vụ trong khách sạn
	B. Nhóm tiêu chí về HỆ THỐNG QUẢN LÝ, KỸ THUẬT (09)	
	<i>B1.</i>	<i>Hệ thống kỹ thuật, thông tin (02)</i>
5	B1.1.	Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng
6	B1.2.	Ứng dụng tin học hóa, công nghệ thông tin
	<i>B2.</i>	<i>Kiểm tra, đánh giá, cải tiến (03)</i>

7	B2.1.	Hệ thống giám sát chất lượng
8	B2.2.	Hệ thống tự đánh giá tại từng bộ phận
9	B2.3.	Hệ thống mục tiêu chất lượng cho toàn khách sạn
	B3.	Quản lý quan hệ khách hàng (04)
10	B3.1.	Thu thập và phân tích phản hồi của khách hàng
11	B3.2.	Quản lý thông tin khách hàng
12	B3.3.	Xử lý tình huống phát sinh đối với khách hàng
13	B3.4.	Chăm sóc khách hàng
		C. Nhóm tiêu chí về QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC (09)
	C1.	Quản lý nguồn nhân lực (04)
14	C1.1.	Xây dựng yêu cầu đối với từng vị trí/công việc trong khách sạn
15	C1.2.	Quy trình tuyển dụng
16	C1.3.	Đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho nhân viên trong khách sạn
17	C1.4.	Quản lý chất lượng dịch vụ theo hình thức quản lý nhóm
	C2.	Chế độ đãi ngộ người lao động, công đoàn (05)
18	C2.1.	Đảm bảo quyền lợi của người lao động
19	C2.2.	Chính sách tiền lương, chế độ khen thưởng/kỷ luật
20	C2.3.	Thu thập phản hồi và khảo sát mức độ hài lòng của người lao động
21	C2.4.	Điều kiện làm việc
22	C2.5.	Chăm sóc sức khỏe, tinh thần cho người lao động và hoạt động của công đoàn

3. Khung công cụ đánh giá, quản lý chất lượng cơ sở ăn uống

3.1. Các yêu cầu đối với việc quản lý chất lượng cơ sở ăn uống

Cơ sở ăn uống rất đa dạng, cần xác định rõ phạm vi quản lý chất lượng nhà hàng phục vụ du lịch. Trong phạm vi chương trình quản lý chất lượng này chỉ đề cập đánh giá các cơ sở ăn uống (nhà hàng) nằm trong cơ sở lưu trú, nằm trong các điểm dừng chân và nằm trong hoặc gần các khu, điểm du lịch và trong các trung tâm đô thị.

Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL đã hướng dẫn việc thực hiện cấp biên hiệu đạt chuẩn phục vụ khách du lịch, đây có thể coi là một trong những công cụ quản lý chất lượng. Các hướng dẫn tại Thông tư mới chỉ đặt ra các vấn đề chính. Áp dụng theo hướng dẫn, các địa phương xây dựng các quy định tại mỗi địa phương, có nơi quy định rất chi tiết, có nơi áp dụng hoàn toàn chung chung.

Chính vì vậy việc đánh giá chất lượng cơ sở ăn uống (nhà hàng) cần được xây dựng các tiêu chí ở mức độ chi tiết vừa phải để có thể áp dụng được dễ dàng với nhiều đối tượng và ở mọi địa phương.

Đối với lĩnh vực ăn uống thì các yếu tố quan trọng liên quan đến chất lượng là vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh an toàn, khả năng chế biến, tiện nghi, bài trí nội ngoại thất, nhân viên phục vụ.

Việc đánh giá chất lượng cần đi kèm với các quy định pháp lý về an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng cháy nổ và các quy định khác.

3.2. Nội dung quản lý chất lượng và khung các tiêu chí đánh giá, quản lý chất lượng cơ sở ăn uống

STT	Mã tiêu chí	Tên tiêu chí
A	Nhóm tiêu chí về DỊCH VỤ HƯỚNG ĐẾN KHÁCH HÀNG	
1	A1	Thái độ đón tiếp và tiễn khách
2	A2	Về thực đơn, cảm quan món ăn
3	A3	Không gian, bài trí, nội thất nhà hàng (rộng rãi giữa các bàn ăn, bài trí hợp lý, nội thất đẹp mắt, có phong cách, âm thanh, ánh sáng phù hợp...)
4	A4	Giá cả
5	A5	Tính chuyên nghiệp của nhân viên
6	A6	Chất lượng đồ ăn, đồ uống
7	A7	Thủ tục đặt dịch vụ, thanh toán
8	A 8	Thực hiện quyền lợi và chăm sóc khách hàng
B	Nhóm tiêu chí về VỊ TRÍ KIẾN TRÚC, TRANG THIẾT BỊ	
9	B1	Vị trí và thiết kế kiến trúc
	B2	Trang thiết bị
10	B2.1	Trang thiết bị trong nhà bếp
11	B2.2	Thiết bị rửa tay, rửa bát, buồng vệ sinh
12	B2.3	Thiết bị điện và thiết bị chiếu sáng
C	Nhóm tiêu chí về QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ ĂN UỐNG	
13	C1	Cung cấp dịch vụ, cách tổ chức dịch vụ
14	C2	Nhân sự (tổ chức, đào tạo, đãi ngộ)
15	C3	Vệ sinh an toàn thực phẩm
16	C4	Phòng cháy chữa cháy
17	C5	Vệ sinh, môi trường và quản lý xử lý chất thải
18	C6	Năng lực tổ chức sự kiện trong nhà hàng (cả phần cứng về diện tích, thiết bị, không gian; cả phần mềm về nhân lực)
19	C7	Quan hệ với các bên cung cấp (cung ứng thực phẩm, sản phẩm)
20	C8	Quan hệ đối tác (Lữ hành, khách sạn, doanh nghiệp sự kiện, khác)

4. Khung công cụ đánh giá, quản lý chất lượng cơ sở mua sắm

4.1. Các yêu cầu đối với việc quản lý chất lượng cơ sở mua sắm

Các yếu tố liên quan chặt chẽ đến chất lượng các cơ sở mua sắm cần được quản lý bao gồm:

- Hàng hóa: là yếu tố quan trọng nhất, quyết định chất lượng cơ sở mua sắm. Cơ sở mua sắm có chất lượng phải đảm bảo được mặt hàng kinh doanh của họ đạt chất lượng, phong phú, đa dạng về chủng loại và mẫu mã, tính thẩm mỹ cao, niêm yết rõ giá bán, xuất xứ, hạn sử dụng (đối với hàng hóa là thực phẩm), thời gian bảo hành (đối với thiết bị điện tử).

- Nhân sự: bao gồm các cấp từ điều hành đến nhân viên bán hàng có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và được đào tạo nghiệp vụ, có kinh nghiệm bán hàng.

- Địa điểm: vị trí, diện tích, an ninh trật tự an toàn, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh.

Đối với hàng hóa, cần kết hợp với các quy định về quản lý chất lượng hàng hóa. Do đó, các tiêu chí đánh giá về hàng hóa chỉ phục vụ mục đích đánh giá chất lượng mua sắm du lịch.

4.2. Nội dung quản lý chất lượng và khung các tiêu chí đánh giá, quản lý chất lượng cơ sở mua sắm

STT	Mã tiêu chí	Tên tiêu chí
A. Quản lý hoạt động tại cơ sở		
	A1	Tiện nghi, cơ sở
1	A1.1	Cửa vào, bảng, biển hiệu
2	A1.2	Bãi đỗ xe (nếu có)
3	A1.3	Cách bố trí sắp đặt, thiết kế không gian
4	A1.4	Nhà vệ sinh (nếu có)
5	A1.5	Ghế nghỉ
6	A1.6	Phòng thử đồ (nếu có)
7	A1.7	Vệ sinh
	A2	Quản lý nhân sự
8	A2.1	Hình thức, thái độ và kiến thức của nhân viên
9	A2.2	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ
10	A2.3	Chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc
	A3	Hàng hóa, thanh toán
11	A3.1	Chủng loại, mẫu mã
12	A3.2	Chất lượng hàng hóa
13	A3.3	Hàng hóa đặc sản địa phương
14	A3.4	Thanh toán
15	A4	Quản lý đối tác cung ứng
16	A5	Truyền thông, quảng cáo (nếu có)
B. Dịch vụ khách hàng		
17	B.1	Quản lý hướng tới khách hàng
18	B.2	Giá cả

5. Khung công cụ đánh giá, quản lý chất lượng cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

5.1. Các yêu cầu đối với việc quản lý chất lượng cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác

Cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch nằm trên quốc lộ và thường nằm ở các vị trí giữa hai địa phương nên ngoài việc phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi có thể kết nối, giới thiệu được văn hoá, đặc sản của các địa phương.

Chất lượng về cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch cần được đánh giá từ tổng thể chung, vệ sinh, các hoạt động đi kèm.

Cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch có nhiều loại từ quy mô nhỏ đến lớn. Với quy mô trung bình và lớn được điều hành bởi doanh nghiệp. Chất lượng được đánh giá từ bản thân các dịch vụ được cung cấp tại cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch và từ sự điều hành của doanh nghiệp.

5.2. Nội dung quản lý chất lượng và khung các tiêu chí đánh giá, quản lý chất lượng cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

STT	Mã tiêu chí	Tên tiêu chí
A. Nhóm tiêu chí đánh giá cơ sở vật chất		
1	A1.	Khả năng tiếp cận (thông qua biển chỉ dẫn, biển hiệu, website)
2	A2.	Vị trí, không gian, kiến trúc
3	A3.	Trang thiết bị
4	A4.	Nhà vệ sinh
5	A5.	Bãi đỗ xe
6	A6.	Văn phòng giao dịch
B. Nhóm tiêu chí đánh giá dịch vụ, sản phẩm cung cấp		
7	B1.	Tính đa dạng trong dịch vụ, sản phẩm cung cấp
8	B2.	Hình thức, thái độ của nhân viên
9	B3.	Tính kết nối địa phương trong dịch vụ, sản phẩm cung cấp
10	B4.	Tính an toàn trong dịch vụ, sản phẩm cung cấp
C. Nhóm Tiêu chí đánh giá năng lực của doanh nghiệp		
11	C1.	Các hoạt động tham vấn khách hàng nhằm nâng cao chất lượng
12	C2.	Quảng cáo và bán sản phẩm
13	C3.	Nguồn nhân lực
14	C4.	Quy trình làm việc
15	C5.	Chế độ đãi ngộ, đào tạo
16	C6.	Kế hoạch quản lý chất lượng
17	C7.	Phòng ngừa sự cố

6. Khung công cụ đánh giá, quản lý chất lượng khu, điểm du lịch

6.1. Các yêu cầu đối với việc quản lý chất lượng khu, điểm du lịch

Khu và điểm du lịch có sự khác biệt ở việc có hoặc không có cơ sở lưu trú.

Khu, điểm du lịch là nơi có nhiều dịch vụ khác nhau nên cần được đánh giá theo các tiêu chí riêng của lĩnh vực đó (lưu trú, ăn uống, mua sắm).

Các vấn đề quan trọng nhất để đánh giá về khu, điểm du lịch là sức thu hút chung, khu phục vụ đón tiếp và giới thiệu, các tiện nghi hỗ trợ việc tham quan.

Khu, điểm du lịch rất đa dạng về loại hình, phụ thuộc vào dạng tài nguyên. Với mỗi loại khu hoặc điểm du lịch, yêu cầu về tiện nghi lại khác nhau.

6.2. Nội dung quản lý chất lượng và khung các tiêu chí đánh giá, quản lý chất lượng khu, điểm du lịch

Đơn vị quản lý khai thác khu, điểm du lịch rất đa dạng và trong phần lớn trường hợp không phải doanh nghiệp mà do đơn vị thuộc cơ quan quản lý nhà nước. Chính vì vậy, các nội dung quản lý chất lượng tập trung chính vào việc đáp ứng nhu cầu khách mà không áp dụng hệ thống quản lý chất lượng toàn diện.

Các nội dung đánh giá chất lượng bao gồm:

- Dịch vụ cung cấp cho khách trước chuyến đi
- Sự tiếp đón và các thông tin ban đầu
- Tiện nghi, dịch vụ tại điểm tham quan chính
- Việc chăm sóc khách hàng trong và sau chuyến đi

Các tiêu chí đánh giá chất lượng theo các nội dung trên gồm:

STT	Mã tiêu chí	Tên tiêu chí
A. Dịch vụ cho khách trước chuyến đi		
1	A1.	Cung cấp thông tin cho khách hàng trước chuyến đi (qua điện thoại, website, mạng xã hội, ấn phẩm)
2	A2.	Đặt và hủy vé (qua điện thoại, website)
B. Dịch vụ tại điểm		
	B1.	Giao diện của điểm du lịch
3	B1.1.	Biển báo chỉ dẫn trước khi tiếp cận khu, điểm du lịch
4	B1.2.	Công chính, quầy soát vé
5	B1.3.	Hình ảnh tổng thể khu, điểm du lịch (nhìn từ bên ngoài)
	B2.	Vị trí, bố trí không gian, thiết kế chung của điểm du lịch
6	B2.1	Hệ thống đường đi lại, tiện nghi, công trình, ghé nghỉ
7	B2.2.	Cách bố trí, sắp đặt của các điểm tham quan
	B3.	Các tiện nghi của điểm du lịch
8	B3.1.	Bãi đỗ xe
9	B3.2.	Quầy bán vé
10	B3.3.	Quầy thông tin
11	B3.4.	Biển chỉ dẫn, biển thông tin trong toàn bộ khu, điểm tham quan chính
12	B3.5.	Bảng thông tin giải thích, màn hình, biển hiệu
13	B3.6.	Nội thất (bục, kệ, giá, bàn, ghế, tủ trưng bày, biển mẫu, hệ thống ánh sáng,...)
14	B3.7.	Ấn phẩm phát cho khách tham quan (quyển hướng dẫn, tờ rơi,

		tập gặp...)
15	B3.8.	Các hoạt động: trình diễn, biểu diễn, sự kiện, hoạt cảnh, giao lưu, tọa đàm, thuyết trình
16	B3.9.	Thuyết minh (trực tiếp hoặc qua băng ghi âm, qua hình ảnh (audioguide, radio cầm tay, smartphone, TV, máy chiếu...))
	B4.	Vệ sinh, môi trường của điểm du lịch
17	B4.1.	Vệ sinh chung
18	B4.2.	Nhà vệ sinh
	B5.	Nhân viên phục vụ trong điểm du lịch
19	B5.1.	Sự tiếp đón, hình thức, cung cách làm việc của nhân viên
20	B5.2.	Hình thức, thái độ và kiến thức của nhân viên
C. Quản lý điểm du lịch và dịch vụ chăm sóc khách hàng		
21	C1.	Chính sách, định hướng quản lý chất lượng của điểm du lịch
22	C2.	Chính sách đãi ngộ với nhân viên
23	C3.	Chăm sóc khách hàng trong chuyến thăm quan (giải quyết khiếu nại, phản hồi trực tiếp của khách hàng)
27	C4.	Chăm sóc khách hàng sau chuyến thăm quan (trực tiếp/online)

Phụ lục 4
DỰ BÁO CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH HẢI DƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Bảng 1: Dự báo khách du lịch đến tỉnh Hải Dương
giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Phương án	Loại khách	Hạng mục	2019 (*)	2025	2030	2050
Phương án 1	Khách quốc tế	Tổng số lượt khách (nghìn)	1.665,000	2.300	3.000	6.400
		Ngày lưu trú trung bình (ngày)	0,60	1,0	1,5	2,5
		Tổng số ngày khách (nghìn)	992,124	2.300	4.500	16.000
	Khách nội địa	Tổng số lượt khách (nghìn)	2.630,000	3.500	4.400	9.000
		Ngày lưu trú trung bình (ngày)	0,52	1,0	1,5	2,5
		Tổng số ngày khách (nghìn)	1.370,076	3.500	6.600	22.500
Phương án 2	Khách quốc tế	Tổng số lượt khách (nghìn)	1.665,000	2.500	3.400	7.000
		Ngày lưu trú trung bình (ngày)	0,60	1,0	1,5	2,5
		Tổng số ngày khách (nghìn)	992,124	2.500	5.100	17.500
	Khách nội địa	Tổng số lượt khách (nghìn)	2.630,000	3.700	4.800	10.000
		Ngày lưu trú trung bình (ngày)	0,52	1,0	1,5	2,5
		Tổng số ngày khách (nghìn)	1.370,076	3.700	7.200	25.000
Phương án 3	Khách quốc tế	Tổng số lượt khách (nghìn)	1.665,000	2.700	3.800	7.600
		Ngày lưu trú trung bình (ngày)	0,60	1,0	1,5	2,5
		Tổng số ngày khách (nghìn)	992,124	2.700	5.700	19.000
	Khách nội địa	Tổng số lượt khách (nghìn)	2.630,000	4.000	5.200	11.000
		Ngày lưu trú trung bình (ngày)	0,52	1,0	1,5	2,5
		Tổng số ngày khách (nghìn)	1.370,076	4.000	7.800	27.500

Bảng 2: Dự báo tổng thu nhập du lịch của tỉnh Hải Dương
giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Phương án	Loại thu nhập	2019 (*)	2025	2030	2050
Phương án 1	Thu nhập từ du lịch quốc tế	992,1	3.450,0	9.000,0	48.000,0
	Thu nhập từ du lịch nội địa	987,9	3.500,0	9.900,0	45.000,0
	Tổng cộng	1.980,0	6.950,0	18.900,0	93.000,0
Phương án 2	Thu nhập từ du lịch quốc tế	992,1	3.750,0	10.200,0	52.500,0
	Thu nhập từ du lịch nội địa	987,9	3.700,0	10.800,0	50.000,0
	Tổng cộng	1.980,0	7.450,0	21.000,0	102.500,0
Phương án 3	Thu nhập từ du lịch quốc tế	992,1	4.050,0	11.400,0	57.000,0
	Thu nhập từ du lịch nội địa	987,9	4.000,0	11.700,0	55.000,0
	Tổng cộng	1.980,0	8.050,0	23.100,0	112.000,0

Nguồn: - (*) Số liệu hiện trạng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương.
- Các số liệu còn lại: Dự báo của Viện Du lịch bền vững Việt Nam.

Bảng 3: Dự báo chỉ tiêu GDP và nhu cầu đầu tư cho du lịch tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Theo tỷ giá giả: 1USD = 25.000 đ)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2019 (*)	2025	2030	2050
1. Tổng giá trị GDP ngành du lịch					
Phương án 1	Tỷ đồng VN	1.400,0	4.700,0	12.300,0	55.000,0
	Triệu USD	56,0	188,0	492,0	2.200,0
Phương án 2	Tỷ đồng VN	1.400,0	5.000,0	13.600,0	62.000,0
	Triệu USD	56,0	200,0	544,0	2.480,0
Phương án 3	Tỷ đồng VN	1.400,0	5.300,0	15.000,0	70.000,0
	Triệu USD	56,0	212,0	600,0	2.800,0
2. Tốc độ tăng trưởng GDP du lịch					
Phương án 1	%/năm	-	22,3	21,2	7,7
Phương án 2	%/năm	-	23,6	22,2	7,9
Phương án 3	%/năm	-	24,8	23,1	8,0
3. Hệ số ICOR du lịch					
	-	-	3,5	3,0	2,0
4. Tổng nhu cầu vốn đầu tư cho du lịch					
Phương án 1	Tỷ đồng VN	-	11.550,0	22.800,0	85.400,0
	Triệu USD	-	462,0	912,0	3.416,0
Phương án 2	Tỷ đồng VN	-	12.860,0	25.540,0	96.800,0
	Triệu USD	-	514,4	1.021,6	3.872,0
Phương án 3	Tỷ đồng VN	-	13.650,0	29.100,0	110.000,0
	Triệu USD	-	546,0	1.164,0	4.400,0

Bảng 4: Dự báo nhu cầu cơ sở lưu trú của tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Đơn vị tính: *Buồng*

Phương án	Nhu cầu cho đối tượng khách	2019 (*)	2025	2030	2050
Phương án 1	Nhu cầu cho khách du lịch quốc tế	-	4.500	8.200	22.000
	Nhu cầu cho khách du lịch nội địa	-	4.000	6.800	20.000
	Tổng cộng	4.650	8.500	15.000	42.000
Phương án 2	Nhu cầu cho khách du lịch quốc tế	-	4.800	9.000	25.000
	Nhu cầu cho khách du lịch nội địa	-	4.200	7.500	22.000
	Tổng cộng	4.650	9.000	16.500	47.000
Phương án 3	Nhu cầu cho khách du lịch quốc tế	-	5.200	10.000	28.000
	Nhu cầu cho khách du lịch nội địa	-	4.400	8.000	25.000
	Tổng cộng	4.650	9.600	18.000	53.000

Nguồn: - (*) Số liệu hiện trạng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương.
- Các số liệu còn lại: Dự báo của Viện Du lịch bền vững Việt Nam.

Bảng 5: Dự báo nhu cầu lao động trong du lịch của tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Đơn vị tính: Người

Phương án	Loại lao động	2019 (*)	2025	2030	2050
Phương án 1	Lao động trực tiếp trong du lịch	7.800	11.900	22.500	67.200
	Lao động gián tiếp ngoài xã hội	21.388	21.400	40.500	120.000
	Tổng cộng	29.188	33.300	63.000	187.200
Phương án 2	Lao động trực tiếp trong du lịch	7.800	12.600	24.700	75.200
	Lao động gián tiếp ngoài xã hội	21.388	22.600	44.500	135.300
	Tổng cộng	29.188	35.200	69.200	210.500
Phương án 3	Lao động trực tiếp trong du lịch	7.800	13.400	27.000	84.800
	Lao động gián tiếp ngoài xã hội	21.388	24.100	48.600	152.600
	Tổng cộng	29.188	37.500	75.600	237.400

Nguồn: - (*) Số liệu hiện trạng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương.
- Các số liệu còn lại: Dự báo của Viện Du lịch bền vững Việt Nam.

Bảng 6: Định hướng đa dạng hóa sản phẩm du lịch tỉnh Hải Dương

STT	Loại hình\ Dòng sản phẩm du lịch	Tên sản phẩm du lịch
A	Loại hình du lịch tự nhiên	
1	Dòng sản phẩm du lịch dựa trên việc khai thác các giá trị cảnh quan, sinh thái vùng núi đồi núi và đồng bằng	- Tham quan, trải nghiệm cảnh quan khu danh thắng Côn Sơn, Phượng Hoàng, Ngũ Đài, núi Bái Vọng thuộc thành phố Chí Linh; - Tham quan, trải nghiệm khu di tích An Phụ - Kính Chủ - Nhẫm Dương; hang chùa Mộ, động Hàm Long - Tâm Long - Đốc Tít thị xã Kinh Môn. - Điểm du lịch trang trại cây ăn trái tại Thanh Hà; huyện Tứ Kỳ; thị xã Kinh Môn, huyện Cẩm Giàng
2	Dòng sản phẩm du lịch dựa trên khai thác hệ thống thủy văn (sông, hồ, suối)	- Khu du lịch Côn Sơn, Lục Đầu Giang, hồ Bến Tắm; - Khu du lịch sinh thái sông Hương - Khu du lịch sinh thái sông Thái Bình, Kinh Thầy, sông Luộc, Cừ An. - Hồ Bạch Đằng, các điểm nước khoáng nóng ở Thạch Khê, Tứ Minh (thành phố Hải Dương)
3	Dòng sản phẩm du lịch dựa trên việc khai thác các giá trị sinh thái	- Khu du lịch sinh thái Đảo Cò Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện - Khu trang trại nuôi Đà Điểu, thị xã Kinh Môn
B	Loại hình du lịch vật thể	
4	Dòng sản phẩm du lịch dựa trên việc khai thác các giá trị di tích lịch	- Khu di tích Quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc, gồm: Chùa Côn Sơn, đền Nguyễn Trãi, động Thanh Hư, đền Trần Nguyễn Đán, Ngũ Nhạc linh từ, Bàn cờ tiên, bãi giế, đền Nam Tào, Bắc Đẩu, Sinh Từ, hồ Chân bia...

STT	Loại hình\ Dòng sản phẩm du lịch	Tên sản phẩm du lịch
	sử -văn hóa, tôn giáo tín ngưỡng, khảo cổ học	<ul style="list-style-type: none"> - Khu du lịch danh thắng Phượng Hoàng, gồm: Đền thờ, lăng mộ, điện Lưu Quang, am Lệ Kỳ, Miết Trì, Giếng Sơn; điểm du lịch di tích đền thờ và lăng mộ Bà chúa sao sa Nguyễn Thị Duệ; chùa Thanh Mai, chùa Ngũ Đài; - Khu du lịch Quần thể đền Cao An Lạc và đền vua Lê Đại Hành; - Khu du lịch đền Cao An Phụ và chùa Tường Vân - tượng đài Trần Quốc Tuấn - động Kính Chủ - Nhẫn Dương; hang chùa Mộ - Hàm Long- Tâm Long - Đốc Tít. - Điểm du lịch văn hóa Làng tiến sĩ Mộ Trạch. - Điểm du lịch tâm linh chùa Trăm Gian – đền Long Động - Điểm du lịch văn hóa Văn Miếu Mao Điền; đền Xưa- chùa Giám - đền Bia. - Điểm du lịch tâm linh đền Tranh; đền Khúc Thừa Dụ. - Điểm du lịch đền Quát. - Điểm du lịch tâm linh Đền - đình Sượt. - Điểm du lịch lịch sử cách mạng Nhà tưởng niệm cố Phó chủ tịch nước Nguyễn Lương Bằng, Lê Thanh Nghị; Đình Đầu Hợp Tiến; Đình Đọ Xá Chí Linh. - Điểm du lịch làng Gốm Chu Đậu và Công ty Gốm Chu Đậu
5	Dòng sản phẩm công trình kiến trúc, nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm tham quan Bảo tàng Hải Dương. - Các di tích lịch sử văn hóa có giá trị cao về kiến trúc nghệ thuật như: Chùa Côn Sơn, chùa Trăm Gian, đình Mộ Trạch, đình Đông, chùa Đồng Ngộ và Cửu phẩm Liên hoa, chùa Giám và Cửu phẩm Liên hoa, chùa Minh Khánh, đình Nhân Lý, đình Vạn Niên, đình Huê Trì, cầu đá Hà Trảng
6	Dòng sản phẩm thể thao, vui chơi giải trí	<ul style="list-style-type: none"> - Sân golf Ngôi Sao Chí Linh - Công viên chủ đề giải trí sông Hương (huyện Thanh Hà) - Khu liên hợp thể thao thành phố Hải Dương - Điểm du lịch leo núi rừng phong lá đỏ Chí Linh - Các hang động tại thị xã Kinh Môn
7	Dòng sản phẩm chăm sóc sức khỏe và làm đẹp	<ul style="list-style-type: none"> - Vườn thiên tại Côn Sơn và hồ Bến Tắm - Bệnh viện y học cổ truyền Tuệ Tĩnh (huyện Cẩm Giàng) - Các cơ sở Spa và chăm sóc sức khỏe tại thành phố Hải Dương: Sài Gòn Luxury Spa, Diamon Spa, Venus Spa Hải Dương, Maja Spa
C	Loại hình du lịch phi vật thể	
8	Dòng sản phẩm nghệ thuật truyền thống, văn hoá dân gian, phong tục tập quán, tín ngưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Hát Ca trù ở các câu lạc bộ tại thành phố Hải Dương, Nam Sách, Tứ Kỳ, Cẩm Giàng và Trung tâm Nghệ thuật tỉnh; - Hát chèo ở các huyện (chủ đạo ở Nhà hát chèo); hát đối ở Gia Lộc; hát trống quân ở Bình Giang. - Hát chầu văn ở các huyện trong tỉnh (tập trung ở Ninh Giang, Chí Linh, Kinh Môn và TP Hải Dương). - Múa rối nước dân gian Hồng Phong, Lê Lợi, Thanh Hải
9	Dòng sản phẩm nghề thủ công và ẩm thực truyền thống	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm tham quan gốm Chu Đậu. - Điểm tham quan mỹ nghệ vàng bạc Châu Khê. - Điểm tham quan giấy dếp da Tam Lâm. - Điểm tham quan rượu Phú Lộc. - Điểm tham quan thêu ren Xuân Nẻo.

STT	Loại hình\ Dòng sản phẩm du lịch	Tên sản phẩm du lịch
		<ul style="list-style-type: none"> - Điểm tham quan chạm khắc gỗ Đông Giao. - Điểm tham quan chạm khắc đá Kính Chủ. - Điểm tham quan bánh gai Ninh Giang. - Điểm tham quan bánh đậu xanh Hải Dương. - Điểm tham quan vùng rươi Tứ Kỳ. - Chợ đêm thành phố Hải Dương
10	Dòng sản phẩm du lịch lễ hội và sự kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc; Lễ hội về nguồn đền thờ Chu Văn An; Lễ hội đền Cao An Lạc (Chí Linh) - Lễ hội Văn Miếu Mao Điền; đền Xưa- chùa Giám- đền Bia (Cầm Giàng) - Lễ hội làng Mộ Trạch và giỗ tổ Vũ Hồn (Bình Giang) - Lễ hội đình Vạn Niên, đền Long Động (Nam Sách) - Lễ hội chùa Minh Khánh, Hào Xá (Thanh Hà) - Lễ hội đền Quát, đền Cuối, đền Đuôi (Gia Lộc) - Lễ hội đền Cao An Phụ; chùa Nhãm Dương, đền Ngự Uyên (Kinh Môn) - Lễ hội đền- đình Sượt (TP Hải Dương) - Liên hoan hát Ca Trù tỉnh Hải Dương - Liên hoan Diễn xướng hầu Thánh Hải Dương - Liên hoan hát Chèo tỉnh Hải Dương - Liên hoan múa Rối nước tỉnh Hải Dương
11	Dòng sản phẩm công vụ	Tổ hợp Hội nghị - Triển lãm - Tiệc cưới thành phố Hải Dương
12	Dòng sản phẩm lữ hành - Các chương trình tham quan du lịch truyền thống nội tỉnh	<p>Tour du lịch 1 - Tham quan trải nghiệm sinh thái nông nghiệp, làng nghề: Đi trong ngày hoặc 2 ngày 1 đêm: TP Hải Dương và 2- 4 điểm đến sau: Đảo Cò Chi Lãng Nam, sông Hương, vườn cây ăn trái Thanh Hà, gốm Chu Đậu, vàng bạc Châu Khê, lược bí Hoạch Trạch, giấy Tam Lâm, thêu ren Xuân Nẻo, chạm khắc gỗ Đông Giao, chạm khắc đá Kính Chủ, bánh gai Ninh Giang, bánh đậu xanh Hải Dương, chả rươi Tứ Kỳ, cà ra Thanh Hà, củ đậu Kinh Thành, hành tỏi Nam Sách, Kinh Môn, Chợ đêm thành phố Hải Dương.</p> <p>Tour du lịch 2 - Tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử văn hóa, cách mạng và tâm linh trong ngày hoặc 2 ngày 1 đêm: TP Hải Dương hoặc TP Chí Linh và 2 - 4 điểm di tích sau: Bảo tàng tỉnh, đền - đình Sượt; Côn Sơn - Kiếp Bạc, đền thờ Chu Văn An, Nguyễn Thị Duệ, chùa Thanh Mai, đền Cao An Lạc; đền Cao An Phụ - động Kính Chủ - Nhãm Dương, trang trại đà điểu; đền Xưa-chùa Giám-đền Bia; chùa Trăm Gian, đền Nhân Lý, đình Vạn Niên, đình Đầu, đền Long Động Nam Sách; đền Tranh, đền Khúc Thừa Dụ; đền Quát; Nhà tưởng niệm Nguyễn Lương Bằng - đình Đông, Lê Thanh Nghị; chùa Đồng Ngộ, Minh Khánh. Trong quá trình tham quan có lồng ghép biểu diễn nghệ thuật Ca trù, hát chèo, hầu đồng, múa rối nước và mua sắm đặc sản địa phương trong các tour này.</p> <p>Tour du lịch 3 - Qua miền lễ hội, sự kiện trong ngày hoặc 2 ngày 1 đêm tại: TP Hải Dương hoặc TP Chí Linh và 1 - 2 lễ hội, sự kiện sau: Lễ hội chùa Côn Sơn - Kiếp bạc, đền Chu Văn An, Văn Miếu Mao Điền, đền Long Động, chùa Minh Khánh, đền</p>

STT	Loại hình\ Dòng sản phẩm du lịch	Tên sản phẩm du lịch
	Dòng sản phẩm lữ hành - Các chương trình tham quan du lịch chuyên đề, sở thích đặc biệt nội tỉnh	<p>Quát, đền Cuối; các sự kiện Liên hoan Ca trù tỉnh, Liên hoan Diễn xướng hầu Thánh tỉnh, Liên hoan hát Chèo tỉnh, Liên hoan múa Rối nước tỉnh.</p> <p>Tour du lịch 4 - Con đường khoa cử Việt, tour trong ngày: TP Hải Dương - Làng Tiến sĩ Mộ Trạch - Văn Miếu Mao Điền - đền thờ nhà giáo Chu Văn An - Bà chúa sao sa Nguyễn Thị Duệ.</p> <p>Tour du lịch 5 - Khám phá phòng tuyến chống quân Nguyễn Mông (Phả Lại - Vạn Kiếp thuộc TP Chí Linh - Bạch Đằng Giang thuộc Hải Phòng), 2 ngày 1 đêm: TP Hải Dương hoặc TP Chí Linh và các điểm di tích thuộc dãy núi Phả Lại - Chí Linh và theo các tuyến đường sông từ Chí Linh đến sông Bạch Đằng như đền Kiếp Bạc và các di tích chiến trường Vạn Kiếp xưa tại xã Hưng Đạo TP Chí Linh, vùng núi Côn Sơn, bãi cọc sông xã Hoàn Sơn, bãi Dầm Thuyền xã Ninh Xá, sông Kinh Thầy, động Kính Chủ, núi Dương Nham, di tích đền Cao An Phụ và dãy núi An Phụ.</p> <p>Tour du lịch 6 - Hành trình giải mã cổ vật, 2 ngày 1 đêm: TP Hải Dương hoặc TP Chí Linh và các điểm di tích lịch sử, khảo cổ học như: Suu tập tiền cổ, trống đồng Hữu Chung, suu tập gốm sứ cổ Chu Đậu, súng thần công tại Bảo tàng tỉnh; hệ thống bia ký, tượng pháp chùa Côn Sơn - đền Kiếp Bạc (Chí Linh); Cửu Phẩm Liên Hoa chùa Đồng Ngộ, 9 viên xá lợi của vua Trần Nhân Tông, bệ đá hoa sen chùa Hào Xá (Thanh Hà); Bia ma nhai động Kính Chủ và di chỉ khảo cổ học tại hang Thánh Hoá, chùa Nhậm Dương (Kinh Môn); mộc bản chùa Trăm Gian (Nam Sách);</p>

Phụ lục 5
CÁC SẢN PHẨM DU LỊCH CHỦ YẾU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG

STT	Huyện/ thành phố	Sản phẩm du lịch	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phân kỳ thời gian		
				2021-2025	2026-2030	2031-2050
1	Thành phố Hải Dương	<i>Sản phẩm đặc thù</i>	-			
		<i>Sản phẩm chính</i> - Du lịch nghỉ dưỡng - Vui chơi giải trí - Mua sắm Đảo Ngọc - Tổ hợp du lịch MICE, sự kiện văn hóa, thể thao cấp vùng - Sự kiện, thi đấu thể thao (nhà thi đấu, sân vận động) - Chợ đêm	55,0 100,0 - 2,0	X - - X	X - -	- X
		<i>Sản phẩm bổ trợ</i> - Tham quan Bảo tàng tỉnh, Nhà hát Chèo. - Công viên hồ Bạch Đằng - Tham quan đền - đình Sượt - Trải nghiệm suối nước khoáng nóng Thạch Khê - Du lịch ẩm thực (bánh đa cá rô, bánh cuốn, bánh đậu xanh...)	- 20,0 - 2,0	- X - X		
2	Thành phố Chí Linh	<i>Sản phẩm đặc thù</i> “Du lịch nghỉ dưỡng - thiền (duỡng sinh)” tại khu vực hồ Thanh Long, hồ Bến Tắm kết nối với Trung tâm Y học cổ truyền Tuệ Tĩnh (huyện Cẩm Giàng)	1700,0	X	X	
		<i>Sản phẩm chính</i> - Du lịch văn hóa - lễ hội - MICE tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc - Du lịch tham quan di tích danh thắng núi Phượng Hoàng - Du lịch thể thao - giải trí golf Chí Linh - Tham quan rừng phong lá đỏ - công viên hoa chuyên đề - Du lịch nông nghiệp, sinh thái, trải nghiệm (sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp như na, nhãn, gà đồi...)	2.062,6 1.315,0 325,0 300,0	X X X	X X	- X
		<i>Sản phẩm bổ trợ</i> - Tham quan đền Nam Tào - Bắc Đẩu	-			

		<ul style="list-style-type: none"> - Tham quan chùa Thanh Mai - Tham quan chùa Ngũ Đài, Đền Cao - Tham quan chùa Huyền Thiên Cổ Tự - Tham quan đền thờ, chùa Ngũ Đài, Đền Cao - Tham quan thắng cảnh và di tích Lục Đầu Giang - Tham quan câu lạc bộ nghệ thuật diễn xướng hầu Thánh 	10,0 - - - 20,0	X X			
3	Thị xã Kinh Môn	<i>Sản phẩm đặc thù</i>	-				
		<i>Sản phẩm chính</i> Du lịch văn hóa - lễ hội - tham quan - nghiên cứu tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhâm Dương	1.200,0	X	X		
		<i>Sản phẩm bổ trợ</i> <ul style="list-style-type: none"> - Tham quan chùa Thánh Quang - Tham quan, thám hiểm động Hàm Long, Tâm Long, Đốc Tít - Tham quan cầu đá Hà Tràng - Tham quan làng nghề khắc đá Kính Chủ - Tham quan trại nuôi đà điểu - Tham quan trại nuôi chim trĩ - Xem biểu diễn tại câu lạc bộ chèo, diễn xướng hầu Thánh - Du lịch nông nghiệp, sinh thái, trải nghiệm (sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP như hành tỏi, gạo nếp, bột sắn dây, cam, rươi, đà điểu, dê núi ...) 	- 60,0 - - 100,0 - - -	X X			
4	Huyện Bình Giang	<i>Sản phẩm đặc thù</i> “Con đường khoa cử Việt” tại Làng Tiến sĩ Mộ Trạch kết nối với Văn Miếu Mao Điền (huyện Cẩm Giàng), đền thờ Lương quốc Trọng nguyên Mạc Đĩnh Chi (huyện Nam Sách), khu đền thờ thầy giáo Chu Văn An và đền thờ tiến sĩ Nguyễn Thị Duệ (thành phố Chí Linh)	200,0				
		<i>Sản phẩm chính</i> <ul style="list-style-type: none"> - Du lịch tín ngưỡng - tham quan Nhà thờ Kẽ Sắt - Tham quan làng nghề vàng bạc Châu Khê 	- -				
		<i>Sản phẩm bổ trợ</i> <ul style="list-style-type: none"> - Tham quan làng nghề gốm Cây, lược Vạc, bánh đa Kẽ Sắt,... 	-				
5	Huyện Cẩm Giàng	<i>Sản phẩm đặc thù</i> “Chạm khắc gỗ Đông Giao - nơi hội tụ tài năng đỉnh cao và tâm hồn người	150,0	X	X		

		thợ Xứ Đông” - Thôn Đông Giao				
		<i>Sản phẩm chính</i> - Du lịch văn hóa - lễ hội - tham quan - nghiên cứu tại di tích quốc gia đặc biệt Văn miếu Mao Điền	100,0	X		
		- Du lịch văn hóa - lễ hội - tham quan - nghiên cứu tại cụm di tích quốc gia đặc biệt đền Xưa - chùa Giám - đền Bia.	50,0	X		X
		<i>Sản phẩm bổ trợ</i> - Tham quan làng nghề chạm khắc gỗ Đông Giao	1,0	X		
		- Tham quan làng nghề nấu rượu Phú Lộc	1,0	X		
		- Du lịch chữa bệnh tại Trung tâm Y học cổ truyền Tuệ Tĩnh	2,0	X	X	
		- Du lịch nông nghiệp, sinh thái, trải nghiệm (cánh đồng cà rốt,...)				
		<i>Sản phẩm đặc thù</i>	-			
		<i>Sản phẩm chính</i> - Tham quan, lễ hội đền Quát	-			X
		- Tham quan Đình - Đền - Chùa Đồng Bào	-			
		- Tham quan phường rôi nước Lê Lợi	-			
		<i>Sản phẩm bổ trợ</i> - Tham quan Nhà tưởng niệm Lê Thanh Nghị	-			
		- Tham quan đền Cuối, đền Đuôi	-			
		- Tham quan làng nghề làm giày dép da Hoàng Diệu	-			
		- Tham quan Câu lạc bộ nghệ thuật diễn xướng hầu Thánh	-			
		- Du lịch nông nghiệp, sinh thái, trải nghiệm (giò, chả, làng nghề làm bún...)				
		<i>Sản phẩm đặc thù</i>	-			
		<i>Sản phẩm chính</i> - Tham quan chùa Muống	-			X
		<i>Sản phẩm bổ trợ</i> - Tham quan làng nghề mộc Cổ Dũng	-			
		- Tham quan làng nghề hương Phúc Thành	-			
		<i>Sản phẩm đặc thù</i> “Con đường gốm Chu Đậu - Tinh hoa văn hóa Việt” - Thôn Chu Đậu kết nối với Bảo tàng tỉnh (thành phố Hải Dương)	250,0	X		
6	Huyện Gia Lộc					
7	Huyện Kim Thành					
8	Huyện Nam Sách					

		<i>Sản phẩm chính</i> - Tham quan chùa Trăm gian	-			X
		<i>Sản phẩm bổ trợ</i> - Tham quan khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tham quan Đền thờ Lương quốc trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi - Tham quan Đền Long Động - Tham quan cụm di tích Đình Đầu - Tham quan CLB nghệ thuật ca Trù và diễn xướng hầu Thánh - Du lịch nông nghiệp, sinh thái, trải nghiệm (làng hoa Phù Liễn, vườn bưởi Tân Thắng, làng nghề làm hương Quốc Tuấn, làng nghề chế biến nông sản Nam Trung ...)	- - - - - -			
9	Huyện Ninh Giang	<i>Sản phẩm đặc thù</i> “Về với nghệ thuật rối nước vùng Đồng bằng sông Hồng” - Thôn Bò Dương	200,0	X		
		<i>Sản phẩm chính</i> - Du lịch tham quan - tín ngưỡng (hầu Thánh) đền Tranh - Du lịch tham quan - nghiên cứu đền Khúc Thừa Dụ	10,0 -	X		X
		<i>Sản phẩm bổ trợ</i> - Tham quan tượng đài Bác Hồ - Tham quan chùa Trông, đình Bò Dương - Tham quan làng nghề mộc Cúc Bò - Tham quan nghề và mua sắm đặc sản bánh gai - Tham quan câu lạc bộ nghệ thuật diễn xướng hầu Thánh	- - - - -			
10	Huyện Thanh Hà	<i>Sản phẩm đặc thù</i> “Du lịch nghỉ dưỡng làng quê Việt” - Khu vực sông Hương	863,5	X	X	
		<i>Sản phẩm chính</i> - Tham quan cây vải Tô và các vườn cây ăn trái - Tham quan chùa Minh Khánh - Tham quan làng rối nước Thanh Hải	- - 100,0	X		X
		<i>Sản phẩm bổ trợ</i> - Tham quan chùa Hào Xá, chùa Cả, chùa Vạn Tuế, đền Từ Hạ - Tham quan làng nghề chiếu cói Tiên Kiều - Du lịch nông nghiệp, sinh thái, trải nghiệm (sản phẩm OCOP, sản phẩm	- -			

		nông nghiệp như vải, ổi, mật ong...)				
11	Huyện Thanh Miện	<i>Sản phẩm đặc thù</i> “Tìm về giá trị sinh thái cộng đồng đích thực vùng Đồng bằng sông Hồng” - Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam	250,0	X	X	
		<i>Sản phẩm chính</i> - Tham quan Khu di tích Nhà tưởng niệm Nguyễn Lương Bằng				
		<i>Sản phẩm bổ trợ</i> - Tham quan làng nghề bánh đa Hội Yên				
12	Huyện Tứ Kỳ	<i>Sản phẩm đặc thù</i> “Văn hóa ẩm thực người Xứ Đông” - Xã An Thanh	1.200,0	X	X	
		<i>Sản phẩm chính</i> - Du lịch sinh thái Bãi Soi - Tham quan làng thêu ren Xuân Nẻo	200,0 50,0	- X	-	X
		<i>Sản phẩm bổ trợ</i> - Du lịch nông nghiệp, sinh thái, trải nghiệm (sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp như rươi, cáy, gạo rươi, làng nghề dệt chiếu Thanh Kỳ...)	100,0	X		

Phụ lục 6

CÁC KHU, ĐIỂM DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG

Khu du lịch là khu vực có ưu thế về tài nguyên du lịch, được quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch. Khu du lịch bao gồm khu du lịch cấp tỉnh và khu du lịch quốc gia.

Điểm du lịch là nơi có tài nguyên du lịch được đầu tư, khai thác phục vụ khách du lịch.

(Điều 3, Luật Du lịch 2017)

1) Các khu, điểm du lịch có ý nghĩa vùng, quốc gia

- Khu du lịch quốc gia Côn Sơn - Kiếp Bạc (thành phố Chí Linh): chức năng chính là du lịch văn hóa lịch sử, và tâm linh, lễ hội kết hợp với trải nghiệm cảnh quan, vui chơi giải trí;
- Khu du lịch văn hóa và danh thắng Phụng Hoàng (thành phố Chí Linh): chức năng chính của khu du lịch là du lịch văn hóa tâm linh, giáo dục truyền thống hiếu học kết hợp với trải nghiệm cảnh quan;
- Khu du lịch văn hóa lịch sử An Phụ - Kính Chủ - Nhẫm Dương (thị xã Kinh Môn): chức năng chính là du lịch văn hóa, tâm linh và nghiên cứu khảo cổ kết hợp du lịch trải nghiệm cảnh quan, khám phá hang động;
- Khu du lịch nghỉ dưỡng - thiền (duỡng sinh) hồ Bền Tắm và rừng Thanh Mai (thành phố Chí Linh): chức năng chính là du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh bằng phương y học cổ truyền và dưỡng sinh kết hợp trải nghiệm cảnh quan, du lịch thể thao và vui chơi giải trí;
- Khu du lịch nghỉ dưỡng “Làng quê Việt” (huyện Thanh Hà): chức năng chính là nghỉ dưỡng kết hợp trải nghiệm cảnh quan làng quê hai bờ sông Hương - Thanh Hà với trọng tâm là các vườn cây đặc sản (vải, ổi,...)
- Khu du lịch sinh thái “Đảo Cò” (huyện Thanh Miện): chức năng chính là du lịch sinh thái kết hợp du lịch cộng đồng, trải nghiệm các giá trị cảnh quan vùng nông thôn
- Khu du lịch “Đảo Ngọc” (thành phố Hải Dương): chức năng chính là vui chơi giải trí, thể thao nước và dịch vụ thương mại.
- Khu du lịch văn hóa Văn Miếu Mao Điền (huyện Cẩm Giàng): chức năng chính là du lịch văn hóa, tâm linh kết hợp giáo dục truyền thống hiếu học với trải nghiệm về những kỳ thi “Khoa bảng” truyền thống;
- Đền Bia, đền Xưa, chùa Giám (huyện Cẩm Giàng), nơi lưu giữ những kỷ niệm về Đại danh y Thiên sư Tuệ Tĩnh;
- Làng gốm Chu Đậu (huyện Nam Sách);
- Đền Tranh (huyện Ninh Giang);

- Đền Khúc Thừa Dụ (huyện Ninh Giang) nơi thờ danh nhân họ Khúc;
- Làng rôi nước Hồng Phong (huyện Ninh Giang).

2) Các khu, điểm du lịch địa phương

Các khu, điểm du lịch kết hợp với các sản phẩm ẩm thực, làng nghề, làng nghề truyền thống tạo thành các sản phẩm du lịch tổng hợp, tạo sức hấp dẫn đối với khách du lịch.

- *Thành phố Hải Dương*: Đền Suối, chùa Động Ngộ, Bảo tàng tỉnh; Bánh đậu xanh, bánh cuốn, bún cá rô; tuyến phố đi bộ đêm...

- *Thành phố Chí Linh*: Đền Nam Tào, Bắc Đẩu, chùa Thanh Mai, chùa Ngũ Đài, Đền Cao, đền thờ Nguyễn Thị Duệ, chùa Huyền Thiên cổ tự, sân Golf Ngôi sao Chí Linh, Nhiệt điện Phả Lại, tuyến sông Lục Đầu Giang...

- *Thị xã Kinh Môn*: Chùa Thánh Quang, cầu đá Hà Tràng, động Hàm Long, Tâm Long, Đốc Tít; Rươi, đà điều, dê núi, sắn dây, gạo nếp, hành, tỏi, cá bò, ôc khí; Làng nghề chạm khắc đá Kính Chủ, làm mỳ gạo, bánh chưng, bánh giầy, giò chả xã Thái Thịnh, chế biến hành, tỏi, mũa xã Hiến Thành, trang trại đà điều Minh Tân, chim trĩ Long Xuyên...

- *Huyện Bình Giang*: Nhà thờ Kẽ Sặt, đền thờ Bà Chúa Me; làng nghề vàng bạc Châu Khê; bánh đa gác, bánh chả Kẽ Sặt...

- *Huyện Cẩm Giàng*: Làng nghề chạm khắc gỗ Đông Giao, rượu Phú Lộc, nghề làm nón ...

- *Huyện Gia Lộc*: Đền Quát, đền Cuối, đền Đuôi, đình - đền - chùa Đồng Bào, đền Cuối, đền Quát; Nhà tưởng niệm đồng chí Lê Thanh Nghị; phường rôi nước Lê Lợi, Làng nghề làm giày dép da xã Hoàng Diệu...

- *Huyện Kim Thành*: Chùa Muống; Làng nghề mộc xã Cổ Dũng, làng nghề làm hương xã Phúc Thành...

- *Huyện Nam Sách*: Đền thờ Lương quốc Trọng nguyên Mạc Đĩnh Chi, chùa Trăm Gian, đình Nhân Lý, khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, cụm di tích Đình Đâu; Làng hoa Phù Liễn, làng nghề làm hương xã Quốc Tuấn, vườn Bưởi Tân Thăng, cá lồng Nam Tân...

- *Huyện Ninh Giang*: Đền Tranh, tượng đài Bác Hồ, đền thờ Khúc Thừa Dụ, chùa Trông, đình Bò Dương; Phường múa rôi nước xã Hồng Phong, làng nghề mộc Cúc Bồ, nấu rượu xã Văn Hội, bánh gai thị trấn Ninh Giang...

- *Huyện Thanh Hà*: Chùa Hào Xá, chùa Cả, chùa Minh Khánh, chùa Vạn Tuế, đền Từ Hạ; Phường rôi nước Thanh Hải, làng nghề làm chiếu cói Tiên Kiêu...

- *Huyện Thanh Miện*: Khu di tích Nhà tưởng niệm Phó Chủ tịch nước Nguyễn Lương Bằng; Làng nghề bánh đa Hội Yên...

- *Huyện Tứ Kỳ*: Đình- đền Lạc Dục; Làng nghề thêu ren Xuân Nẻo, dệt chiếu thôn Thanh Kỳ; Rươi, cáy Tứ Kỳ với điểm du lịch sinh thái trải nghiệm Bãi Soi Đại Sơn – Khu sinh thái trải nghiệm xã An Thanh...

Phụ lục 7
CÁC TUYẾN DU LỊCH NỘI TỈNH CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG

1. Các tuyến du lịch xuất phát từ thành phố Hải Dương

- *Tuyến thành phố Hải Dương - Thành phố Chi Linh*: đây là tuyến du lịch quan trọng nhất kết nối 2 không gian du lịch chính của tỉnh. Trên tuyến du lịch này, du khách có cơ hội tham quan nhiều di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan đẹp là đặc biệt quần thể di tích danh thắng Côn Sơn - Kiếp Bạc và Phượng Hoàng; tham quan các làng nghề, đặc biệt là làng gốm Chu Đậu, phường rối nước Thanh Hải; trải nghiệm cuộc sống của người dân đồng bằng sông Hồng; sân Golf Ngôi Sao Chí Linh.

- *Tuyến thành phố Hải Dương - Huyện Bình Giang - Huyện Thanh Miện - Huyện Ninh Giang - Huyện Tứ Kỳ*: sẽ là tuyến du lịch hấp dẫn kết nối với không gian du lịch phía Nam tỉnh. Tuyến này chạy qua các làng quê nổi tiếng với các danh nhân, truyền thống hiếu học, cũng như những khu vực tự nhiên đặc sắc, cảnh quan nên thơ và các làng truyền thống đồng bằng Bắc Bộ.

- *Tuyến thành phố Hải Dương - Thị xã Kinh Môn*: theo tuyến này du khách sẽ được thưởng ngoạn cảnh quan núi karster của dãy núi Dương Nham và sông Kinh Thầy ; tham quan khám phá hệ thống hang động nổi tiếng với động Kính Chủ, hang chùa Mộ, động Hàm Long - Tâm Long - Đốc Tít; tham quan các di tích lịch sử văn hóa và hệ thống chùa mà tiêu biểu là đền Cao An Phụ, chùa Kính Chủ, chùa Linh Ứng; tham quan làng nghề chạm khắc đá Kính Chủ.

2. Các tuyến du lịch chuyên biệt:

- *Tuyến du lịch đường sông*: du lịch đường sông có thể được coi là một lợi thế về du lịch của Hải Dương. Mặc dù có tiềm năng lớn, tuy nhiên trong giai đoạn đến năm 2030 cần tập trung hình thành một số tuyến quan trọng bao gồm:

- Tuyến dọc sông Thái Bình từ thành phố Hải Dương - làng gốm Chu Đậu - làng Trần Xá. Trên tuyến du lịch này du khách sẽ được trải nghiệm cảnh quan làng quê đồng bằng ven sông và đến tham quan làng nghề gốm Chu Đậu, địa điểm trong không gian vịnh Trần Xá - nơi liên quan đến hội nghị Vương hầu Bách quan (Hội nghị Bình Than).
- Tuyến dọc sông Kinh Thầy từ trung tâm thị xã Kinh Môn - Phả Triều. Trên tuyến du lịch này du khách sẽ được trải nghiệm cảnh quan núi karster, thăm hệ thống hang động hai bên sông;

- Tuyên dọc sông Hương nơi du khách sẽ được trải nghiệm vùng cây vải đặc sản của Hải Dương, cảnh quan làng quê vùng đồng bằng và tham quan một số chùa như chùa Minh Khánh, chùa Cả, chùa Hào, ...

- *Các tuyến du khảo bằng xe đạp*: ở không gian phía Nam của tỉnh có điều kiện thuận lợi phát triển các tuyến đi xe đạp dã ngoại du khảo đồng quê. Các tuyến này xuất phát từ thành phố Hải Dương đi qua các huyện Bình Giang, Gia Lộc, Thanh Miện, Ninh Giang và Tứ Kỳ, Thanh Hà trên các tuyến tỉnh lộ 194, 392, 399, 391, 390. Ngoài ra khách du lịch có thể đạp xe dọc các con đê là những nơi có mật độ giao thông cơ giới tương đối thấp và cảnh quan đẹp, đặc thù của Đồng bằng sông Hồng.

- *Các tuyến leo núi, đi bộ dã ngoại, cắm trại*: ở không gian phía Bắc tỉnh tại vùng rừng núi Thanh Mai thuộc Chí Linh và Kinh Môn có thể tổ chức các tuyến du lịch đi bộ dã ngoại, leo núi và cắm trại, đặc biệt ở khu vực Chí Linh. Đây là những sản phẩm du lịch hết sức thú vị, đặc biệt đối với đối tượng khách học sinh, sinh viên.

- *Các tuyến du lịch chuyên đề* :

- *Tuyến du lịch danh nhân đất Việt* : Côn Sơn - Kiếp Bạc (Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo và Trần Nguyên Đán) - Phượng Hoàng (Chu Văn An) – Cúc Bồ (Khúc Thừa Dụ) - Nam Sách (Mạc Đĩnh Chi);
- *Tuyến du lịch danh nhân triều Trần* : đền Cao An Phụ (An Sinh vương Trần Liễu) - đền Kiếp Bạc (Trần Hưng Đạo) - đền Gốm (Trần Khánh Dư) - đền Quốc Phụ (Trần Quốc Chấn) - đền Quát (Yết Kiêu);
- *Tuyến du lịch dòng thiền phái Trúc Lâm* : chùa Yên Tử (tỉnh Quảng Ninh) – chùa Côn Sơn, chùa Thanh Mai (thành phố Chí Linh) - chùa Cả, Hào Xá, Minh Khánh (huyện Thanh Hà);
- *Tuyến du lịch theo hệ thống thiết chế đạo Mẫu và đạo nội đức Thánh Trần* : đền Kiếp Bạc - đền Sinh - đền Hóa - đền Gốm (thành phố Chí Linh) - đền Tam Phủ Lục Đầu - đền Tam Phủ Đức Chính (huyện Cẩm Giàng) - đền Hàn Bơi (thành phố Hải Dương) - đền Tranh (huyện Ninh Giang);
- *Tuyến du lịch “Con đường khoa cử Việt”*: làng tiến sĩ Mộ Trạch (huyện Bình Giang) - Văn Miếu Mao Điền (huyện Cẩm Giàng) - đền thờ thầy giáo Chu Văn An, đền thờ nữ Tiến sĩ Nguyễn Thị Duệ (thành phố Chí Linh) – đền thờ Lương Quốc Trạng Nguyễn Mạc Đĩnh Chi (huyện Nam Sách);
- *Tuyến du lịch làng nghề*: Làng vàng bạc Châu Khê, lược bí Hoạch Trạch (huyện Bình Giang) - chạm khắc gỗ Đông Giao, rượu Phú Lộc (huyện Cẩm Giàng) - gốm Chu Đậu (huyện Nam Sách) - thêu ren Xuân Nẻo (huyện Tứ Kỳ) - đóng giày dép Tam Lâm, Hoàng Diệu (huyện Gia Lộc).

Phụ lục 8
CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO TỈNH HẢI DƯƠNG
GIẢI ĐOẠN 2021-2030

TT	Dự án đầu tư	Các hạng mục đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)		Giai đoạn đầu tư				Giải thích nguồn vốn	Nhu cầu sử dụng đất (ha)
			Ngân sách NN	Xã hội hóa	2021-2025		2026-2030			
					Ngân sách NN	Xã hội hóa	Ngân sách NN	Xã hội hóa		
1	Khu du lịch Côn Sơn - Kiếp Bạc	<ul style="list-style-type: none"> - Giao thông nội bộ trong khu du lịch - Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom và xử lý nước thải, rác thải. - Hoàn thiện hệ thống biển báo, chỉ dẫn, giáo dục môi trường... - Quầy thông tin, tư vấn; phòng chiếu phim 3D - Phòng trưng bày, giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ du lịch; các dự án đầu tư; các tài liệu, các hoạt động về giáo dục môi trường... - Các khu nghỉ dưỡng cao cấp và khu nghỉ dưỡng sinh thái - Các khách sạn cao cấp 4 - 5 sao - Trung tâm hội nghị, hội thảo - Trung tâm dịch vụ, mua sắm, ẩm thực - Trung tâm thể thao, vui chơi giải trí - Bãi đỗ xe... 	10.000		3.000		7.000		Vốn ngân sách (hỗ trợ hạ tầng du lịch) chiếm khoảng 10% và xã hội hóa	2.062,6 ha (diện tích các phân khu phát triển du lịch và dịch vụ được xác định tại Quy hoạch tổng thể bảo tồn di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với phát triển du lịch)
		1.000	9.000	300	2.700	700	6.300			
2	Khu du lịch An Phụ - Kính Chủ - Nhâm Dương	<ul style="list-style-type: none"> - Giao thông nội bộ trong khu du lịch - Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom và xử lý nước thải, rác thải. - Hoàn thiện hệ thống biển báo, chỉ dẫn, giáo dục môi trường... - Khu trưng bày hiện vật khảo cổ học kết hợp trải nghiệm lịch sử với công nghệ không gian 3D - Khu khách sạn 2-3 sao và khu hội nghị, hội thảo - Khu ẩm thực - Khu công viên cây xanh, hoa chuyên đề - Khu dịch vụ mua sắm - Bãi đỗ xe 	6.000		2.500		3.500		Vốn ngân sách (hỗ trợ hạ tầng du lịch) chiếm khoảng 10% và xã hội hóa	1.700 ha (diện tích các phân khu phát triển du lịch và dịch vụ và diện tích các khu cảnh quan cây xanh)
		600	5.400	250	2.250	350	3.150			

3	Trung tâm thương mại, nhà phố thương mại, dịch vụ giải trí Đảo Ngọc (thành phố Hải Dương)	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm thương mại - Khách sạn cao cấp 4 - 5 sao - Nhà hàng - Trung tâm hội nghị, hội thảo - Khu vui chơi giải trí cao cấp - Trung tâm mua sắm, ẩm thực du lịch - Phố đi bộ, chợ đêm, chợ ẩm thực, đặc sản... 	1.500		500		1.000		Vốn ngân sách (hỗ trợ hạ tầng du lịch) chiếm khoảng 10% và xã hội hóa	55 ha (diện tích các phân khu phát triển du lịch và dịch vụ được xác định tại Quy hoạch Đảo Ngọc)
			150	1.350	50	450	100	900		
4	Sản phẩm du lịch đặc thù: “Du lịch nghỉ dưỡng - thiên (duỡng sinh)” (Khu vực hồ Thanh Long, hồ Bến Tắm, thành phố Chí Linh)	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy hoạch chi tiết và phân khu chức năng khu du lịch - Xây dựng “Khu nghỉ dưỡng - thiên (duỡng sinh)” với các công trình khu lưu trú, khu tập thiên - dưỡng sinh, khu khám - chữa bệnh theo phương pháp cổ truyền, khu dịch vụ, ... - Hệ thống hạ tầng du lịch: hệ thống giao thông liên kết các phân khu, khu bến thuyền du lịch; giao thông đi bộ xung quanh các hồ; cung cấp điện, nước sạch; hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải - Dịch vụ vui chơi giải trí. - Các vườn cây ăn trái, vườn hoa - Hệ thống chiếu sáng, cây xanh cảnh quan - Bãi đỗ xe... 	1.200		500		700		Vốn ngân sách (hỗ trợ hạ tầng du lịch) chiếm khoảng 10% và xã hội hóa	1700 ha (diện tích các phân khu chức năng phát triển du lịch và dịch vụ được xác định tại QH khu đô thị, nghỉ dưỡng, sinh thái, thể thao và vui chơi giải trí hồ Thanh Long, hồ Bến Tắm)
			120	1.080	50	450	70	630		
5	Sản phẩm du lịch đặc thù: “Tìm về giá trị sinh thái cộng đồng đích thực vùng đồng bằng sông Hồng” (Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện)	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh quy hoạch chi tiết với các phân khu chức năng khu du lịch - Hệ thống hạ tầng du lịch: Nâng cấp các bến cập thuyền du lịch; giao thông đi bộ xung quanh hồ; cung cấp điện, nước sạch; hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải - Chòi quan sát - Khu nghỉ dưỡng mang kiến trúc làng - Dịch vụ ẩm thực - Dịch vụ vui chơi giải trí (chèo thuyền, câu cá...) - Hệ thống chiếu sáng, cây xanh cảnh quan - Bãi đỗ xe... 	6.300		2.400		3.900		Vốn ngân sách (hỗ trợ hạ tầng du lịch) chiếm khoảng 10% và xã hội hóa	250 ha (bao gồm cả diện tích hồ và, diện tích khu vực dân cư có dịch vụ homestay và khu dịch vụ mở rộng)
			630	5.670	240	2.160	390	3.510		

6	<p>Sản phẩm du lịch đặc thù: “Con đường khoa cử Việt” (Huyện Bình Giang - Huyện Cẩm Giàng - Huyện Nam Sách - Thành phố Chí Linh)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy hoạch chi tiết “Con đường khoa cử Việt” với các phân khu chức năng chính: (1) Tìm hiểu, nghiên cứu về truyền thống hiếu học của con người Xứ Đông nói riêng và con người Việt Nam, (2) Tìm hiểu và nghiên cứu về hoạt động thi cử của các “khoa bảng” thời phong kiến, (3) Tôn vinh những kết quả học tập, nghiên cứu của các thế hệ người Xứ Đông và người Việt Nam, (4) Dịch vụ. - Mở rộng nâng cấp không gian di tích - Hệ thống giao thông nội bộ - Hệ thống thu gom và xử lý chất thải - Hệ thống biển chỉ dẫn - Ứng dụng công nghệ không gian 3D trong hoạt động trải nghiệm - Quảng bá xúc tiến điểm đến - Nâng cấp tuyến du lịch chuyên đề “Con đường khoa bảng Việt” kết nối Làng Mộ Trạch - Văn Miếu Mao Điền - đền thờ Lương quốc Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi - đền thờ thầy giáo Chu Văn An, đền thờ tiên sĩ Nguyễn Thị Duệ. 	800		250		550		<p>Vốn ngân sách (hỗ trợ hạ tầng du lịch) chiếm khoảng 15% và xã hội hóa</p>	<p>1.617,2 ha (bao gồm 1.315 ha khu di tích danh thắng Phương Hoàng, 200 ha khu di tích làng Mộ Trạch, 100 ha khu Văn Miếu Mao Điền và 2,2ha đền thờ Mạc Đĩnh Chi)</p>	
120		680		37,5		212,5		82,5			467,5
7	<p>Sản phẩm du lịch đặc thù: “Về với nghệ thuật rối nước vùng Đồng bằng sông Hồng” (Thôn Bò Dương, xã Hồng Phong huyện Ninh Giang)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy hoạch chi tiết “Trung tâm nghệ thuật rối nước” với các phân khu chức năng chính: (1) Tìm hiểu nghệ thuật rối nước Việt Nam, (2) Đào tạo nghề rối nước, (3) Biểu diễn rối nước, (4) Trải nghiệm nghề sản xuất con rối và hàng lưu niệm, (5) Dịch vụ - Mở rộng không gian Thủy đình - Nâng cấp đình Đông và đình Tây - Xây dựng khu chợ làng truyền thống - Phục hồi nghề đèo rối nước - Tổ chức một số lớp đào tạo - Hệ thống giao thông nội bộ - Hệ thống thu gom và xử lý chất thải - Hệ thống biển chỉ dẫn - Ứng dụng công nghệ không gian 3D trong hoạt động trải nghiệm - Nâng cấp tổ chức và hoạt động phường rối nước Hồng Phong - Xúc tiến quảng bá nghệ thuật rối nước 	1.000		350		650		<p>Vốn ngân sách (hỗ trợ hạ tầng du lịch) chiếm khoảng 10% và xã hội hóa</p>	<p>200 ha (bao gồm các phân khu biểu diễn, đình làng, các phân khu dịch vụ, trung tâm đào tạo, cảnh quan và một phần làng nơi có các gia đình nghệ nhân)</p>	
100		900		35		315		65			585

8	<p>Sản phẩm du lịch đặc thù: “Con đường gốm Chu Đậu - Tinh hoa văn hóa Việt” (thôn Chu Đậu, xã Thái Tân, huyện Nam Sách)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy hoạch chi tiết và phân khu chức năng khu du lịch - Tôn tạo, nâng cấp và xây mới một số hạng mục “Làng gốm Chu Đậu” với các phân khu: sản xuất đồ gốm với việc phục hồi một số lò gốm cổ, trải nghiệm làm nghề nhân gốm, bảo tàng/phòng trưng bày hiện vật, công cụ làm nghề, mua sắm hàng lưu niệm.. mang đậm kiến trúc làng nghề truyền thống vùng đồng bằng Bắc Bộ homestay cộng đồng; khu ẩm thực truyền thống ...) - Nâng cấp tuyến du lịch chuyên đề “Con đường gốm Chu Đậu – Tinh hoa văn hóa Việt” kết nối Làng gốm Chu Đậu với Bảo tàng tỉnh Hải Dương. - Hệ thống hạ tầng du lịch: giao thông đường làng; cung cấp điện, nước sạch; hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải - Ứng dụng công nghệ không gian 3D trong hoạt động trải nghiệm - Xúc tiến quảng bá - Hệ thống chiếu sáng, cây xanh cảnh quan - Bãi đỗ xe... 	800		200		600		<p>Vốn ngân sách (hỗ trợ hạ tầng du lịch) chiếm khoảng 10% và xã hội hóa</p>	<p>250 ha (bao gồm một phần làng nơi có di tích khảo cổ, các khu dịch vụ, vùng cảnh quan và kết nối với khu vực Công ty Hapro hiện tại)</p>	
80		720		20		180		60			540
9	<p>Sản phẩm du lịch đặc thù: “Du lịch nghỉ dưỡng làng quê Việt” (Khu vực sông Hương, huyện Thanh Hà)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy hoạch chi tiết và phân khu chức năng khu du lịch - Xây dựng “Khu nghỉ dưỡng làng quê Việt” với các công trình lưu trú, dịch vụ, hạ tầng,..mang đậm kiến trúc làng quê truyền thống vùng đồng bằng Bắc Bộ và các (cổng làng, các nhà vườn nghỉ dưỡng truyền thống Bắc Bộ; homestay cộng đồng; nhà hàng; phòng trưng bày nông cụ, trang phục các vùng miền; khu trải nghiệm đồng quê; các vườn cây ăn trái...) - Hệ thống hạ tầng du lịch: Các bến cập tàu thuyền du lịch; giao thông đường bộ dọc hai bờ sông; cung cấp điện, nước sạch; hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải - Dịch vụ vui chơi giải trí (chèo thuyền, câu cá, nhà hàng nổi...) - Xúc tiến quảng bá - Các vườn cây ăn trái, vườn hoa - Hệ thống chiếu sáng, cây xanh cảnh quan - Bãi đỗ xe... 	8.300		2.200		6.100		<p>Vốn ngân sách (hỗ trợ hạ tầng du lịch) chiếm khoảng 10% và xã hội hóa</p>	<p>863,5 ha (diện tích quy hoạch Khu du lịch sinh thái sông Hương tại QĐ 3687/QĐ-UBND ngày 12/12/2016)</p>	
830		7.470		220		1.980		610			5.490

10	<p>Sản phẩm du lịch đặc thù: “Văn hóa ẩm thực người Xứ Đông” (xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy hoạch chi tiết và phân khu chức năng điểm du lịch “Văn hóa ẩm thực người Xứ Đông” - Xây dựng khu đón tiếp, giới thiệu về “Văn hóa ẩm thực người Xứ Đông” tại thôn An Định, xã An Thanh - Tôn tạo, nâng cấp và xây mới một số hạng mục “Văn hóa ẩm thực người Xứ Đông” với các phân khu: đánh bắt rươi và cày với việc phục hồi nghề đánh bắt truyền thống, trải nghiệm quy trình chế biến và học cách nấu các món ăn từ rươi, trải nghiệm quy trình ủ mắm cáy, phòng trưng bày hiện vật, công cụ làm nghề, khu nhà hàng mang đậm kiến trúc làng quê để thưởng thức các món ăn chế biến từ rươi với mắm cáy; khu bán sản vật chế biến từ rươi và mắm cáy...) - Hệ thống hạ tầng du lịch: giao thông đường nội bộ trong điểm du lịch; cung cấp điện, nước sạch; hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải. - Hoạt động xúc tiến quảng bá “Văn hóa ẩm thực người Xứ Đông” - Hệ thống chiếu sáng, cây xanh cảnh quan - Bãi đỗ xe... 	500		200		300		<p>Vốn ngân sách (hỗ trợ hạ tầng du lịch) chiếm khoảng 10% và xã hội hóa</p>	<p>1.200 ha (bao gồm diện tích khu nuôi/ đánh bắt rươi và cày; và các phân khu chức năng)</p>
50 450		20 180		30 270						
11	<p>Sản phẩm du lịch đặc thù: “Chạm khắc gỗ Đông Giao - nơi hội tụ tài năng đỉnh cao và tâm hồn người thợ Xứ Đông” (Làng Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy hoạch chi tiết và phân khu chức năng điểm du lịch làng nghề chạm khắc gỗ Đông Giao - Xây dựng khu đón tiếp, giới thiệu làng nghề truyền thống Đông Giao - Tôn tạo, nâng cấp và xây mới một số hạng mục “Làng nghề gỗ Đông Giao” với các phân khu: sản xuất sản phẩm chạm khắc gỗ với việc phục hồi một số xưởng chạm khắc thủ công truyền thống, trải nghiệm làm người thợ chạm khắc, phòng trưng bày hiện vật, công cụ làm nghề, mua sắm hàng lưu niệm.. mang đậm kiến trúc làng nghề truyền thống trên 300 năm tuổi vùng Đông bằng Bắc Bộ;...) - Hệ thống hạ tầng du lịch: giao thông trong điểm du lịch; cung cấp điện, nước sạch; hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải - Hoạt động xúc tiến quảng bá làng nghề truyền thống Đông Giao - Hệ thống chiếu sáng, cây xanh cảnh quan - Bãi đỗ xe... 	300		100		200		<p>Vốn ngân sách (hỗ trợ hạ tầng du lịch) chiếm khoảng 10% và xã hội hóa</p>	<p>150 ha (bao gồm diện tích một phần làng nghề được phục hồi theo kiến trúc làng quê với các hộ gia đình làm nghề truyền thống và các phân khu chức năng)</p>
30 270		10 90		20 180						

12	Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng dịch vụ và dịch vụ du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hội thảo, tọa đàm nâng cao nhận thức - Xây dựng dự thảo hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương - Tổ chức tập huấn 	200		90		110		Vốn ngân sách (chiếm khoảng 60%) và xã hội hóa	-
			120	80	54	36	66	44		
13	Tăng cường năng lực hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Kiện toàn bộ máy tổ chức Trung tâm Thông tin - Xúc tiến du lịch tỉnh Hải Dương - Nghiên cứu thị trường trọng điểm của du lịch Hải Dương - Xây dựng thương hiệu, tổ chức các sự kiện quảng bá - Tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn nhân lực - Tăng cường ngân sách cho tổ chức hoạt động xúc tiến quảng bá, bao gồm đa dạng hóa kênh quảng bá, thuê phương tiện quảng bá quốc tế, mở Văn phòng đại diện du lịch tỉnh Hải Dương tại các trung tâm du lịch Việt Nam và tiến tới khu vực, quốc tế 	700		250		450		Vốn ngân sách (chiếm khoảng 60%) và xã hội hóa	-
			420	280	150	100	270	180		
14	Đào tạo quản lý chất lượng dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Cử cán bộ đào tạo lớp chuyên nghiệp về quản lý chất lượng tại Hà Nội hoặc ra nước ngoài - Tổ chức các lớp kỹ năng quản lý chất lượng dịch vụ các lĩnh vực: dịch vụ lưu trú, dịch vụ lữ hành, dịch vụ ăn uống, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ mua sắm 	300		100		200		Vốn ngân sách (chiếm khoảng 60%) và xã hội hóa	-
			180	120	60	40	120	80		
15	Bảo tồn tài nguyên và môi trường du lịch (Các địa điểm phát triển sản phẩm du lịch đặc thù; Khu du lịch quốc gia Côn Sơn – Kiếp Bạc	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức xã hội về bảo vệ môi trường cho phát triển du lịch chất lượng cao - Xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường du lịch tự nhiên đối với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và du lịch tại các địa điểm lựa chọn - Đầu tư các hạng mục hạn chế tác động môi trường theo kết quả đánh giá tác động môi trường - Ứng dụng công nghệ 3R (thiết giảm, tái sử dụng, tái chế) trong đảm bảo môi trường tự nhiên tại các địa điểm lựa chọn - Tổ chức các sự kiện/hoạt động bảo vệ môi trường du lịch 	300		120		180		Vốn ngân sách (chiếm khoảng 60%) và xã hội hóa	-
			180	120	72	48	108	72		

16	Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội (các địa điểm nơi phát triển sản phẩm du lịch đặc thù; Khu du lịch quốc gia Côn Sơn – Kiếp Bạc; địa bàn trọng điểm du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức xã hội về đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội cho phát triển du lịch chất lượng cao - Xây dựng báo cáo chuyên đề về hiện trạng đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương - Đầu tư các hạng mục đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội phù hợp với kết quả đề án - Xây dựng mô hình đảm bảo môi trường xã hội trong hoạt động du lịch phù hợp với điều kiện và đặc thù của tỉnh Hải Dương nói chung, tại các địa điểm lựa chọn nói riêng - Dự án lắp đặt hệ thống an ninh tại các địa điểm lựa chọn - Tổ chức các sự kiện/ hoạt động đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong du lịch 	200		100		100		Vốn ngân sách (hỗ trợ hạ tầng du lịch) chiếm khoảng 60% và xã hội hóa	-
			120	80	60	40	60	40		
Tổng cộng			38.400		12.860		25.540			10.048,3 ha
			4.730	33.670	1.628,5	11.231,5	3.101,5	22.438,5		

Nguồn: Viện Du lịch bền vững Việt Nam

Ghi chú: Tham khảo Bảng 3- Phụ lục 4 về nhu cầu đầu tư và phân bổ nguồn vốn đầu tư cho phát triển du lịch Hải Dương.